

SỐ THÁNG TÁM – 28/8/2025

Chủ nghĩa thực dân “Make in Vietnam”

Một năm Tô Lâm: Quyết chuyện trăm năm

Dân số già và thách thức khuyến sinh

LUẬT KHOA

tạp chí



Đồ họa: Thiên Tân & Thanh Tường/Luật Khoa.

Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell Suite
B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoan Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
docgia@mail.luatkhoa.com

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Tám, 2025

Phát hành ngày 28/8/2025.

Khổ báo in: 16 cm (rộng) x 24 cm (cao)

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận. Toàn bộ
doanh thu được tái đầu tư để phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN

A80 và tự do báo chí

“Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.”

Hồ Chí Minh đã nói như vậy tại vườn hoa Ba Đình vào ngày 2/9/1945, trong một văn kiện được gọi là Tuyên ngôn Độc lập.

Phạm trên đời câu gì có chữ “tuyệt đối” cũng đáng để nghi ngờ vì xác suất sai là rất cao. Hầu hết mọi thứ đều nằm đâu đó ở vùng xám, hiếm có cái gì hoàn toàn trắng hay hoàn toàn đen.

Hồ Chí Minh đã tuyệt đối hóa tình trạng chính trị của Việt Nam thời Pháp thuộc (và phần nào là thời Nhật thuộc). Ở mặt khác, ngày nay, nhiều người ở nước ta, trong đó có một phần giới đấu tranh và phê bình, cũng mắc phải thói tuyệt đối hóa như vậy khi nói về Đảng Cộng sản Việt Nam và không khí chính trị mà chúng ta đang hít thở mỗi ngày.

Cả hai hiện tượng đó đều không mang lại ích lợi gì cho xã hội mà chỉ đẩy xã hội về những thái cực khác nhau, dần dần xa nhau đến mức không nói được câu chuyện nào tử tế với nhau nữa.

Trong lĩnh vực báo chí, Hồ Chí Minh đã sai khi cho rằng Việt Nam trước năm 1945 không có chút tự do dân chủ nào, bởi thực tế lịch sử là báo chí tư nhân đã tồn tại với những tên tuổi lẫy lừng như *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong tạp chí*, *Phụ nữ tân văn*. Sự tồn tại của họ không giống như các công cụ tuyên truyền của Đảng Cộng sản ngày nay như báo *Nhân Dân* hay *Đài Truyền hình Việt Nam*, mà là tồn tại để phê phán xã hội và cải cách xã hội.

Cũng trong lĩnh vực báo chí, cho tới nay nhiều tổ chức nhân quyền lẫn các nhà đấu tranh dân chủ vẫn cho rằng Việt Nam hoàn toàn không có báo chí tư nhân. Họ quên mất những cơ quan báo chí tư nhân núp bóng nhà nước như *VnExpress*, *Zing*, hay *Forbes Việt Nam*, những tờ không những do tư nhân sở hữu mà còn có ảnh hưởng rất lớn tới môi trường thông tin nước ta. Đó là chưa kể hàng trăm hàng nghìn trang tin tư nhân hoạt động tích cực trên đủ các nền tảng khác nhau.

Tự do báo chí ở Việt Nam là một bức tranh phức tạp, dù mức độ tự do thì rõ là rất thấp. Đã 80 năm trôi qua kể từ khi lập ra chính thể cộng hòa - mà nay đã biến tướng thành một chính thể độc tài đơn đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam có một món nợ lớn với lịch sử khi thi hành một chính sách kiểm duyệt báo chí gắt gao ít nhất là không kém thực dân Pháp, thậm chí ở nhiều khía cạnh còn tệ hơn.

Muốn làm trọn sứ mệnh của mình và giữ tròn lời tuyên bố năm nao ở Ba Đình, không gì khác hơn là phải thực tâm cải cách chính trị, trong đó tự do báo chí phải đi đầu để tạo ra môi trường thông tin đa dạng và lành mạnh cho công dân.

Luật Khoa tạp chí, với tư cách là một tờ báo độc lập, không có mong muốn gì hơn là được dự phần vào việc kiến tạo một nền báo chí đa dạng và lành mạnh đó.

Trịnh Hữu Long

Tổng biên tập

MỤC LỤC

- 08** *Lê Lộc & Hiếu Mạnh*
Tin tháng Tám, 2025
- 20** *Phạm Mai*
Chủ nghĩa thực dân
“Make in Vietnam”
- 25** *Minh Viễn*
Một năm Tô Lâm:
Quyết chuyện trăm năm
- 32** *Bảo Khánh*
Suốt 8 năm từ khi có chủ trương
cấm xe máy, người dân ở đâu giữa
những văn bản pháp lý ngổn ngang?
- 37** *Hiếu Mạnh*
Chuyển đổi “xanh” và gánh nặng
trên vai tài xế công nghệ
- 44** *Lê Giang*
Dân số già và thách thức khuyến sinh
– Kỳ 1: Khi giá nhà đất và chi phí sinh
hoạt là “thuốc tránh thai” hữu hiệu
- 50** *Lê Giang*
Dân số già và thách thức khuyến sinh
– Kỳ 2: Chính sách liệu đã chính xác?
- 56** *Thiên Lương*
Khi 86% tổng tài sản là nợ,
Vingroup đang làm ăn như thế nào?

68 *Đan Thanh*
Vụ án gà lôi trắng:
Ai oan và ai sai

73 *Đan Thanh*
Vụ án gà lôi trắng:
Nhức đầu với “rừng luật”

76 *Dương Ngọc Thanh Thiên*
Dân chủ hóa tại Đài Loan – Kỳ 2:
Thiết chế nhà nước trong
Hiến pháp 1947

86 *Dương Ngọc Thanh Thiên*
Dân chủ hóa tại Đài Loan – Kỳ 3:
Sự kiện 2-28 – ký ức đau thương
và hạt mầm dân chủ

92 *Dương Ngọc Thanh Thiên*
Dân chủ hóa tại Đài Loan – Kỳ 4:
Những nguồn lực cho sự hồi sinh
của phong trào dân chủ

100 *Hoàng Dạ Lan*
Độc tài hay dân chủ?
Cách chính đảng vận hành – Kỳ 1:
Chính đảng trong các nền dân chủ

109 *Hoàng Dạ Lan*
Độc tài hay dân chủ?
Cách chính đảng vận hành – Kỳ 2:
Pháp quyền và nhân quyền trong
chế độ độc đảng

120 *Sùng Chính*
Tìm kiếm quân nhân Mỹ
mất tích: Những câu hỏi về
tính minh bạch

127 *Thiên Lương*
Mỹ áp thuế trung chuyển:
Câu hỏi còn để ngỏ và thế khó của
doanh nghiệp FDI tại Việt Nam

136 *Hoàng Dạ Lan*
Từ Em Xinh Say Hi đến
luật chơi chính trị

144 *Tịch Dạ*
“Sự ngoài cuộc của báo chí”
và phong thái “thanh cao
giả hiệu”

148 *Chu Dẫn*
Lại khóc những người bay
không có chân trời

152 *Đan Thanh*
Nợ máu đồng bào

156 *Bảo La*
“Những ngày tháng năm” –
Những phận người bị sách
sử lãng quên

160 *Khải Huyền*
Liên minh trà sữa chống lại
chính quyền độc tài

TIN THÁNG TÁM, 2025

Lê Lộc & Hiếu Mạnh

Các sự kiện nổi bật trong tháng Tám:

- Đảng Cộng sản dự kiến tăng số lượng ủy viên trong Bộ Chính trị;
- Tô Lâm tìm đường mở rộng làm ăn với Hàn Quốc giữa bão thương chiến;
- Thay đổi nhân sự ở TP.HCM, Lê Thanh Hải bị tước tư cách chủ tịch UBND thành phố;
- Hơn 47 dự án Luật sẽ được Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp cuối năm nay;
- Bộ Công an thắt chặt quản lý người nổi tiếng trên mạng xã hội;
- Mỹ chính thức áp thuế đối ứng 20% với Việt Nam;
- Truy nã khẩn cấp Nhà báo Đoàn Bảo Châu;
- Cái chết đầy uẩn khúc của Tiến sĩ Hoàng Mai Phương;
- Bầu không khí hỗn loạn trước thêm Lễ Diễu binh 2/9 tại Hà Nội.

ĐẢNG CỘNG SẢN DỰ KIẾN TĂNG SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN TRONG BỘ CHÍNH TRỊ

Vào ngày 31/7, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 14 dự kiến có 17-19 ủy viên Bộ Chính trị, tăng 1-3 người so với 16 ủy viên hiện nay.

- Theo ông Tô Lâm, Đảng Cộng sản sẽ giữ nguyên số lượng 200 ủy viên Ban Chấp hành Trung ương như các khóa gần đây. Trong số đó, có 180 ủy viên chính thức, 20 ủy viên dự khuyết; Bộ Chính trị có 17-19 ủy viên và Ban Bí thư có 11-13 ủy viên.
- So với các khóa trước, dự kiến sẽ tăng số lượng ủy viên trung ương cho một số vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng như đảng bộ quân đội. Mục đích là để tăng cường sức mạnh và sự lãnh đạo của đảng ở những cơ quan này



Ông Tô Lâm phát biểu tại gặp mặt. Nguồn ảnh: TTXVN.

- Đại hội toàn quốc lần thứ 14 của Đảng Cộng sản dự kiến diễn ra vào quý 1/2026, với ý định biến sự kiện này trở thành “đại hội lịch sử, tạo dấu ấn để đất nước ta bước vào kỷ nguyên giàu mạnh, phát triển bền vững, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân”.
- Trước đó, vào ngày 23/7, ông Tô Lâm đã ký Quyết định số 341-QĐ/TW về số lượng và phân bổ đại biểu dự đại hội đảng lần thứ 14. Theo quyết định này, dự kiến có 1.588 đại biểu tham dự đại hội đảng sắp tới. Trong một động thái chưa từng có tiền lệ trong thời kỳ Đổi Mới, đại biểu thuộc 23 tỉnh thành mới sáp nhập sẽ được các cơ quan trung ương chỉ định thay vì bầu như thường lệ.

TÔ LÂM TÌM ĐƯỜNG MỞ RỘNG LÀM ĂN VỚI HÀN QUỐC GIỮA BẢO THƯƠNG CHIẾN

Sang thăm Hàn Quốc và gặp gỡ Tổng thống Lee Jae Myung từ ngày 10/8 đến 13/8, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tô Lâm ký 50 văn kiện nhằm tăng cường làm ăn với nước này trong bối cảnh Mỹ dựng hàng rào thuế quan lên thương mại toàn cầu.

- Trong tuyên bố chung, ông Tô Lâm thúc giục Hàn Quốc cùng thúc đẩy hợp tác phát triển chuỗi sản xuất, mở cửa thị trường để các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp tại nước này.
- Trong khuôn khổ chuyến công du, hai nước đã ký kết 50 văn kiện hợp tác trong nhiều lĩnh vực, trong đó có hợp tác về phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hoạt động của ngân hàng trung ương, v.v.
- Các nhà lãnh đạo hai bên cũng chứng kiến tập đoàn CT Group của Việt Nam ký hợp đồng xuất khẩu 5.000 UAV (máy bay không người lái) sang Hàn Quốc.
- Ngày 13/8, ông Tô Lâm tham dự lễ ra mắt Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Busan. Thành phố này hiện có hơn 15.000 người Việt Nam sinh sống, học tập, và làm việc.



Mô hình một mẫu thiết bị bay không người lái do CT Group phát triển.
Nguồn ảnh: CT Group.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ Ở TP.HCM, LÊ THANH HẢI BỊ TƯỚC TƯ CÁCH CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

- Đây không phải lần đầu tiên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tô Lâm công du như một nguyên thủ quốc gia và trực tiếp đàm phán, ký kết các hiệp ước quốc tế. Đây là vai trò vốn thường dành cho chủ tịch nước (hiện nay là Lương Cường) và thủ tướng (hiện nay là Phạm Minh Chính).

Ngày 25/8, Đảng bộ Đảng Cộng sản TP. HCM vừa công bố quyết định của Bộ Chính trị về việc thay đổi nhận sự chủ chốt.

- Theo đó, Bộ Chính Trị quyết định ông Nguyễn Văn Nên sẽ thôi giữ chức bí thư Thành ủy TP. HCM và các vị trí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Ông Nên sẽ giữ vai trò ủy viên Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội 14, và tiếp tục chỉ đạo Đảng bộ TP.HCM đến khi Đại hội diễn ra.
- Điều động ông Trần Lưu Quang, trưởng ban Chính sách, Chiến lược Trung ương, giữ chức bí thư Thành ủy TP. HCM nhiệm kỳ 2020-2025.



Ông Nguyễn Văn Nên (phải) và ông Trần Lưu Quang (trái) nhận hoa chúc mừng. Ảnh: Hữu Hạnh/Báo Tuổi Trẻ.

- Bộ Chính trị cũng quyết định ông Nguyễn Thanh Nghị, con trai cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, giữ chức trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương thay cho ông Quang. Ông Nghị là phó bí thư thường trực Thành ủy TP. HCM từ tháng 1/2025 cho đến nay.

HƠN 47 DỰ ÁN LUẬT SẼ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI VÀO KỲ HỌP CUỐI NĂM NAY

- Trước đó, ngày 12/8, Thủ tướng đã ban hành các quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách chủ tịch UBND TP. HCM đối với ông Lê Thanh Hải và buộc thôi việc đối với ông Nguyễn Bá Hoan do có những vi phạm, khuyết điểm trong quá trình công tác.
- Việc “cách” các chức vụ cũ mà đối tượng không còn nắm giữ là một sinh hoạt chính trị mới từ đầu những năm 2010 dưới thời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ít có thông tin về việc điều này ảnh hưởng như thế nào tới lý lịch và quyền lợi của người bị cách chức cũng như những quyết định mà người đó đã ban hành trong thời gian đương chức.

Tiếp tục hoạt động lập pháp thần tốc trong thời đại Tô Lâm, cuối năm nay Quốc hội dự kiến sẽ xem xét 47 dự luật (và 43 nội dung khác) mà Chính phủ sẽ đệ trình.

- Trong số 47 dự luật này có các dự án luật thuộc lĩnh vực tư pháp như Luật Dẫn độ; Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Tương trợ tư pháp về hình sự; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).



Toàn cảnh phiên họp 48 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguồn ảnh: Media Quốc hội.

BỘ CÔNG AN THẮT CHẶT QUẢN LÝ NGƯỜI NỔI TIẾNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng thống nhất trình Quốc hội hai nội dung, bao gồm: (1) cơ chế, chính sách xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; (2) việc sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí cho một số dự án đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ.
- Tại hai kỳ họp trước đó, mỗi kỳ kéo dài hơn một tháng, Quốc hội đã lần lượt thông qua 18 luật và 34 luật.



Khung cảnh hội nghị KOL Summit 2025 do Bộ Công an tổ chức hôm 19/8 tại Hà Nội. Nguồn ảnh: Báo Pháp luật

Bộ Công an đang xây dựng một khuôn khổ pháp lý để quản lý những người có sức ảnh hưởng trên không gian mạng (KOL, KOC).

- Bộ này cho biết, trong kỷ nguyên số hóa như hiện nay, các KOL, KOC đã sớm trở thành một “biểu tượng của sức mạnh mềm”, có sức ảnh hưởng lớn trong xã hội.
- Đến nay, cơ quan công an đã bắt đầu xây dựng một tổ chức có tên gọi là Liên minh Niềm tin số, làm trung gian kết nối hàng nghìn KOL, KOC khắp cả nước. Lực lượng này được xác định sẽ tham gia cùng chính quyền trong quá trình định hướng, dẫn dắt dư luận và đấu tranh chống lại thông tin sai lệch trên không gian

MỸ CHÍNH THỨC ÁP THUẾ ĐỐI ỨNG 20% VỚI VIỆT NAM

mạng. Vào ngày 19/8, 300 KOL, KOC đầu tiên được Bộ Công an công bố là thành viên của liên minh này.

- Bên cạnh đó, Bộ Công an sẽ cấp chứng nhận có giá trị 12 tháng cho mỗi KOL, KOC để hoạt động thương mại. Các chứng nhận này sẽ kèm theo các thang đo về mức độ uy tín của từng KOL, KOC để các tổ chức, doanh nghiệp làm căn cứ khi lựa chọn hợp tác.
- Nhiều khung hình phạt trong xử lý vi phạm dự kiến cũng sẽ được ban hành để giới hạn hành vi của các KOL, KOC, bao gồm cả các biện pháp hạn chế hoặc cấm biểu diễn.
- Theo các báo cáo, Việt Nam hiện có hơn 32.000 KOL, KOC trên mạng xã hội như Facebook, Tiktok, v.v.

Sáng ngày 1/8, Nhà Trắng đã đăng tải sắc lệnh của Tổng thống Donald Trump về việc điều chỉnh mức thuế đối ứng cho 69 nước và vùng lãnh thổ, trong đó mức thuế của Việt Nam được giảm từ 46% xuống còn 20%.

- Theo thông tin của Bộ Công Thương, mức thuế này là kết quả của nhiều vòng đàm phán thương mại ở cả cấp kỹ thuật và cấp bộ trưởng giữa Việt Nam và Mỹ. Trong thời gian tới, hai nước sẽ tiếp tục thảo luận và triển khai các công việc tiếp theo để hoàn thành thỏa thuận về thương mại đối ứng.
- Trước khi chính thức công bố mức thuế này thông qua sắc lệnh, ông Trump đã thông báo “chốt” mức thuế đối ứng với Việt Nam là 20% qua bài đăng trên mạng xã hội Truth (Truth Social) vào ngày 2/7.
- Theo nguồn tin từ Politico và Bloomberg, giới lãnh đạo Việt Nam đã rất “bất ngờ, thất vọng và tức giận” trước tuyên bố đơn phương này của ông Trump vì mức thuế đối ứng được họ kỳ vọng ban đầu tối đa là 11%.

- Trong khi đó, Nhà Trắng công bố áp mức thuế thương mại đối ứng thấp hơn với các quốc gia khác như: Indonesia (19%), Thái Lan (19%), Philippines (19%), Campuchia (19%), Malaysia (19%), Hàn Quốc (15%), Cameroon (15%), Costa Rica (15%), Angola (15%), Bolivia (15%), Brazil (10%), v.v.
- Trước việc Mỹ chính thức áp thuế đối ứng lên Việt Nam, nhiều doanh nghiệp Việt cho biết họ đang xây dựng lại kế hoạch kinh doanh và xác định đây vừa là thách thức vừa là cơ hội.



Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump ký Sắc lệnh về việc điều chỉnh mức thuế đối ứng ngày 31/7. Nguồn ảnh: AFP.

CÔNG AN TRUY NÃ KHẨN CẤP NHÀ BÁO ĐOÀN BẢO CHÂU

Cơ quan An ninh Điều tra, Công an TP. Hà Nội phát lệnh truy nã đặc biệt đối với nhà báo Đoàn Bảo Châu với cáo buộc về tội “tuyên truyền chống nhà nước” theo Điều 117 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tối 14/8, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) phát sóng một đoạn tin ngắn cho biết Cơ quan Cảnh sát Điều tra thuộc Công an TP. Hà Nội đã phát lệnh truy nã ông Đoàn Bảo Châu, sau khi cơ quan công an tiến hành khởi tố nhưng không tìm thấy ông tại nơi cư trú.
- Trong bài viết chia sẻ trên Facebook cá nhân của mình, ông Châu cho biết lý do của việc này đến từ việc ông đã ghi hình và đăng tải sáu video với nội dung là các cuộc tọa đàm về vấn đề xã hội

và nhân quyền ở Việt Nam. Đồng thời, ông cũng khẳng định rằng bản thân đã không làm điều gì sai, không tham gia đảng phái chính trị, v.v.



Nhà báo Đoàn Bảo Châu Nguồn ảnh: Facebook Chau Doan

- Nhiều tổ chức quốc tế gần đây đã đồng loạt lên tiếng bảo vệ ông Đoàn Bảo Châu.
- Ông Đoàn Bảo Châu sinh năm 1968 tại Hà Nội. Ông được biết trong nhiều vai trò khác nhau như võ sư, tác giả sách, nhà văn, và nhà báo. Ông Châu cũng thường xuyên viết bài bình luận về các vấn đề xã hội trên trang Facebook cá nhân có hơn 216.000 lượt theo dõi của mình.

Ngày 16/8, nhiều nguồn tin cho biết, Tiến sĩ Hoàng Phương Mai, cựu cán bộ Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã tự tử sau một thời gian dài mắc chứng trầm cảm.

- Ngày 26/8, Viện Nghiên cứu Hán Nôm ra thông cáo chính thức cho dư luận về vụ việc của Tiến sĩ Hoàng Phương Mai. Theo đó, viện này khẳng định việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Mai theo Quyết định số 16/QĐ-HN ngày 04/3/2025 là toàn đúng thủ tục luật định.

CÁI CHẾT ĐẦY UẨN KHÚC CỦA TIẾN SĨ HOÀNG PHƯƠNG MAI

Cuối bản thông cáo, Viện này cũng gửi lời nhắn chia buồn đến gia đình tiến sĩ Mai, nhưng vẫn không quên nhắc lại việc bà Mai bị đánh giá “không hoàn thành nhiệm vụ” trong ba năm liên tiếp từ 2022 đến 2024.

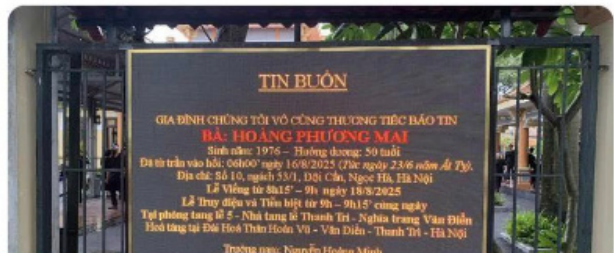
- Theo một nguồn tin khác, từ tháng 3/2025, Viện Hán Nôm cho thôi việc bà Mai sau ba năm liên tiếp bị đánh giá “không hoàn thành nhiệm vụ”.
- Nguyên nhân sâu xa được ghi nhận liên quan đến một vụ việc tại thư viện Viện Hán Nôm. Cụ thể, từ năm 2017 đã rò rỉ một tin đồn về một số sách cổ quý hiếm bị scan và đưa lên mạng. Có nghi vấn cho rằng hành vi này do người khác thực hiện, nhưng trách nhiệm lại bị đổ lên bà Mai khi bà phụ trách mảng thư viện.



Nguyễn Thị Lâm Hiền

4 giờ · 🌐

Hôm nay đủ một tuần, một ngày... Em tức tuổi rồi bỏ thế giới này, một thế giới đã oan nghiệt với em.
Đủ một tuần, một ngày thôi mà đảo lộn cả cuộc sống này!
Đủ một tuần, một ngày Người ở lại sống trong đôn đau, quẩn quại, dân vật...và biết ngày nào sẽ nguôi ngoai!
Em ơi! Khóc nhiều quá, buồn nhiều quá mất rồi. Chỉ sẽ gạt đi nước mắt và hứa với em thay em làm chỗ dựa cho hai con. Hãy an nghỉ E nhé!
Một kết cục dường như được bảo trước và chị cũng đã lường trước cảnh báo tới những người liên quan, vậy mà chị đã không thắng nổi sự vô cảm và thiếu nhân văn của họ. Yếu tố E là Người có bệnh đã không được họ xem xét...chỉ vì không xuất trình hồ sơ bệnh...!
Muộn rồi E à!
Tòa án lương tâm tiếp tục phán xét họ!
Về nơi ấy, E được sống trong Thế giới Người hiền, hết mọi khổ đau em nhé!
Hãy tha thứ cho mọi tội lỗi Thế giới này E nhé!
Chưa bao giờ chị hết Yêu- thương E, tha thứ cho chị đã không đủ sức bảo vệ E.!



Nguyễn Thị Lâm Hiền, chị chồng của TS. Hoàng Phương Mai, chia sẻ về sự ra đi đột ngột của em mình.

- Trong quá trình khiếu nại, bà Mai liên tục gửi đơn lên Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cấp có thẩm quyền. Viện Hán Nôm từng

BẦU KHÔNG KHÍ HỖN LOẠN TRƯỚC THÊM LỄ DIỄN BINH 2/9 TẠI HÀ NỘI

gợi ý cho bà rằng nên rút đơn và khai lý do “sức khỏe không đảm bảo” để được phục hồi vị trí, nhưng bà từ chối, cho rằng mình không sai.

- Truyền thông nhà nước không đưa tin về sự kiện này. Viện Nghiên cứu Hán Nôm cũng im lặng cho tới khi lên tiếng vào ngày 26/8.

Hà Nội đang trong những ngày chuẩn bị cho đại lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (A80) với các hoạt động tổng duyệt diễu binh, diễu hành.

- Theo đó, từ ngày 21/8 đến ngày 2/9, Hà Nội cấm nhiều tuyến đường để phục vụ cho việc tập dượt diễu binh, diễu hành và tổ chức sự kiện. Tuy nhiên, trong suốt những ngày này, tại nhiều tuyến phố trung tâm đã xuất hiện tình trạng kẹt xe cục bộ, người dân chen lấn, xô đẩy, thậm chí đã xảy ra tình trạng xô xát để tìm chỗ quan sát các khối diễu binh, khiến bầu không khí trở nên lộn xộn.
- Cụ thể, trong hai buổi tổng duyệt ngày 21 và 24/8, tại các tuyến phố như Nguyễn Thái Học, Kim Mã, Liễu Giai, Lê Duẩn xuất hiện tình trạng người dân chen lấn, xô đẩy. Một số người còn leo trèo lên các vị trí nguy hiểm hay xô đổ hàng rào bảo vệ. Các hạng mục trang trí cảnh quan đô thị của Hà Nội như vỉa hè, cây cảnh cũng bị người dân giẫm nát chỉ sau vài tiếng diễn ra buổi luyện tập.
- Không ít ý kiến chỉ trích hành vi chen lấn, vượt rào, phá hoại cảnh quan là thiếu ý thức, trái với tinh thần trang nghiêm của lễ diễu binh. Ngược lại, một số người lại cho rằng hành động này xuất phát từ “lòng yêu nước” và sự hào hứng được nhìn rõ các khối quân tham gia diễu hành, mong dư luận cảm thông hơn.

- Mặt khác, việc cấm các đoạn đường có cũng đã ảnh hưởng không ít đến người dân. Nhiều diễn đàn xuất hiện các bài viết hỏi đường, chia sẻ kinh nghiệm “né tắc” hay gợi ý lộ trình thay thế. Đến đêm ngày 24/8, tuyến tàu điện Cát Linh - Hà Đông phải đóng cửa, ngừng cung cấp dịch vụ do bị quá tải, nhiều người dân chen chúc, xô đẩy nhau để chui vào ga tàu. □



Người dân cố gắng chui qua khe cửa để vào ga tàu điện. Ảnh: Tùng Đình/VnExpress.



Nguồn ảnh: Báo Kinh tế & Đô thị. Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

CHỦ NGHĨA THỰC DÂN “MAKE IN VIETNAM”

Phạm Mai

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 25/8/2025.

*“Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Ba mươi năm nội chiến từng ngày
Gia tài của mẹ
để lại cho con
Gia tài của mẹ
Một nước Việt buồn...”*

Trịnh Công Sơn

Những dòng trên, lời bài hát “Gia tài của Mẹ” của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, đã tóm tắt trong vài câu chữ lịch sử ngàn năm của đất nước Việt. Đến bây giờ nhìn lại, ta có thể thêm vào “Tám mươi năm đô hộ Cộng sản” –

chương mới nhất của lịch sử nước Việt và vẫn còn tiếp diễn đến ngày nay.

Nước Việt Nam trên lý thuyết là một nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Nhưng trên thực tế, chúng ta đang chịu sự đô hộ một ý thức hệ và cơ chế chính trị ngoại lai, không khác gì mấy so với chủ nghĩa thực dân.

Bài viết này lập luận rằng chủ nghĩa cộng sản Marx-Lenin trên thực tế là một kiểu chủ nghĩa thực dân đang còn tồn tại trên đất nước. Tôi sẽ đưa ra quan sát về các nét tương đồng và sự khác biệt giữa hai chủ nghĩa này.

QUYỀN LỰC VÀ HỆ TƯ TƯỞNG ÁP ĐẶT TỪ NƯỚC NGOÀI

Trước hết, cần nhấn mạnh rằng cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa thực dân đều được áp đặt từ nước ngoài. Chủ nghĩa cộng sản gia nhập vào Việt Nam dưới ngọn cờ chủ nghĩa dân tộc, kháng chiến chống thực dân, kháng chiến chống Mỹ. Nhưng chủ nghĩa cộng sản trước hết là một hiện tượng quốc tế, đặt quyền lợi của giai cấp vô sản lên trên quyền lợi dân tộc. Người cộng sản mang hệ tư tưởng từ nước ngoài vào Việt Nam, mà đặc biệt là từ chính nước thực dân Pháp, thay vì học từ chính lịch sử và văn hóa Việt Nam. [1]

Mặc dù về lý thuyết, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa thực dân có nền tảng tư tưởng khác nhau, nhưng khi áp dụng vào thực tiễn, chúng lại có nhiều điểm tương đồng đáng chú ý.

CHẾ ĐỘ CAI TRỊ ĐỘC TÀI

Trên lý thuyết, chủ nghĩa cộng sản hướng đến một xã hội vô giai cấp, nơi mà người dân với tư cách là một tập thể có quyền kiểm soát nhà nước. [2] Tuy nhiên, trong thực tiễn, các chế độ cộng sản thường biến thành các nhà nước độc tài, nơi mà quyền lực tập trung vào tay của một nhóm lãnh đạo hoặc đảng cầm quyền và thân hữu của họ. [3] Sự tập trung quyền lực này tương tự như chế độ cai trị độc tài trong các chế độ thực dân, nơi mà một nhóm nhỏ thực dân kiểm soát dân số bản địa đông đảo hơn.

Sau gần 50 năm dưới chế độ cộng sản, ta vẫn chưa thấy người dân nắm quyền

làm chủ. Chừng nào mà quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do báo chí của nhân dân vẫn còn bị vi phạm, thì quyền làm chủ của nhân dân cũng chỉ là lý thuyết suông mà thôi.

BÓC LỘT KINH TẾ VÀ TÀI NGUYÊN

Cả hai hệ thống đều dẫn đến sự bóc lột kinh tế, dù thông qua các cơ chế khác nhau. Trong chủ nghĩa thực dân, thực dân trực tiếp khai thác tài nguyên từ các khu vực bị đô hộ và ưu tiên lợi ích kinh tế của quốc gia thực dân. [4]

Trong các nhà nước cộng sản, chính phủ thường kiểm soát mọi hoạt động kinh tế, dẫn đến việc bóc lột lực lượng lao động và phân bổ tài nguyên không hiệu quả. Từ mười năm trước, tình trạng khai thác tài nguyên bừa bãi, gây hệ lụy môi trường, đã đến “mức báo động.” [5] Đến bây giờ, mười năm sau đó, đây vẫn còn là vấn đề thời sự, với “tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đang diễn ra khắp nơi trên cả nước.”

Trong cả hai trường hợp, không chỉ thiên nhiên và môi trường bị phá hủy, mà phần lớn dân số phải chịu thiệt thòi vì những bất công và bất bình đẳng kinh tế, dù các lý do biện minh cho các hành vi này có khác nhau.

ĐÀN ÁP VĂN HÓA

Dưới chế độ thực dân, thực dân thường đàn áp văn hóa địa phương, áp đặt ngôn ngữ, tôn giáo, và phong tục của họ lên người dân bản địa. [6] Sự đàn áp văn hóa này cũng xuất hiện trong

nhiều nhà nước cộng sản, nơi mà các thực hành truyền thống, tín ngưỡng tôn giáo, bản sắc địa phương, hoặc các sáng tác thường bị đặt dưới yêu cầu của nhà nước hoặc hệ tư tưởng thống trị hoặc bị thanh trừng. [7] Trong cả hai hệ thống, những người cầm quyền áp đặt một nền văn hóa đồng nhất để duy trì quyền kiểm soát và thống nhất dân chúng dưới quyền lực của họ.

PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Cả chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa cộng sản đều thực hiện sự phân biệt đối xử, mặc dù dưới các hình thức khác nhau. Chủ nghĩa thực dân được đánh dấu bởi sự phân biệt chủng tộc, trong đó dân tộc bị đô hộ thường bị coi là thấp kém và bị đối xử như công dân hạng hai trên chính đất nước của mình. Sự phân biệt đối xử này được thể chế hóa trong các luật pháp và chính sách ưu tiên cho thực dân.

Tương tự, trong các nhà nước cộng sản, sự phân biệt đối xử thường xuất hiện dưới hình thức đàn áp chính trị đối với những người bị coi là kẻ thù của nhà nước hoặc không tuân theo ý thức hệ của nhà nước. Điều này bao gồm phân biệt đối xử dựa trên niềm tin chính trị, giai cấp xã hội, và trong một số trường hợp, cả nguồn gốc dân tộc, đặc biệt là ở các nhà nước cộng sản đa dân tộc.

Đoạn trích này từ tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” (năm 1925) của Hồ Chí Minh có thể áp dụng cho cả chế độ thực dân Pháp thời đó và Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời nay. [8] Ta chỉ việc thay “người Âu” bằng “giới lãnh đạo cộng sản”:

“Về hành chính và pháp lý: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và tự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca, vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy.”

BẠO LỰC VÀ ĐÀN ÁP

Cả chế độ thực dân và cộng sản đều phải đối mặt với sự kháng cự từ các dân tộc mà họ cai trị. Đáp lại sự kháng cự này, họ thường sử dụng các biện pháp đàn áp khắc nghiệt, bao gồm sử dụng vũ lực, giam cầm và thậm chí là các cuộc thanh trừng quy mô lớn. Dù dưới lý do duy trì trật tự thực dân hay bảo vệ cách mạng, cả hai hệ thống đều biện minh cho các biện pháp nghiêm khắc nhằm dập tắt sự phản kháng và duy trì quyền lực.

TUYÊN TRUYỀN VÀ KIỂM SOÁT TƯ TƯỞNG

Trong cả hai hệ thống, tuyên truyền và kiểm soát thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì trật tự. Các cường quốc thực dân thường biện minh cho quyền kiểm soát của họ thông qua các câu chuyện về sứ mệnh văn minh và sự ưu việt của nền văn hóa của họ. [9] Tương tự, các nhà nước cộng sản sử dụng tuyên truyền để quảng bá các lý tưởng cách mạng và đàn áp những quan điểm trái chiều. Cả hai hệ thống đều dựa vào việc kiểm soát thông tin và quảng bá một phiên bản duy nhất để hợp pháp hóa quyền cai trị của mình.

KẾT LUẬN

Tóm lại, mặc dù chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa thực dân khác biệt đáng kể về nền tảng tư tưởng, nhưng cách thức thực hiện của chúng lại dẫn đến những kết quả tương tự, bao gồm chế độ cai trị độc tài, bóc lột kinh tế, đàn áp văn hóa, phân biệt đối xử, và các hình thức phản kháng. Những điểm tương đồng này cho thấy rằng, dù có các lý do biện minh khác nhau, cả hai hệ thống đều được thực hiện theo những cách tập trung quyền lực và kiểm soát, thường gây tổn hại cho phần lớn dân số.

CON ĐƯỜNG NÀO CHO VIỆT NAM?

Những câu hỏi tôi đặt ra cho người Việt là: chúng ta tự hào về những cuộc kháng chiến chống thực dân làm gì, khi chỉ để tự tròng cổ mình vào một dạng chủ nghĩa thực dân khác với đàn áp, bạo lực, kinh tế tư bản, và phá hủy nền văn hóa như chế độ thực dân Pháp?

Con đường tự trị của dân tộc Việt Nam sẽ ra sao, nếu chúng ta xây dựng văn hóa chính trị và thể chế chính trị dựa trên nguyện vọng của các dân tộc Việt Nam, dựa trên văn hóa của chính chúng ta, trong đó có văn hóa tâm linh và văn hóa cộng đồng, bên cạnh một xã hội dân sự năng động và đa dạng luôn thúc đẩy cho sự công bằng và tiến bộ của xã hội, thay vì dựa trên một ý thức hệ và hệ thống chính trị ngoại lai?

Dân tộc Việt Nam cần tiếp tục con đường phi thực dân hóa của mình, bắt đầu bằng quyền tự quyết của các dân tộc và một

xã hội dân sự đa dạng và năng động. Đã đến lúc chúng ta cần đòi lại các quyền cơ bản của con người, của công dân, và của các cộng đồng, bắt đầu bằng quyền tự do biểu đạt, quyền tự do lập hội, và quyền tự quyết của các địa phương.

Những vấn đề này đã được thảo luận sôi nổi trong các cuộc cải cách hiến pháp hơn mười năm về trước, với các kiến nghị tập thể độc lập như Cùng viết Hiến pháp và Kiến nghị 72 của nhiều nhóm nhân sĩ trí thức. [10] [11] Xã hội dân sự từ lâu đã lên tiếng nói, chỉ để bị làm ngơ hoặc bị đàn áp.

Dân tộc Việt Nam bốn ngàn năm văn hiến mà cứ chịu đựng quyền lực kiểu thực dân được mãi sao? □

CHÚ THÍCH

1. BBC News Tiếng Việt. (2023) Bàn về gốc rễ chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Retrieved August 25, 2025, from <https://www.bbc.com/vietnamese/articles/c6p0kxzgdino>
2. Thuvienphapluat.Vn. (2025) Chủ nghĩa Cộng sản là gì? Chủ nghĩa Cộng sản trong thời kỳ hội nhập, đổi mới. Retrieved August 25, 2025, from <https://thuvienphapluat.vn/cong-dong-dan-luat/chu-nghia-cong-san-la-gi-chu-nghia-cong-san-trong-thoi-ky-hoi-nhap-doi-moi-210737.html>
3. Nguyễn Hưng Quốc. (2025) Việt Nam: độc tài chuyên chế hay độc tài toàn trị?. Retrieved August 25, 2025, from <https://www.voatiengviet.com/a/vietnam-doc-tai-chuyen-che-hay-doc-tai-toan-tri/2667868.html>
4. Vĩnh Khánh. (2025) Nguồn lợi khoáng sản trong tầm nhìn của thực dân Pháp ở Việt Nam. Retrieved August 25, 2025, from <https://kinhthedoithi.vn/nguon-loi-khoang-san-trong-tam-nhin-cua-thuc-dan-phap-o-viet-nam.html>
5. Thái Hà Anh. (2025) Khai thác khoáng sản và những hệ lụy về môi trường. Retrieved August 25, 2025, from <https://daibieunhandan.vn/khai-thac-khoang-san-va-nhung-he-luy-ve-moi-truong-post185767.html>
6. Alpha History. (2025) French colonialism in Vietnam. Retrieved August 25, 2025, from https://alphahistory.com/vietnamwar/french-colonialism-in-vietnam/#Cultural_changes
7. Ho Trung An. (n.d.) Vietnam's cultural purge – an-1978-vietnam-s-cultural-purge.pdf. Retrieved August 25, 2025, from <https://journals.sagepub.com/doi/pdf/10.1080/03064227808532804>
8. PGS, TS. LÝ VIỆT QUANG, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2019) “Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là khai hóa văn minh” – một luận điệu xuyên tạc – Tạp chí Quốc phòng toàn dân. Retrieved August 25, 2025, from <https://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbbh-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/thuc-dan-phap-xam-luoc-viet-nam-la-khai-hoa-van-minh-mot-luan-dieu-xuyen-tac/13773.html>

9. Keo, Phirith. (2025) Literature and censorship in a colonial environment: the case of Indochina (1887-1945) – IRASEC. Retrieved August 25, 2025, from <https://www.irasec.com/Literature-and-censorship-in-a-colonial-environment-the-case-of-Indochina>
10. BBC News Tiếng Việt. (2025) Nhóm Cùng Viết Hiến Pháp gửi đề xuất. Retrieved August 25, 2025, from https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/04/130406_cvhp_proposal
11. BBC News Tiếng Việt. (2025) Nhóm Kiến nghị 72 lên tiếng. Retrieved August 25, 2025, from https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/04/130402_kienngghi72_new_statement



Nguồn ảnh: AP, VGP News. Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa

MỘT NĂM TÔ LÂM: QUYẾT CHUYỂN TRĂM NĂM

Minh Viễn

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 4/8/2025.

Đằng sau những cải cách quyết liệt có thể là một quá trình tập trung quyền lực ngày càng lớn vào một nhóm thiểu số.

Ngày 3/8/2025 đánh dấu tròn một năm ông Tô Lâm trở thành tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam – vị trí được xem là quyền lực nhất trong hệ thống chính trị hiện nay.

Việc ông Tô Lâm lên nắm quyền diễn ra sau chuỗi biến động chưa từng có ở thượng tầng lãnh đạo: hai trong số “tứ trụ” là ông Võ Văn Thưởng và ông Vương Đình Huệ lần lượt mất chức, và đặc biệt

là sự kiện ông Nguyễn Phú Trọng – người giữ ghế tổng bí thư suốt ba nhiệm kỳ liên tiếp – qua đời ngày 19/7/2024.

Một cuộc chuyển giao quyền lực diễn ra đầy bất ngờ, khẩn trương và không thiếu yếu tố kịch tính, đã chính thức đưa ông Tô Lâm – xuất thân từ ngành công an – lên vị trí tối cao của Đảng và Nhà nước. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử chính trị Việt Nam, một nhân vật xuất thân từ ngành công an đã bước lên vị trí này. Việc này không chỉ đánh dấu một sự chuyển đổi mang tính biểu tượng, mà còn mở ra một giai đoạn tiềm ẩn nhiều biến số khó đoán định, cả trong cấu trúc quyền lực lẫn cách vận hành hệ thống.

Kỷ nguyên Tô Lâm bắt đầu bằng hàng loạt cải cách được mô tả là quyết liệt, bất ngờ và “chưa từng có tiền lệ”. Sau một năm nhìn lại, nhiều chuyên gia và nhà quan sát đã có những hướng nhận định khác nhau, cả tán dương lẫn hoài nghi, thậm chí phê phán những gì vị lãnh đạo người Hưng Yên này đã thực hiện.

Đơn cử, nhà nghiên cứu chính trị Việt Nam lâu năm Carl Thayer ca ngợi ông là nhà lãnh đạo táo bạo và đáng khâm phục, thậm chí vượt xa người tiền nhiệm là ông Trọng.

Trong khi đó, giáo sư Vũ Tường tỏ ra nghi ngờ những cải cách của ông Tô Lâm “có nhiều hình thức hơn là thực chất”, ví như chính sách phát triển kinh tế tư nhân chỉ lệ thuộc các tập đoàn lớn, tập trung vào bất động sản, không tạo giá trị thực.

Một số nhà nghiên cứu khác lại cảnh báo về nguy cơ đang có sự tập trung quyền lực quá lớn vào tay một cá nhân, cộng với rủi ro từ tốc độ cải cách quá nhanh và thiếu nền tảng đồng thuận xã hội.

Một năm sau thời khắc bước lên đỉnh cao quyền lực, đã đến lúc nhìn lại: ông Tô Lâm đã làm được những gì, và điều gì còn đang bỏ ngỏ?

CÔNG CUỘC “SẮP XẾP LẠI GIANG SƠN”

“Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy” là một khẩu hiệu chính trị đã trở nên quen thuộc với người dân Việt Nam trong một năm qua – dưới thời Tổng Bí thư Tô Lâm. Đây không chỉ là dấu ấn cầm quyền đầu

tiên, mà còn là biểu tượng cho phong cách lãnh đạo được nhiều người nhận định là quyết liệt, trực diện và sẵn sàng “đụng chạm” đến những lợi ích đã cắm rễ sâu trong bộ máy công quyền.

Thực tế, tinh thần cải cách này không phải là điều mới mẻ. Từ năm 2017, dưới thời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Nghị quyết 18-NQ/TW đã xác lập một định hướng lớn: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.” Tuy nhiên, nghị quyết này sau đó rơi vào trạng thái giậm chân tại chỗ.

Đến khi ông Tô Lâm lên nắm quyền, khẩu hiệu này bắt đầu có dấu hiệu chuyển thành hành động cụ thể. Không chỉ dừng lại ở việc tinh gọn, hợp nhất các cơ quan từ cấp bộ đến địa phương, giảm số cán bộ, công chức, cuộc cải cách dưới thời ông đã chạm đến tầng cao nhất của hệ thống hành chính: việc sáp nhập tỉnh, thành.

Không còn là những đề xuất lẻ tẻ, mà một cuộc tái cấu trúc toàn diện bản đồ hành chính quốc gia thực sự đã diễn ra – cả nước từ chỗ có 63 tỉnh, thành phố nay còn số chỉ còn 34. Đây là bước đi chưa từng có tiền lệ, có thể ảnh hưởng sâu rộng đến cán cân quyền lực, phân bổ ngân sách, và cơ chế quản trị địa phương trên phạm vi toàn quốc.

Đây có lẽ chính là dấu ấn tiêu biểu nhất trong năm đầu của “triều đại” Tô Lâm. Trước đây, các cải cách hành chính thường rơi vào tình trạng “bình mới rượu cũ” – tức chỉ thay đổi về hình thức mà không thay đổi bản chất quyền lực. Ông Tô Lâm có vẻ đã chọn cách tiếp cận

trực diện và triệt để hơn, với rủi ro phải đối mặt với phản ứng mạnh mẽ từ các nhóm lợi ích cố hữu.

Những thay đổi sâu rộng như vậy sẽ tạo ra xáo trộn nhất định trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về dài hạn, nó có thể mở ra cơ hội tối ưu hóa nguồn lực, tinh giản biên chế, giảm chi tiêu ngân sách, và nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy hành chính nhà nước.

Giáo sư Vũ Tường nhận xét với *BBC News Tiếng Việt*: “Về tinh thần và cách làm thì khá là táo bạo và nhanh. Đó là một điều khiến giới quan sát ngạc nhiên là ông Tô Lâm có thể làm được như vậy.”

Chính ông Tô Lâm trong bài phát biểu của mình cũng thừa nhận “Quyết định ‘sắp xếp lại giang sơn’ là bước đi lịch sử có ý nghĩa chiến lược” và coi đây là “cơ hội quý báu để chúng ta đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý nhà nước, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia và tăng cường hiệu quả phục vụ nhân dân.”

NHỮNG BỆ PHÓNG CHÍNH SÁCH

Bên cạnh cải cách hành chính, một dấu ấn nổi bật khác trong năm đầu cầm quyền của ông Tô Lâm là việc ban hành một loạt nghị quyết trung ương với nội dung bao trùm các trụ cột quan trọng của phát triển quốc gia. Đây không phải là các chính sách được ban hành tản mát, có tính tình thế, mà được thiết kế có hệ thống, nâng đỡ cho các quyết sách và bước đi sau đó. Điều này cho thấy việc

xây dựng các chính sách này đã được lên kế hoạch trước và ẩn chứa những toan tính dài hạn.

Cụ thể, bốn nghị quyết lớn bao gồm:

- Nghị quyết 57-NQ/TW (2024): Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết 59-NQ/TW (2025): Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.
- Nghị quyết 66-NQ/TW (2025): Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Nghị quyết 68-NQ/TW (2025): Về phát triển kinh tế tư nhân, coi khu vực tư nhân là động lực chính của nền kinh tế.

Tổng thể, đây có thể xem là bốn bộ phóng phát triển dưới thời ông Tô Lâm, tương ứng với bốn trụ cột: khoa học – công nghệ, hội nhập toàn cầu, pháp quyền hiện đại, và kinh tế thị trường. Dù tính hiệu quả của các chính sách này cần phải được quan sát thêm để đánh giá xác đáng, nhưng từ trình tự và nội dung ban hành ít nhiều đã cho thấy một cách tiếp cận chính sách có tính hệ thống và chủ động, thay vì lối tư duy “dò đá qua sông” thường gặp ở những giai đoạn cải cách trước đó.

Trong đó, Nghị quyết 68 là điểm gây chú ý đặc biệt. Đây là lần đầu tiên một văn kiện cấp cao của Đảng Cộng sản Việt

Nam thẳng thắn thừa nhận khu vực tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”. Trước đó, các văn kiện thường chỉ nhấn mạnh vai trò “bổ trợ” của tư nhân, đặt sở hữu nhà nước làm trung tâm.

Sự thay đổi này cho báo hiệu một tư duy kinh tế có hơi hướng cởi mở hơn và khác biệt rõ rệt so với truyền thống quản lý tập trung của đảng cộng sản. Nhưng cũng từ đó, nhiều thách thức dễ dàng được báo trước, khi khung pháp lý và cơ chế kiểm soát khu vực tư nhân vẫn chưa theo kịp với tốc độ hội nhập và nhu cầu thị trường hóa.

Việc đặt cả cải cách hành chính và phát triển kinh tế, pháp luật, hội nhập vào cùng một lộ trình và được tiến hành chỉ trong một giai đoạn ngắn, đã cho thấy ông Tô Lâm thực sự đang theo đuổi một chiến lược toàn diện hơn trong việc tái thiết quốc gia.

CÓ GÌ SAU NHỮNG CÚ “VƯỢN MÌNH”?

Tuy nhiên, không phải mọi chuyển động dưới thời ông Tô Lâm đều mang dấu ấn tích cực.

Nếu một mặt ông được ghi nhận là người mạnh tay cải cách, thì mặt khác, năm đầu tiên trên cương vị Tổng Bí thư cũng để lại không ít dấu hỏi – cả về cách thức điều hành lẫn bản chất của sự tái cấu trúc quyền lực.

Từ các quyết định nhân sự gây tranh cãi, đến sự mở rộng quyền lực ngày càng rõ nét của Bộ Công an, và việc các chính

sách quan trọng – thậm chí cả sửa đổi Hiến pháp – được triển khai trong thời gian rất ngắn, với sự tham gia hạn chế và gần như vắng bóng ý kiến đóng góp thực chất từ người dân. Những điều đó khiến nhiều người lo ngại rằng, đằng sau những cải cách quyết liệt ấy có thể là một quá trình tập trung quyền lực ngày càng lớn vào một nhóm thiểu số.

BỔ NHIỆM ĐỒNG HƯƠNG, NGƯỜI THÂN VÀO CÁC VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO

Ngay sau khi nhận chức tổng bí thư, ông Tô Lâm đã nhanh chóng tiến hành các điều động nhân sự cấp cao, trong đó gây chú ý đặc biệt là việc đưa hai nhân vật thân cận – ông Lương Tam Quang và ông Nguyễn Duy Ngọc – vào Bộ Chính trị. Cả hai đều từng là cấp phó của ông tại Bộ Công an và đều có xuất thân từ Hưng Yên, quê hương của ông Tô Lâm.

Điều đáng nói là cả hai ông Quang và Ngọc đều không đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể để trở thành Ủy viên Bộ Chính trị theo quy định hiện hành. Để được vào Bộ Chính trị, một ứng viên thường phải từng là ủy viên Trung ương trọn một nhiệm kỳ; và đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí lãnh đạo chủ chốt như bí thư tỉnh ủy, chủ tịch UBND tỉnh, hoặc người đứng đầu các ban, bộ, ngành ở Trung ương.

Ngoài ra, còn có hàng loạt trường hợp bổ nhiệm nhân sự cấp cao khác có liên hệ mật thiết với ông Tô Lâm hoặc có cùng xuất thân từ Hưng Yên. Tiêu biểu như ông Vũ Hồng Văn – nguyên giám

đốc Công an tỉnh Đồng Nai – được điều động làm Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; ông Nguyễn Hải Ninh – Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ông Nguyễn Thanh Tùng – Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; và ông Tô Long – con trai ông Tô Lâm, hiện là Cục trưởng Cục An ninh đối ngoại (A01) thuộc Bộ Công an.

Việc các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong Đảng, Chính phủ và các cơ quan công quyền tập trung vào một nhóm nhân sự thân cận cũng có thể làm dấy lên lo ngại về chủ nghĩa thân hữu, tư duy cục bộ địa phương, thiếu cạnh tranh công bằng, và nguy cơ mất cân bằng vùng miền trong cấu trúc quyền lực trung ương.

QUYỀN LỰC NGÀY Càng LỚN CỦA BỘ CÔNG AN

Khi ông Tô Lâm còn giữ chức Bộ trưởng Bộ Công an, cơ quan này đã dần vươn lên thành một “siêu bộ” với tổ chức và quyền hạn mở rộng chưa từng có. Nhiều bộ luật mới được ban hành nhằm “tăng cường phạm vi ảnh hưởng lẫn quyền lực của Bộ Công an trong hầu hết các vấn đề dân sự, xã hội, chính trị khác nhau”.

Khi ông Tô Lâm bước lên bậc thang quyền lực cao nhất, đà bành trướng ấy không những không chậm lại mà còn tăng tốc.

Nhiều nhiệm vụ vốn thuộc các bộ khác lần lượt được chuyển giao về Bộ Công an: quản lý sát hạch lái xe và an ninh hàng không từ Bộ Giao thông Vận tải; quản lý nhà nước về cai nghiện và sau cai nghiện ma túy từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; quản lý lý lịch tư pháp từ Bộ

Tư pháp; và quản lý an ninh mạng từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cùng với đó, sự thăng tiến của cán bộ ngành công an trở nên rõ rệt. Bên cạnh những trường hợp vừa là đồng hương vừa xuất thân từ lực lượng công an được bổ nhiệm vào các vị trí then chốt, còn có nhiều điều động khác gây chú ý như: ông Nguyễn Hải Trung, giám đốc Công an Hà Nội, được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; hay ông Phan Huy Ngọc, giám đốc Công an tỉnh Hà Giang, được thăng chức Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang; v.v.

Quyền lực của Bộ Công an còn thể hiện ở việc mở rộng hoạt động sang cả lĩnh vực kinh tế. Cơ quan này hiện không chỉ đảm nhiệm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, mà còn trực tiếp quản lý doanh nghiệp và nắm giữ cổ phần tại các tập đoàn lớn, như tiếp nhận quyền quản lý MobiFone hay được giao quản lý cổ phần tại FPT Telecom. Những động thái này đặt ra câu hỏi về ranh giới giữa chức năng an ninh – vốn mang tính công vụ, và hoạt động kinh doanh – vốn thuộc lĩnh vực thị trường.

Việc ông Tô Lâm từ bộ trưởng Bộ Công an trở thành tổng bí thư đánh dấu một bước ngoặt quan trọng. Dù đã rời khỏi vị trí lãnh đạo ngành, song với kinh nghiệm và mạng lưới ảnh hưởng sâu rộng, ông vẫn được cho là có khả năng chi phối và định hướng các hoạt động của lực lượng này. Điều đó tạo ra mối liên kết đặc biệt giữa quyền lực chính trị cao nhất và một trong những lực lượng vũ trang trọng yếu nhất của đất nước – một sự kết hợp tiềm ẩn những hệ quả sâu rộng đối với cấu trúc quyền lực quốc gia.

TRIỂN KHAI NHANH QUYẾT SÁCH LỚN VÀ NHỮNG DẤU HỎI

Một đặc điểm dễ nhận thấy trong phong cách điều hành của ông Tô Lâm là tốc độ triển khai các quyết sách quan trọng. Hầu hết đều là những quyết định mang tính bước ngoặt, có khả năng định hình lại toàn bộ cấu trúc chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước, nhưng thời gian từ khi ban hành đến khi đi vào thực thi lại rất ngắn.

Công cuộc “sắp xếp lại giang sơn” là ví dụ rõ rệt: từ khi kế hoạch sáp nhập các tỉnh được đưa ra đến khi bắt đầu thực hiện chỉ gói gọn trong vài tháng.

Cụ thể, việc sáp nhập được công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng vào ngày 1/3/2025. Sau đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh vào ngày 12/6/2025, và các đơn vị hành chính mới chính thức hoạt động từ ngày 1/7/2025. Như vậy, thời gian từ khi công bố kế hoạch đến khi bắt đầu thực hiện chỉ khoảng bốn tháng.

Các nghị quyết trung ương – đặc biệt là Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân – cũng được hiện thực hóa với tốc độ tương tự.

Ngay cả việc sửa đổi Hiến pháp – vốn là vấn đề nền tảng của quốc gia, đòi hỏi quá trình thảo luận sâu rộng và cân nhắc kỹ lưỡng – cũng được đưa vào chương trình và hoàn tất trong thời gian kỷ lục.

Tốc độ này khiến người viết đặt câu hỏi: liệu sự gấp gáp xuất phát từ mong muốn tạo đột phá cho đất nước, hay là một bước đi chiến lược nhằm củng cố vị trí của ông trước thềm Đại hội Đảng sắp tới? Nghi ngờ này không phải không có cơ sở, nhất là khi trong các kỳ lấy phiếu tín nhiệm ở Quốc hội thời ông làm Bộ trưởng Bộ Công an, số phiếu tín nhiệm dành cho ông luôn thuộc nhóm thấp nhất.

Dù có thể coi ông Tô Lâm là một nhà cải cách quyết đoán, nhưng khó có thể kỳ vọng rằng ông sẽ trở thành một nhà lãnh đạo mở rộng dân chủ theo nghĩa đầy đủ. Một năm qua cho thấy khoảng cách giữa người dân và các quy trình lập pháp dường như ngày càng xa hơn, tiếng nói và ý kiến của công chúng hầu như vắng bóng trong các quyết định lớn mà những quyết định đó đều sẽ tác động trực tiếp đến cuộc sống thường nhật. □



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai



Ảnh minh họa. Nguồn ảnh: Báo Dân Trí.

SUỐT 8 NĂM TỪ KHI CÓ CHỦ TRƯỞNG CẤM XE MÁY, NGƯỜI DÂN Ở ĐÂU GIỮA NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LÝ NGỖN NGANG?

Bảo Khánh

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com

ngày 1/8/2025.

Từ nghị quyết “treo” đến chỉ thị hỏa tốc.

“Ai ko đồng tình xin 1 like” – bình luận này nhận về hơn 2.000 lượt thích.

“Tôi không được hỏi và không đồng tình, công nghệ xe điện chưa ổn định và rất nguy hiểm, xử lý pin xe điện cũng rất có hại cho môi trường, đừng nghĩ ngắn thế, đừng chỉ giúp nhau bán xe điện như thế, thất đức lắm.”

“Gắn chữ vào miệng người ta.”

v.v.

Đây là ba trong số những bình luận nhận được nhiều lượt tương tác nhất ở một bài đăng trên Facebook của trang Hà Nội Biz. Theo đó, trang tin này đã trích dẫn thông tin của Báo Tin tức (kênh thông tin của chính phủ do Thông tấn xã Việt Nam phát hành), khẳng định đa số người dân Hà Nội đồng tình với phương án cấm xe máy chạy xăng từ tháng 7/2026.

Tuy nhiên, phản ứng thực tế của người dân đối với Chỉ thị 20/CT-TTg lại cho thấy điều trái ngược: sự phản đối và bức xúc.

Không chỉ ở bài viết này, những bài đăng có nội dung tương tự trên Facebook hay các nền tảng mạng xã hội khác đều ghi nhận sự phản đối và hoài nghi từ người dân.

Nhìn vào sự mâu thuẫn trên, ta buộc phải đặt nghi vấn: liệu người dân đã được hỏi ý kiến về việc cấm xe máy xăng ở Hà Nội hay chưa, nếu có thì ý kiến của họ có được ghi nhận một cách chuẩn xác?

DƯ LUẬN PHẢN ỨNG XUYỀN SUỐT

Trên thực tế, việc hạn chế xe máy đã được đề cập từ năm 2017, trong Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân (HĐND) TP. Hà Nội. Theo nội dung đề án được thông qua bởi nghị quyết này, TP. Hà Nội đặt mục tiêu phân vùng hạn chế xe máy và tiến tới dừng hoàn toàn hoạt động xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030.

Tại thời điểm năm 2017, việc cấm xe máy đi vào nội đô trở thành chủ đề được tranh luận sôi nổi. Nhiều chuyên gia bày tỏ sự băn khoăn với đề án này. Theo đó, các chuyên gia giao thông như Trần Thị Kim Đăng, Nguyễn Viết Trung cho rằng cơ quan chức năng cần khảo sát, điều tra đầy đủ về thực trạng giao thông để đưa ra lộ trình cụ thể và phải phát triển giao thông công cộng. Cựu Giám đốc Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội Ngô Anh Tuấn nhận định lộ trình cấm xe máy vào năm 2030 là quá nóng vội và không có cơ sở, vì không gắn liền với kết quả phát triển giao thông công cộng. Những chuyên gia khác cũng đưa ra các quan điểm phản biện tương tự.

Trong những năm sau đó, không ít ý kiến vẫn cho rằng việc TP. Hà Nội cấm xe máy vào năm 2025 là quá sớm vì điều kiện vận tải công cộng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia nhận định cần đánh giá tác động xã hội khi cấm xe máy ở vùng phát thải thấp.

Có thể thấy, mặc dù Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND không nêu rõ cấm xe máy xăng nhưng đã đề ra lộ trình cấm xe máy nói chung trên địa bàn TP. Hà Nội.

Tuy nhiên, không biết vì lý do gì, ở những năm sau đó đề án này gần như rơi vào trạng thái “treo”.

Sau gần tám năm, vào ngày 12/7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg, yêu cầu Hà Nội cấm xe mô tô, xe gắn máy chạy bằng xăng, dầu vào khu vực vành đai 1 từ ngày 1/7/2026.

Trước chỉ thị này, người dân lại một lần nữa tranh luận sôi nổi về vấn đề cấm xe máy xăng. Nhiều người lo ngại sẽ xảy ra khủng hoảng khi cấm xe máy xăng quá sớm. Bên cạnh đó, một số chuyên gia cho rằng khó có thể sẵn sàng để cấm xe xăng với điều kiện hạ tầng giao thông công cộng hiện tại của Hà Nội.

Dư luận cũng bàn tán rất nhiều về câu chuyện xe xăng – xe điện. Không ít người đã đưa ra phân tích về hàng loạt vấn đề khi chuyển đổi một lượng lớn phương tiện sang xe điện. Thậm chí, nhiều người cho rằng nguyên nhân thật sự của việc cấm xe máy xăng có liên quan đến lợi ích của công ty VinFast.

Đối với tất cả những ý kiến đó, chính quyền vẫn chưa có cơ chế tiếp nhận và

phản hồi chính thức. Hiện tại, các cơ quan nhà nước vẫn tiếp tục triển khai Chỉ thị 20/CT-TTg.

Nhìn vào cách người dân phản ứng ở thời điểm năm 2017 và những năm sau đó, có thể thấy việc cấm xe máy còn gây nhiều tranh cãi và có nhiều vấn đề cần được xem xét lại. Thế nhưng, đến năm 2025, thủ tướng chính phủ vẫn ban hành chỉ thị cấm xe máy xăng. Điều này ít nhiều chứng tỏ ý kiến của nhân dân không có tác động đến quyết định của chính quyền.

PHÁP LÝ NGỒN NGANG, NGƯỜI DÂN Ở ĐÂU?

Khoản 2 Điều 8 Hiến pháp 2013 nêu rõ:

“2. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân [...]”.

Khoản 1 Điều 28 Hiến pháp 2013 cũng quy định:

“1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước”.

Vậy trong suốt tám năm qua, chính quyền đặt tiếng nói người dân ở đâu trong quá trình soạn thảo và thực hiện các chính sách pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh?

Theo thống kê của Cục Cảnh sát giao thông, tính đến ngày 31/12/2016, ở Hà

Nội có 5,2 triệu xe máy. Đồng nghĩa với việc có hàng triệu người (phần lớn là người lao động, thu nhập không cao) có thể bị ảnh hưởng bởi đề án cấm xe máy theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và nay là Chỉ thị 20/CT-TTg.

Dựa trên quy định tại Điều 6 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có hiệu lực tại thời điểm năm 2017, trong quá trình xây dựng VBQPPL phải tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Ở buổi tọa đàm ngày 18/7/2025, Trưởng phòng Tài chính – đầu tư thuộc Sở Xây dựng Hà Nội Phan Trường Thành khẳng định HĐND TP. Hà Nội đã triển khai lấy ý kiến người dân thủ đô, phản biện xã hội và các quy trình, thủ tục khác để thông qua Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, những phản ứng trái ngược của người dân trên thực tế lại khiến ta phải nghi ngờ về những gì chính quyền công bố.

Đến năm 2025, việc cấm xe máy xăng trên địa bàn TP. Hà Nội tiếp nối lộ trình của việc cấm xe máy hồi năm 2017. Tuy nhiên, những nội dung mới này lại được ban hành trong một chỉ thị hỏa tốc của thủ tướng chính phủ, chứ không phải một VBQPPL của cơ quan có thẩm quyền ở địa phương như tám năm trước.

Theo Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, chỉ thị của thủ tướng chính phủ không phải là một loại VBQPPL. Điều đó có nghĩa, Chỉ thị 20/CT-TTg không chứa quy phạm mang tính cưỡng chế bắt buộc thi hành. Điều này làm gợi nhớ đến những bản khoản tương tự về tính quy phạm của Chỉ thị 16 hồi đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, chỉ thị vẫn là loại văn bản có giá trị chỉ đạo, điều hành. Các cơ quan nhà nước trong cùng hệ thống phải đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo và tính tuân thủ.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 cũng mở rộng quyền lực cho chính phủ và thủ tướng chính phủ trong nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa trung ương và địa phương, nhưng giới hạn quyền lực thì lại khá mơ hồ, ví dụ đối với *“trường hợp cần thiết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương”* (Khoản 5, Điều 6). Luật không nói cụ thể việc chỉ đạo, điều hành sẽ thông qua phương tiện, nguồn lực hay văn bản nào, thì chúng ta không loại trừ đó là một nội dung trong chỉ thị. Thậm chí, nếu luật không quy định rõ trường hợp nào mới là “trường hợp cần thiết”, thì mọi trường hợp đều có thể là “cần thiết” để viện dẫn thẩm quyền can thiệp vào hoạt động điều hành tại địa phương.

Ở Điều 98 của Hiến pháp 2013, thủ tướng chính phủ được trao rất nhiều quyền nhằm đảm bảo *“tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia”*, trong đó có phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm và quyết định điều động, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp tỉnh; đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh tùy theo những trường hợp hiến định. Như vậy, có thể thấy ảnh hưởng chính trị của thủ tướng chính phủ với chính quyền địa phương là rất lớn.

Do đó, Chỉ thị 20/CT-TTg mặc dù không phải VBQPPL nhưng vẫn được trợ lực

và biện giải bởi các hành lang pháp lý và chính trị trùng điệp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong truyền đạt chỉ đạo của người đứng đầu ngành hành pháp tới chính quyền địa phương. Nó vượt xa những gì chúng ta định bàn luận trong khuôn khổ của Luật Ban hành VBQPPL hiện hành.

Nhưng điều cần lưu ý là nội dung của Chỉ thị 20/CT-TTg sẽ ảnh hưởng đến quyền sở hữu tài sản được Hiến pháp bảo vệ.

Điều 32 Hiến pháp 2013 nêu rõ:

“1. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác.

2. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ.”

Theo đó, quyền sở hữu là một quyền dân sự căn bản và chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Mặc dù vậy, Chỉ thị 20/CT-TTg chỉ yêu cầu cấm xe máy xăng lưu thông vào một khu vực nhất định. Người khác có thể biện hộ rằng dân chúng vẫn có quyền mua xe máy xăng mới để chạy ngoài khu vực đó hay ... cất ở nhà.

Tuy nhiên, Chỉ thị 20/CT-TTg đã giới hạn quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của người dân có xe máy xăng trong một khu vực đô thị trọng yếu. Điều này làm hạn chế quyền sở hữu của một bộ phận rất lớn người dân đang sử dụng xe máy

xăng, bao gồm những người ở khu vực cấm và cả những người có nhu cầu đi đến nơi này.

Trước đây, HĐND TP. Hà Nội từng thí điểm tạm dừng đăng ký mô tô, xe máy ở một số quận nội thành vào năm 2003. Đến năm 2005, TP. Hà Nội đã phải bãi bỏ chính sách trên do “nhiều bất cập” và bị chính Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) khi đó nhận định là vi phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.

Cũng trong năm 2005, Bộ Công an phải bỏ quy định mỗi người chỉ được đăng ký một xe mô tô hoặc xe gắn máy vì quy định này cũng hạn chế quyền sở hữu tương tự trường hợp của Hà Nội.

Hiện tại, nhà nước chưa có cơ chế chính thức và rõ ràng nào để người dân trực tiếp tham gia phản biện chính sách cấm xe máy xăng. Trong khi đó, chỉ còn chưa đến một năm nữa là bắt đầu cấm xe máy xăng ở khu vực vành đai 1 TP. Hà Nội.

Một số kênh như hội thảo chuyên gia, phản ánh qua báo chí hay ý kiến đại biểu vẫn tồn tại, nhưng chưa đủ đại diện cho tiếng nói đông đảo của người dân. Và không có gì đảm bảo những kênh này sẽ ghi nhận chính xác ý kiến của dư luận, tình huống được nêu ra ở đầu bài viết này là một ví dụ. □



Nguồn ảnh: Zing News. Đồ họa: Thiên Tàn/Luật Khoa.

CHUYỂN ĐỔI “XANH” VÀ GÁNH NẶNG TRÊN VAI TÀI XẾ CÔNG NGHỆ

Hiếu Mạnh

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 22/8/2025.

Năm 2025, theo báo cáo của Mordor Intelligence – một trong những đơn vị uy tín toàn cầu về nghiên cứu thị trường – quy mô thị trường (market size) gọi xe công nghệ tại Việt Nam ước tính đạt khoảng 1,05 tỷ USD. Nếu duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm là 19,5% trong giai đoạn 2025 – 2030, con số này có thể chạm mốc 2,56 tỷ USD vào năm 2030.

Trong đó, hãng gọi xe Xanh SM đã vươn lên dẫn đầu trong quý IV/2024 với 37,41% thị phần, vượt qua Grab (chiếm 36,62% thị phần), Be (5,55%), Mai Linh (4,81%), và Vinasun (2,44%).

Thế nhưng, đằng sau sự phát triển rực rỡ của ngành gọi xe, đời sống của tài xế công nghệ lại chưa từng ổn định, với nguồn thu nhập bấp bênh và những chính sách áp đặt theo kiểu “trời mưa đất chịu” từ cả doanh nghiệp lẫn chính quyền, như quy định mới đây về hạn chế xe xăng.

Bài viết này sẽ trả lời câu hỏi: Rốt cuộc, những tài xế công nghệ đang phải mưu sinh như thế nào trước những áp lực từ chính sách mới? Họ có đang nhận được sự bảo vệ và hỗ trợ xứng đáng, phù hợp từ cả doanh nghiệp lẫn nhà nước?

THU NHẬP NGÀY Càng GIẢM TRƯỚC SỰ PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG CỦA CÁC HÃNG GỌI XE

Thu nhập thực tế của tài xế xe ôm công nghệ thường thấp hơn nhiều so với suy nghĩ của không ít người.

Bởi, thực tế hiện nay không diễn ra như những câu chuyện trên báo, đài kể rằng, nhiều thạc sĩ, cử nhân sẵn sàng bỏ việc để chọn hành nghề chạy xe vì khoản thu nhập hấp dẫn, lên đến vài chục triệu đồng mỗi tháng. Thậm chí, có người, như báo kể lại, chỉ sau một năm đã có thể mua nhà.

Trái lại, theo một số tài xế xe ôm công nghệ, để đạt mức thu nhập 10 triệu đồng/tháng đã không hề dễ dàng.

Tạm tính, mỗi chuyến ngắn khoảng 2 km có giá cước khoảng 13.000 đồng, tài xế nhận về được hơn 8.000 đồng. Với cuộc dài trên 20 km, cước phí hơn 100.000 đồng, sau khi trừ chiết khấu và thuế, tài xế thực nhận khoảng 70.000 đồng; khấu trừ thêm chi phí nhiên liệu thì thu nhập ước chừng khoảng 50.000 đồng, chưa kể hao mòn xe cộ. Nếu làm việc liên tục 10 – 12 tiếng mỗi ngày, tài xế mới có thể kiếm được khoảng 400.000 đồng – 500.000 đồng. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng có đơn để tài xế có thể chạy liên tục.

Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu phát triển TP. HCM, thu nhập bình quân của các tài xế đạt 8,7 triệu đồng/tháng. Theo đó, trung bình, mỗi ngày tài xế phải chạy xe khoảng 8,8 giờ, với 25,4 ngày trong một tháng. Thậm chí, gần 20% tài xế hoạt động gần như không nghỉ, chạy đủ 30 ngày.



Tài xế công nghệ nghỉ trưa. Ảnh: TK/Báo Lao Động.

Trong khi đó, chỉ cách đây vài năm, có tài xế chỉ cần chạy từ 10 – 20 cuộc xe mỗi ngày cũng đủ mang về thu nhập 20 đến 30 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên đến nay, bức tranh đã thay đổi.

Số lượng xe ôm công nghệ càng nhiều trong khi khả năng tiếp cận khách hàng lại sụt giảm do sự cạnh tranh gay gắt giữa các hãng. Chưa dừng lại ở đó, các hãng vì muốn cạnh tranh nhau về cước phí rẻ đã điều chỉnh chính sách tăng mức chiết khấu trên mỗi cuộc xe mà tài xế phải nộp về công ty, khiến thu nhập thực tế của tài xế bị giảm đáng kể.

Giữa lúc đó, bức tranh về các hãng xe công nghệ lại mô tả một thực tế hoàn toàn trái ngược, với sự tăng trưởng, mở rộng không ngừng.

XE ÔM CÔNG NGHỆ PHỦ KHẮP THÀNH THỊ

Năm 2025, thị trường gọi xe công nghệ tiếp tục phát triển mạnh cả về quy mô lẫn số lượng lao động.

Hãng gọi xe Be hiện có khoảng 400.000 tài xế hoạt động, trong khi Grab sở hữu khoảng 300.000 tài xế, còn Xanh SM, tân binh mới ra mắt chưa lâu đã nhanh chóng xây dựng được đội ngũ gần 90.000 tài xế.

Không chỉ mở rộng lực lượng cung ứng, nhu cầu sử dụng dịch vụ xe ôm công nghệ cũng ngày càng tăng.

Theo dự báo, đến năm 2029, số lượng người dùng các ứng dụng gọi xe tại Việt Nam có thể đạt 37 triệu người, tương

đương 35,4% dân số ước đạt trong năm này. Có nghĩa là khi ấy, cứ ba người dân thì sẽ có hơn một người thường xuyên sử dụng dịch vụ gọi xe.

Trong khi đó, việc phân bổ các đơn đặt xe cho các tài xế thường không công bằng.

Lý do, thay vì đưa ra chính sách giữ chân các tài xế lâu năm, các công ty có xu hướng ưu tiên phân bổ đơn đặt xe của khách hàng cho những tài xế mới, để níu giữ họ tiếp tục gắn bó.

Nhiều tài xế chia sẻ rằng, khi mới đăng ký chạy, họ thường được ưu tiên nhận nhiều cuộc xe, thậm chí vừa hoàn thành một chuyến đã có ngay chuyến tiếp theo. Tuy nhiên, theo thời gian, tỷ lệ phân bổ các chuyến xe cho họ sẽ giảm dần để nhường cơ hội cho những tài xế mới hơn.

TÀI XẾ KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VÌ LÀ “ĐỐI TÁC KINH DOANH”

Hiện nay, tài xế công nghệ đang ở thế yếu trong mối quan hệ giữa họ với công ty và khách hàng.

Giới tài xế được các doanh nghiệp gọi xe xếp vào nhóm “đối tác kinh doanh”, một “địa vị” tưởng như được trọng thị, sánh ngang hàng với giới chủ hãng. Thế nhưng trên thực tế, chính vị thế “đối tác” này đã khiến các tài xế công nghệ không được hưởng các chính sách đãi ngộ dành cho người lao động, như chế độ bảo hiểm xã hội hay bảo hiểm y tế bắt buộc.



Ảnh minh họa: Grab VN.

Cụ thể, khi đăng ký chạy xe cho các hãng này, giới tài xế phải ký hợp đồng dưới hình thức hợp đồng đối tác thay vì hợp đồng lao động, do đó họ không thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Bộ luật Lao động.

Các hãng gọi xe vì thế cũng không cần phải chịu trách nhiệm của chủ sở hữu lao động, tức không cần đảm bảo các quyền lợi lao động hợp pháp dành cho các tài xế này. Thay vào đó, tài xế chỉ có thể tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị quyết 28/2018.

Theo Khoản 5 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019, quan hệ lao động là mối quan hệ xã hội phát sinh từ việc thuê mướn và sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan đại diện liên quan. Quan hệ này bao gồm cả quan hệ lao động cá nhân và tập thể.

Những người làm việc mà không ký hợp đồng lao động sẽ không thuộc quan hệ lao động, tức là họ không được hưởng các chế độ bắt buộc theo luật dành cho người lao động chính thức.

Quy định này dẫn đến việc tài xế công nghệ tuy vẫn là người làm thuê có “hợp đồng”, nhưng không “đúng” loại hợp đồng cho phép hưởng các quyền lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hay các chế độ phúc lợi khác. Trong khi đó, các bản hợp đồng “đối tác” vẫn ràng buộc họ phải đáp ứng các nghĩa vụ và yêu cầu nhất định về chỉ tiêu công việc, để được duy trì quan hệ “hợp tác” với công ty gọi xe.

Qua thông tin ghi nhận được, chỉ một số ít tài xế làm việc toàn thời gian được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn, nhưng với điều kiện hết sức chặt chẽ.

TP. HCM “ƯU TIÊN” CẤM TÀI XẾ CHẠY XE XĂNG

Ngày 12/8, Viện Nghiên cứu phát triển TP. HCM (HIDS) vừa có văn bản gửi Ủy ban nhân dân TP. HCM về đề án chuyển đổi xe xăng sang xe điện tại địa phương này. Trong đó, HIDS đề xuất từ tháng 1/2026, TP. HCM sẽ yêu cầu các nền tảng gọi xe công nghệ ngừng ký hợp đồng với các tài xế sử dụng xe máy xăng hoạt động trong địa bàn thành phố.

Theo đề án này, sang tháng 1/2027, xe xăng sẽ bị hạn chế hoạt động trong giờ cao điểm tại những khu vực có tiêu chuẩn phát thải thấp; tháng 1/2028, thành phố siết chặt kiểm soát khí thải theo quy định; và đến tháng 12/2029, xe xăng sẽ hoàn toàn bị cấm tham gia các dịch vụ gọi xe công nghệ.

Theo HIDS, tài xế công nghệ và giao hàng nên là đối tượng ưu tiên chuyển đổi từ xe xăng sang xe điện trong lộ trình hướng tới giao thông xanh.

Lý do mà viện này nêu, là vì các tài xế thuộc nhóm di chuyển quãng đường dài hàng ngày, tiếp xúc trực tiếp với nhiều người dân, nên việc chuyển đổi sẽ giúp giảm phát thải hiệu quả và tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Đồng thời, hình ảnh xe điện êm ái, sạch sẽ và tiết kiệm chi phí vận hành mà các tài xế chuyển tải đến người dân trong quá trình cung cấp dịch vụ cũng góp phần thay đổi nhận thức cộng đồng và thúc đẩy nhu cầu sử dụng xe điện.

Tuy nhiên, việc ưu tiên chuyển đổi sang xe điện đối với các tài xế xe công nghệ ngay từ giai đoạn đầu của kế hoạch cũng đặt ra nhiều tranh cãi.

Nhiều ý kiến cho rằng đây là nhóm lao động phổ thông, có thu nhập không cao và phụ thuộc gần như hoàn toàn vào chiếc xe máy để mưu sinh. Do đó, yêu cầu họ đầu tư thay đổi phương tiện có thể tạo nên áp lực tài chính, đặc biệt là khi giá xe điện vẫn cao hơn so với mặt bằng chung của giá xe máy, lẫn khả năng chi trả của phần lớn tài xế.



Ô nhiễm không khí báo động tại Hà Nội. Ảnh: Đình Huy/Báo Thanh Niên.

Ngoài ra, đặc thù công việc của nhóm này là di chuyển liên tục với quãng đường dài, nên các yếu tố như thời lượng pin, độ bền pin, chi phí thay thế linh kiện và đặc biệt là thời gian sạc pin sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc.

TỪ XE “XANH” ĐẾN BẦY NỢ

Theo một khảo sát về hoạt động của dịch vụ xe công nghệ tại TP. HCM với 400 tài xế, tổng số tiền vay nợ của các tài xế xe hơi lên tới hơn 48 tỷ đồng, trung bình hơn 350 triệu đồng/tài xế. Trong khi nhóm tài xế xe máy trung bình ôm khoản vay gần 20 triệu đồng/người.

Thực tế cho thấy, để giảm áp lực tài chính trong giai đoạn đầu hành nghề, và nhanh chóng sở hữu phương tiện làm ăn, nhiều tài xế thường chọn tìm đến các gói vay hỗ trợ.

Tuy nhiên, các gói vay được quảng cáo là có “chính sách hỗ trợ” thực chất là những bẫy nợ mà về sau sẽ khóa chặt những người tài xế.

Thông thường, các gói hỗ trợ trả góp để sở hữu xe điện áp dụng hình thức quảng cáo đánh thẳng vào nhu cầu của những cá nhân muốn nhanh chóng sở hữu một chiếc xe để hành nghề tài xế, mà không cần bỏ ra số tiền lớn ban đầu. Các quảng cáo này cũng đi kèm với lời hứa về lãi suất ưu đãi và thủ tục nhanh gọn.

Tuy nhiên, khi xem xét kỹ các điều khoản trong hợp đồng, người mua mới nhận ra rằng phía sau những ưu đãi hấp dẫn ấy là hàng loạt ràng buộc và rủi ro tiềm ẩn. Trong đó, có thể kể đến các rủi ro như phải gánh các khoản phạt trả

chậm tính theo ngày, khi trả lãi hoặc trả khoản tiền góp trễ hạn; hay nguy cơ nợ chồng nợ khi phải đi vay nợ nóng trong tình huống không đủ khả năng chi trả khoản tiền góp và lãi hằng tháng, v.v.

Trong bối cảnh phần lớn người mua xe để chạy dịch vụ là đối tượng có thu nhập bấp bênh, phụ thuộc nhiều vào tình hình thị trường và sức khỏe cá nhân, những rủi ro vừa nêu không hề khó diễn ra.

Khi đó, những khoản phạt, khoản lãi hay những khoản vay nóng nhanh chóng đẩy họ vào vòng xoáy nợ nần.

Các gói cho vay trả góp đôi khi không phải là vị cứu tinh, mà có thể trở thành những cái bẫy tài chính, biến “nỗi cơm của cả gia đình” thành gánh nặng nợ nần đeo bám dai dẳng trên lưng nhiều tài xế.

Chưa bàn đến chuyện, việc chuyển đổi xe điện có phải là một giải pháp hợp lý, hiệu quả để cải thiện môi trường, khi đây vẫn là câu chuyện gây tranh cãi ở nhiều nước. Chỉ cần nói về tình huống trước mắt: những tài xế giờ đây nếu muốn tiếp tục “bám nghề”, bỗng phải gánh thêm trên lưng một khoản nợ nần, hoặc một áp lực chi tiêu “trên trời rơi xuống” để sắm sửa phương tiện mưu sinh mới.

Chưa kể, mức độ cạnh tranh giữa các hãng gọi xe công nghệ sẽ còn tiếp tục khốc liệt trong thời gian tới, khi quy mô thị trường vẫn không ngừng mở rộng. Để đoán, khi đó cước phí lại phải tiếp tục “cạnh tranh”, và các “đối tác” vẫn phải tiếp tục thay doanh nghiệp “bù” vào khoản giá cước giảm xuống để thu hút khách hàng cho hãng.

Nếu vẫn tiếp tục duy trì lối làm chính sách mang tính ban phát, áp đặt, “trời mưa, đất chịu” từ cả giới quản lý lẫn giới doanh nghiệp, chưa thể hình dung

những tài xế sẽ còn phải bắt chột đổi diện thêm những cái khó, cái khổ nào, trên hành trình đã quá đổi quanh co và nhiều bụi đường, mưa nắng của họ. □



Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn sẽ được SVFC thông báo cho Bên Vay trước thời điểm Bên Vay đề xuất thanh toán.

- d) Nếu Bên Vay không tuân thủ đúng quy định tại Điểm a Khoản 4.2 Điều 4 và/hoặc SVFC không nhận được đầy đủ số tiền để Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn thì SVFC có toàn quyền:
 - i) Từ chối yêu cầu Tất Toán Khoản Vay Trước Hạn; và
 - ii) Khấu trừ Số Tiền mà SVFC nhận được vào các khoản nợ quá hạn (nếu có) và/hoặc các kỳ thanh toán tiếp theo (nếu có) cho đến khi toàn bộ Số Tiền này được khấu trừ hết; và
 - iii) Yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ các khoản phải trả trong trường hợp Số Tiền sau khi đã khấu trừ hết vẫn không đủ để thanh toán cho các khoản nợ quá hạn (nếu có) và các Khoản Thanh Toán Hàng Tháng tiếp theo; và
 - iv) Yêu cầu Bên Vay/Người Đề Nghị chịu trách nhiệm bồi thường cho SVFC tất cả những chi phí và/hoặc thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ khiếu nại của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào có liên quan đến việc khấu trừ theo tiết ii Điểm d Khoản 4.2 Điều 4 (nếu có).
- 4.3 Tiền Lãi trong trường hợp Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay:
 - a) Lãi trên nợ gốc theo Lãi Suất quy định tại HĐCV tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;
 - b) Nếu Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi theo điểm a Khoản 4.3 này thì phải trả lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm (có thể thay đổi tại từng thời điểm) trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
 - c) Bất kể số dư nợ gốc của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng nào mà SVFC không nhận được đầy đủ và đúng hạn thì toàn bộ số dư nợ gốc của kỳ thanh toán đó được tự động chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày tiếp theo Ngày thanh toán của kỳ thanh toán đó và Bên Vay phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất bằng 150% lãi suất quy định tại HĐCV. SVFC gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 12.
- 4.4 Bên Vay cam kết thanh toán cho SVFC tất cả các phí cung cấp dịch vụ và thuế (nếu có) liên quan đến hồ sơ cho vay theo Biểu phí do SVFC quy định (có thể điều chỉnh tùy từng thời điểm) được niêm yết công khai tại: (i) trang thông tin điện tử chính thức của SVFC và (ii) tại các Chi nhánh, Điểm giới thiệu dịch vụ của SVFC.
- 4.5 Khoản Vay theo HĐCV và ĐKCB này không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp SVFC chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 5. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được SVFC yêu cầu, Bên Vay phải bồi thường cho SVFC toàn bộ thiệt hại (gồm chi phí và tổn thất) mà SVFC phải gánh chịu do hậu quả của việc Bên Vay vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào quy định tại HĐCV và Bản Điều Khoản Cơ Bản. Việc xác định thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 6. CÁC CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

- 6.1 Bên Vay cam kết:
 - a) Không rời khỏi Việt Nam trong hơn 30 (ba mươi) ngày nếu không hoàn trả đầy đủ các khoản tiền phải thanh toán, trừ khi được SVFC chấp thuận trước bằng văn bản; và
 - b) Các khoản tiền phải thanh toán cho SVFC sẽ được Bên Vay trả vào tài khoản của SVFC theo hướng dẫn thanh toán hoặc do SVFC thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm; vàTrong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày chấm dứt HĐCV, bất kỳ khoản tiền còn dư mà Bên Vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản thì với tư cách là chủ sở hữu của số tiền còn dư đó và theo quy định tại



Ảnh minh họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

DÂN SỐ GIÀ VÀ THÁCH THỨC KHUYẾN SINH – KỲ 1: KHI GIÁ NHÀ ĐẤT VÀ CHI PHÍ SINH HOẠT LÀ “THUỐC TRÁNH THAI” HỮU HIỆU

Lê Giang

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 8/8/2025.

Các báo cáo gần đây cho biết, giá nhà liên tục leo thang tại nhiều đô thị.

Đến hết Quý 2/2025, giá căn hộ bình quân ở Hà Nội rơi vào khoảng 76 triệu đồng/m². Mức giá trung bình ở TP. HCM là 77-82 triệu đồng/m² (tăng khoảng 48%), trong khi tại Đà Nẵng là 66,4 triệu

đồng/m² (tăng khoảng 70%) so với thời điểm sáu năm về trước.

Trong khi đó, mức thu nhập bình quân của người dân lao động hiện nay tỏ ra quá sức để gánh vác các chi phí sinh hoạt hằng tháng, chứ chưa bàn đến việc tích lũy để mua nhà.

Theo điều tra của phóng viên *Luật Khoa tạp chí*, mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại Hà Nội là 6-8 triệu đồng/tháng. Trong khi, mức chi phí sinh hoạt trung bình hằng tháng lên đến 8-9 triệu đồng.

Giữa “cơn bão giá” của thị trường bất động sản và chi phí sinh hoạt, câu hỏi đặt ra là liệu người dân có còn “dám” sinh con? Xu hướng hạn chế sinh sản như hiện nay sẽ dẫn đến những hệ lụy gì, và liệu nhà nước đã vào cuộc thích đáng?

NGƯỜI TRẺ CÓ ĐƯỢC TỰ DO LỰA CHỌN VIỆC SINH CON?

Trên khắp các mặt báo nhà nước, việc sinh con được tuyên truyền và thiêng liêng hóa như là quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng đối với chính mình hay thậm chí là xã hội.

Báo chí và dư luận thường phê phán rằng việc các cặp đôi “e ngại” hay “e sợ” kết hôn và sinh con khiến cho tỷ lệ sinh giảm, là nguyên nhân đưa đến việc thiếu nguồn lực lao động trong xã hội, hay trầm trọng hơn, còn dẫn đến những hệ lụy xấu về an sinh, an ninh, thậm chí là môi trường.

Tuy nhiên, nếu chỉ vội vàng lên án, kết tội những cá nhân từ chối làm cha mẹ, mà không xét đến hoàn cảnh sống thực tế của họ, sẽ là một cái nhìn bất công.

Vấn đề cần đặt ra và xem xét kỹ càng, đó là: liệu người trẻ có thực sự có quyền chủ động trong việc lựa chọn kết hôn và sinh con hay không? Hay chính hiện thực đời sống mới là thành trì cản bước họ ra quyết định lập gia đình?

KHI GIẤC MƠ TẠO DỰNG “MÁI NHÀ” TRỞ NÊN XA VỜI

Thị trường bất động sản tại Việt Nam đang trải qua một đợt tăng trưởng chóng mặt, khiến số tiền mà người dân cần bỏ ra để sở hữu một bất động sản, đặc biệt là ở những thành phố lớn, ngày càng lên cao.

Các báo cáo cho biết, nửa đầu năm nay, giá nhà liên tục leo thang tại nhiều đô thị lớn khiến thị trường xuất hiện nguy cơ tạo “bong bóng bất động sản”.

Báo cáo của Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam (VARs) cho thấy, giá chung cư tại Hà Nội đã tăng đến 87% trong vòng sáu năm, tương đương mỗi năm tăng gần 15%.

Nguồn cung nhà ở cũng ngày càng lệch pha khi phân khúc cao cấp chiếm tới 62% tổng lượng chào bán cả nước, trong khi căn hộ bình dân trở nên khan hiếm, chỉ chiếm chưa tới 4-7% tại Hà Nội và TP. HCM.

Báo cáo còn chỉ ra rằng, trái với đà tăng chóng mặt của giá bất động sản, thu nhập bình quân của người lao động tăng chỉ khoảng 10%, hiện đạt trung bình 8,3 triệu đồng/tháng. Điều này chứng tỏ rằng khả năng tiếp cận và thỏa mãn nhu cầu về nhà ở của đa số lao động ngày càng trở nên xa vời, khi tồn tại một khoảng cách quá lớn giữa giá cả thị trường so với số tiền họ có thể dành ra để mua cho mình một mái nhà che nắng, che mưa. Đó là chưa kể, họ còn trang trải hàng loạt chi phí khác, thậm chí, còn phải nghĩ đến chi phí cho việc sinh đẻ.

Không chỉ giá bán mà giá thuê bất động sản cũng không chịu nằm ngoài làn sóng leo thang. Theo ghi nhận của báo *Lao Động*, giá thuê nhà trọ, “chung cư mini” tại Hà Nội đã đồng loạt tăng từ giữa tháng Sáu, nhà trọ giá rẻ tăng trung bình 10%, trong khi chung cư mini tăng từ 10% đến 15%.

Chưa kể, giá điện và nước tại các cơ sở này vốn dĩ đã bị đội chi phí vô hình của các chủ cho thuê, nay tiếp tục có lý do tăng thêm khi EVN thông báo tiếp tục tăng giá điện từ tháng 5/2025.

Theo tìm hiểu của phóng viên *Luật Khoa tạp chí* về nhu cầu nhà ở và nguồn cung cầu nhà ở cho thấy:

- Số lượng các dự án nhà ở điển hình như của Vingroup, Sun Group, Novaland, v.v. vẫn tăng trưởng mạnh trong 3 năm gần đây, chưa có dấu hiệu dừng lại. Hoạt động đầu tư, “lướt sóng” các căn hộ chung cư hoạt động trong các dự án trải dài từ Bắc đến Nam tuy đã chậm lại nhưng các mặt hàng này không có dấu hiệu sẽ giảm giá trong tương lai.
- Mặt khác, giá nhà đất ở các khu vực ngoại thành thủ đô (các quận, huyện cũ: Bắc Từ Liêm, Gia Lâm, Tây Hồ) vẫn có dấu hiệu tiếp tục tăng mạnh, từ mức 100-200 triệu/m² năm 2023, đến nay đã có giá 300-400 triệu/m². Đây là giá của những căn nhà trong ngõ, ngách.
- Ở Hưng Yên, quê nhà của tổng bí thư Tô Lâm, giá nhà đất đã đồng loạt tăng kể từ khi sau sáp nhập,

thậm chí là vượt cả giá nhà đất ở Hà Nội với chênh lệch lên tới vài chục triệu/m². Tương tự các tỉnh như Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) hay các tỉnh Tây Nam Bộ cũng ghi nhận giá nhà đất tăng kể từ ngày 1/7.

TIỀN LƯƠNG VÀ CHI PHÍ SINH HOẠT CHẶN ĐỨNG ƯỚC MƠ LÀM CHA MẸ

Việc mua nhà có thể là tính toán dài hạn, thậm chí, người ta vẫn có thể chọn giải pháp ở thuê khi giá nhà vượt tầm với. Trong khi, bài toán chi tiêu sinh hoạt là một nan đề được đặt ra mỗi ngày mà không ai có thể né tránh.

Chi phí sinh hoạt luôn là nỗi trăn trở của bất kỳ ai khi tham gia vào thị trường lao động. Nói cách khác, đây là một rào cản vô hình kìm hãm sự tự do lựa chọn được hưởng một cuộc sống sung túc và đầy đủ. Bởi, công thức dễ thấy là: với cùng một mức lương không đổi, chi phí sinh hoạt càng thấp, người lao động càng có khả năng trang trải đủ đời sống và có thể tích lũy cho các khoản phát sinh khác.

Gánh nặng “cơm, áo, gạo, tiền” sẽ còn chồng chất hơn nữa khi cặp đôi đón thêm “thành viên mới” trong nhà, với hàng loạt phát sinh, đòi hỏi hàng trăm ngàn sự tính toán.

Trong loạt bài về “Sống nhờ lương” đăng trên *Luật Khoa tạp chí*, tác giả Hiếu Mạnh đã phác họa sự căng bức của những người lao động có mức thu nhập trung bình tại các đô thị lớn, khi phải đối diện với quá nhiều khoản cần chi. Áp lực

này càng lớn khi tốc độ tăng của lương bổng không theo kịp đà tăng của vật giá. Tình huống đó đòi hỏi sự tính toán chi li thật kỹ của người lao động trước khi quyết định mua về cho mình bất cứ cái gì, thậm chí, trước khi đón một “thành viên mới” về nhà.

Bảng dưới đây mô tả các khoản chi tiêu bình quân của một người lao động có thu nhập 10 triệu/tháng, tại TP. HCM và Hà Nội:

Tổng quan cho thấy, một người lao động nếu có thu nhập 10 triệu đồng/tháng và biết tính toán, chắc chắn sẽ có thể đáp ứng chi tiêu cơ bản khi chỉ có một con nhỏ, và gần như không

thể có khoảng tích lũy, thậm chí không thể tính đến các nhu cầu cầu giải trí, hội họp.

Mặt khác, các số liệu cũng cho thấy, số tiền còn lại của lương sau khi trừ chi phí tại hai thành phố Hà Nội và TP. HCM không lớn (xấp xỉ 30% tổng thu nhập), trong khi mức dư sau chi tiêu tại TP. HCM có phần nhỉnh hơn Hà Nội. Như vậy, phần chi tiêu cho thân nhân, hay con cái, và dự trù cho các sự cố, các khoản phát sinh thêm, cũng rất eo hẹp.

Từ đó, có thể nhận ra, nếu gia đình có thêm một thành viên thì các chi phí phụ sẽ cao hơn, phát sinh nhiều loại như trong bảng liệt kê: gửi con đi nhà trẻ, tiền ăn, v.v.

Mục chi tiêu	TP. HCM	Hà Nội
Tiền thuê nhà (phòng gần công ty)	3,5 - 4	4 - 4,5
Điện, nước, điện thoại	1	1
Ăn uống	3 - 4,5	3,5 - 5
Gửi con đi nhà trẻ, gửi thêm về quê	1,5 - 3	1,5 - 3
Xăng xe	0,5	0,5
Phát sinh khác như hiếu hỉ, thuốc men, quần áo	0,5 - 1	0,5 - 1
Tổng chi phí	10 - 14	11 - 15
Thu nhập	10	10
Chênh lệch sau khi trừ chi phí	+0 cho đến -4	-1 cho đến -5

Ước tính các khoản chi tiêu cơ bản, hằng tháng cho một người lao động phổ thông có thu nhập khoảng 10 triệu đồng ở TP. HCM và Hà Nội (đơn vị: triệu đồng). Nguồn: Hiếu Mạnh/Luật Khoa tạp chí.

Year	Age Range	Chi phí tối thiểu hàng năm (VND)	Chi phí kỳ vọng hàng năm (VND)
1	0 - 1	46,000,000	138,000,000
2	1 - 2	108,000,000	324,000,000
3	2 - 3	108,000,000	324,000,000
4	3 - 4	134,000,000	552,000,000
5	4 - 5	134,000,000	552,000,000
6	5 - 6	134,000,000	552,000,000
7	6 - 7	158,000,000	534,000,000
8	7 - 8	158,000,000	534,000,000
9	8 - 9	158,000,000	534,000,000
10	9 - 10	158,000,000	534,000,000
11	10 - 11	158,000,000	534,000,000
12	11 - 12	164,000,000	672,000,000
13	12 - 13	164,000,000	672,000,000
14	13 - 14	164,000,000	672,000,000
15	14 - 15	164,000,000	672,000,000
16	15 - 16	164,000,000	732,000,000
17	16 - 17	164,000,000	732,000,000
18	17 - 18	164,000,000	732,000,000
19	18 - 19	400,000,000	1,500,000,000
20	19 - 20	400,000,000	1,500,000,000
21	20 - 21	400,000,000	1,500,000,000
22	21 - 22	400,000,000	1,500,000,000
Tổng (22 năm)		4,202,000,000	16,296,000,000

*Chi phí ước tính cho việc nuôi dưỡng một đứa trẻ trong suốt 22 năm, được phân tích theo từng năm.
Nguồn: Stag*

Những kỳ vọng đầu tư dài hạn như giáo dục, y tế dù là cho thành viên nào trong gia đình, cũng đều rất hạn chế. Việc có con sẽ trở thành một thách thức kinh tế, không chỉ trong trước mắt, mà còn là dài hạn với các bậc cha mẹ có mức thu nhập trung bình.

Theo phân tích của Stag, chi phí cơ bản để nuôi một đứa trẻ từ lúc sinh ra đến 22 tuổi sẽ rơi vào mức trên 4,2 tỷ đồng. Đây là phép tính với giả định các khoản chi ở mức cơ bản nhất, và dành cho các nhu cầu thiết thân nhất, như chi phí khám chữa bệnh, đồ dùng cá nhân, học phí, ăn uống, v.v.

Tuy nhiên, như tác giả Hiếu Mạnh đã phân tích, việc kiếm tiền và chi tiền cho con chỉ là điều kiện cần, cha mẹ sẽ còn phải tốn nhiều công sức lao động, thì giờ để chăm sóc, nuôi dưỡng đứa trẻ từ việc ăn uống, bệnh tật, gửi con đi nhà trẻ hay đưa, đón con đi học, v.v. Tất cả những lao động chăm sóc này tuy không thể quy đổi ra một dạng chi phí hữu hình, nhưng cũng là một dạng chi tiêu, khi họ phải tốn hao, thời giờ, thể lực, thậm chí phải đánh đổi cơ hội thu nhập.

Có thể thấy, bài toán chi tiêu và thách thức giá nhà đã tạo nên thành lũy phong kín tâm nguyện kết hôn, sinh con của nhiều người, thậm chí có người phải đành đoạn từ bỏ ước mơ làm cha mẹ.

Thực trạng ấy đang diễn ra giữa bối cảnh xã hội Việt Nam bước vào giai đoạn dân số già, với nguy cơ thiếu hụt lực lượng lao động – động lực để phát triển kinh tế và duy trì sự ổn định xã hội. Trước tình huống đó, Nhà nước đã làm gì và liệu những quyết sách ấy có ổn thỏa? □



Ảnh minh họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

DÂN SỐ GIÀ VÀ THÁCH THỨC KHUYẾN SINH – KỲ 2: CHÍNH SÁCH LIỆU ĐÃ CHÍNH XÁC?

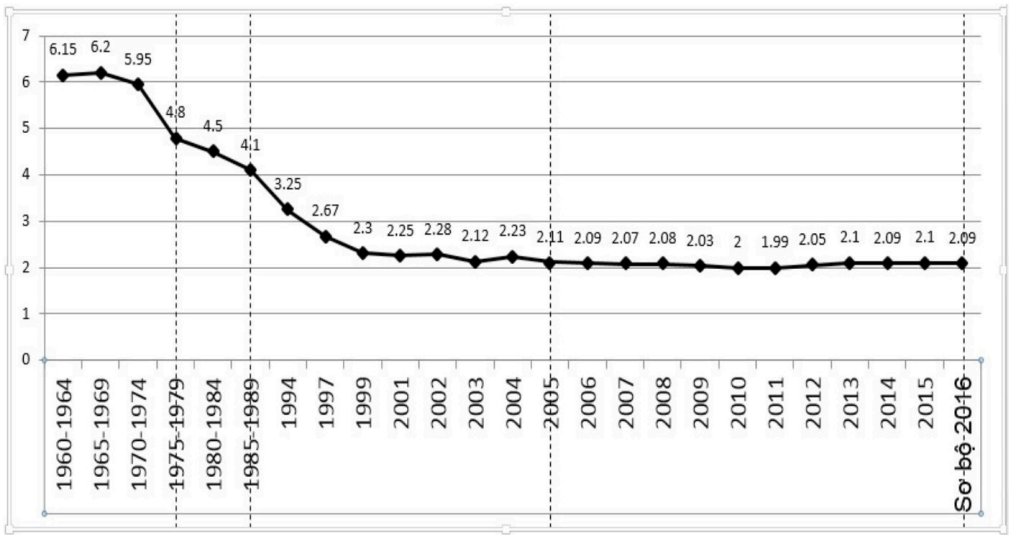
Lê Giang

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 12/8/2025.

“Khi giá nhà đất và chi phí sinh hoạt trở thành liều ‘thuốc tránh thai’ hiệu quả” trong những năm qua, xã hội Việt Nam đã tiến gần bước ngoặt “dân số già”. Trước nguy cơ về biến động xã hội và khủng hoảng thiếu về lao động, Nhà nước đã có những chính sách gì, và liệu có thỏa đáng?

“DÂN SỐ VÀNG” – MỘT THỜI ĐÃ XA

Hệ quả từ sự thắt chặt sinh nở đã đưa đến đầu mốc năm 2011, Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số. Đây là một bước ngoặt nhân khẩu học với tốc độ chưa từng có trong lịch sử đất nước.



Tổng tỷ suất sinh ở Việt Nam, 1960 - 2016. Nguồn: Tổng hợp từ UNFPA (2009); Đặng Thu (2000); Tổng cục Thống kê (2017)

Theo UNFPA, một nước sẽ bước vào giai đoạn “bắt đầu già” khi dân số cao tuổi chiếm 10% tổng số dân và giai đoạn “già” khi người cao tuổi chiếm 20% tổng số dân. Cũng theo đánh giá mới đây của tổ chức này, Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới.

Chỉ số già hóa (được tính theo phần trăm số người trên 60 tuổi trên số trẻ em dưới 15 tuổi) tăng nhanh từ 2009 với con số ban đầu là 35,5; năm 2014 tăng lên 43,3; năm 2015 là 47,1; năm 2016 là 50,1; năm 2017 là 53,4; đến năm 2018 là 56,9; v.v. và đã tăng chưa có chiều hướng chậm lại.

Cụ thể hơn, báo *Nhân Dân* ngày 6/6/2023 ghi nhận đến năm 2019, số người từ 60 tuổi trở lên chiếm khoảng 11,9%-12% dân số. Lượng người cao

tuổi tiếp tục tăng nhanh, đạt gần 12,8% dân số vào đầu năm 2021 với 12,5 triệu người, trong đó có 8,1 triệu người từ 65 tuổi trở lên và gần 2 triệu người từ 80 tuổi trở lên. Theo dữ liệu cư dân quốc gia, tính đến ngày 9/2/2023, cả nước có hơn 16,18 triệu người từ 60 tuổi trở lên, chiếm gần 17 % dân số.

Theo phân loại của UNFPA, xã hội có “dân số già” được định nghĩa là xã hội có tỷ lệ người ≥ 60 tuổi vượt 20% tổng dân số.

Với tốc độ “già hóa”, Việt Nam được dự báo sẽ bước sang xã hội có dân số “già” trong khoảng từ 17 đến 20 năm nữa, nhanh hơn hầu hết các quốc gia khác như Đức, Hoa Kỳ, Nhật Bản, v.v. Dự báo đến năm 2050 tỷ lệ người cao tuổi ở Việt Nam sẽ vượt mức 25%.

CUỘC “KHỦNG HOẢNG THIẾU” VỀ DÂN SỐ VÀ NHỮNG HỆ LỤY

Việt Nam đã chính thức bước vào giai đoạn giảm sinh báo động từ năm 2022.

Ngày 11/7/2025, phát biểu tại lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới, bà Đào Hồng Lan, bộ trưởng Bộ Y tế, cho biết tổng tỷ suất sinh đã giảm xuống mức thấp nhất trong lịch sử và dự kiến tiếp tục giảm trong những năm tới. Cụ thể, tổng tỷ suất sinh đã giảm từ 2,01 con/phụ nữ tại năm 2022 xuống 1,96 năm 2023, và tiếp tục giảm xuống 1,91 vào năm 2024.

Mức sinh giảm đáng lo ngại, đặc biệt ở các đô thị lớn như TP. HCM, nơi tỷ suất sinh chỉ 1,32 con/phụ nữ. Tại các tỉnh

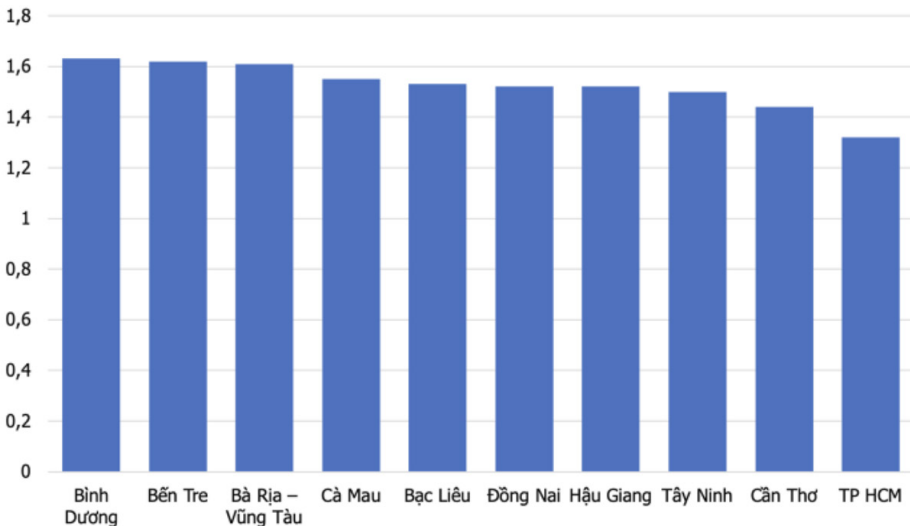
Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, con số cũng không khá hơn khi chỉ dao động quanh 1,47-1,62 con/phụ nữ.

Trả lời báo *Dân Trí*, ông Lê Thanh Dũng, lãnh đạo Cục Dân số (Bộ Y tế) thông tin nguyên nhân chính đến từ việc thay đổi độ tuổi kết hôn ở thanh niên Việt Nam. Các báo cáo cho biết độ tuổi kết hôn trung bình đang ngày càng tăng, từ 24,1 (năm 1999) lên 25,2 (2019) và đến 2024 là 27,2. Bên cạnh đó, sự khác biệt cũng thể hiện rõ theo khu vực địa lý. Phụ nữ ở các khu vực thành thị có độ tuổi kết hôn cao hơn phụ nữ ở khu vực nông thôn, tỷ suất sinh cũng tỷ lệ thuận theo độ tuổi này.

Lãnh đạo này cho biết thêm: “Theo tính toán, năm 2024 với mức sinh thấp thì tỷ lệ tăng dân số bình quân là 0,90% và sẽ

10 địa phương có tổng tỷ suất sinh thấp nhất cả nước năm 2023

■ Đơn vị: con/phụ nữ



10 địa phương có tổng tỷ suất sinh thấp nhất cả nước năm 2023.

Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê.

giảm còn 0,68% năm 2029, giảm tiếp còn 0,06% vào năm 2054, và từ năm 2059 dân số bắt đầu tăng trưởng âm.”

Ngày 28/8/2024, phát biểu tại Hội thảo quốc tế tham vấn chính sách, ông Phạm Vũ Hoàng, phó cục trưởng Cục Dân số còn phân tích các nguyên nhân khác đưa đến việc mức sinh giảm như “đô thị hóa, kinh tế phát triển, áp lực tìm kiếm việc làm, nhà ở, chi phí sinh hoạt, chi phí nuôi dạy và chăm sóc con gia tăng. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở có nhiều bất cập như thiếu trường học, học phí và viện phí cao, không đồng viên mọi người sinh con, v.v.”

Việc tăng trưởng âm về tỷ suất sinh sẽ để lại hệ quả khôn lường cho xã hội.

Hệ quả đầu tiên, như đại diện Cục Dân số cảnh báo, là sự suy thoái kinh tế và tăng mức thâm hụt ngân sách, khi thị trường thiếu hụt lực lượng lao động trẻ, thiếu nhân tố (tái) sản xuất chuỗi cung ứng thị trường, kèm theo gia tăng chi phí chăm sóc người già.

Thứ hai, dân số già hóa diễn ra nhanh hơn, độ lệ thuộc người cao tuổi tăng mạnh, kéo theo mất cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, tiềm ẩn rủi ro ngân sách không đủ chi trả chế độ hưu trí, y tế.

Thứ ba, quy mô dân số có thể suy giảm tự nhiên nếu mức sinh thấp kéo dài, dẫn đến vỡ kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng như trường học, bệnh viện, nhà ở, đưa đến tình trạng các cơ sở này trở nên dư thừa hoặc không phù hợp quy mô dân số mới.

KHI DÂN KHÔNG MUỐN SINH, NHÀ NƯỚC ĐÃ LÀM GÌ?

An sinh xã hội vốn là vấn đề rất phức tạp và chồng chéo. Bởi lẽ đó, các vấn đề an sinh cần được giải quyết một cách đồng bộ, lâu dài và liên tục.

Từ những trình bày bên trên, ta thấy rõ vấn đề khuyến sinh cũng là một thách thức lớn cho giới quản lý, khi nó cần giải quyết đồng bộ với những vấn đề liên quan, như việc làm, thu nhập, nhà ở, giá cả thị trường, lẫn chính sách phúc lợi, v.v.

Những năm qua, nhà nước cũng đã thể hiện những nỗ lực nhất định.

Ngày 28/4/2024, Chính phủ ban hành Quyết định số 588/QĐ-TTg về Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Chương trình này nhằm kêu gọi người trẻ kết hôn trước 30 tuổi và hỗ trợ các gia đình sinh đủ hai con ở các thành phố có tỷ suất sinh thấp.

Ngày 3/6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh sửa đổi về Pháp lệnh Dân số 2003, có hiệu lực ngay lập tức. Theo đó, vợ chồng, cá nhân tự quyết định thời gian sinh con, số con, khoảng cách giữa các lần sinh dựa trên điều kiện sức khỏe, thu nhập thực tế, môi trường sống, và khả năng nuôi dạy con.

Đáng chú ý, trong hồ sơ Dự thảo Luật Dân số 2025, trình Quốc hội thông qua vào tháng 10, Bộ Y tế đề xuất chi tổng ngân sách dự kiến hơn 5.300 tỷ đồng

cho các chính sách khuyến sinh, bao gồm khoản chi 650 tỷ đồng bằng tiền mặt hoặc hiện vật, dành cho các phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi; ưu đãi tài chính hỗ trợ tiền mặt hoặc hiện vật cho những gia đình chỉ sinh hai con gái hơn 151,8 tỷ đồng; chi hỗ trợ sinh hoạt phí; hỗ trợ chi phí ăn đối với trẻ em học mầm non; miễn, giảm chi phí khám thai định kỳ khoảng 24,3 tỷ đồng; v.v.

Bên cạnh đó, về thời gian nghỉ thai sản, Bộ Y tế đề xuất lao động nữ sinh con thứ hai được nghỉ thai sản 7 tháng, các trường hợp khác giữ nguyên hiện hành 6 tháng theo Bộ luật Lao động hiện hành.

Mặt khác, từ ngày 1/7, nam giới đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) cũng được mở rộng chế độ thai sản theo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) năm 2024. Luật Mới bổ sung đối tượng được hưởng là lao động nam đang tham gia BHXH (bắt buộc) nếu vợ của người này sinh con. Theo đó, tăng khoảng thời gian nghỉ thai sản của lao động nam lên 60 ngày từ 30 ngày và có thể nghỉ nhiều lần miễn sao tổng số ngày nghỉ không vượt quá quy định và lần nghỉ cuối cùng nằm trong 60 ngày đầu sau khi vợ sinh.

Luật mới cũng tạo thêm nhiều điều kiện hưởng quyền lợi cho lao động nữ. Cụ thể, hỗ trợ đặc biệt cho lao động nữ mang thai hoặc lao động nữ mang thai hộ trong trường hợp thai nhi không may mất thì cả lao động nữ và người chồng đều được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp sinh con; bổ sung điều kiện hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con mà trước đó phải nghỉ việc để điều trị vô sinh; người mang thai hộ, người mẹ nhờ mang thai hộ và

người chồng của người mẹ nhờ mang thai hộ cũng được hưởng trợ cấp thai sản một lần mặc dù không tham gia đóng BHXH bắt buộc hoặc không đủ điều kiện nhưng người chồng của người mang thai hộ đã đóng BHXH bắt buộc từ đủ 6 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm người mang thai hộ sinh con; v.v.

Hơn thế, Luật BHXH (sửa đổi) năm 2024 cũng có ưu đãi về mức trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận con nuôi.

Ngày 15/7, Chính phủ ban hành Nghị định 207/2025/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, phụ nữ độc thân có nguyện vọng sinh con được thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (IVF). Khác với Nghị định số 10/2015/NĐ-CP chỉ được áp dụng kỹ thuật IVF cho cặp vợ chồng vô sinh và phụ nữ độc thân theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa thì Nghị định 207 đã nói lỏng về điều kiện áp dụng IVF.

BẤY NHIÊU HỖ TRỢ LIỆU CÓ ĐỦ XOAY CHUYỂN TÌNH HÌNH?

Song song với sự ban hành các chính sách khuyến sinh một cách rời rạc, nhà cầm quyền Việt Nam vẫn thể hiện ưu tiên hậu thuẫn cho các chính sách về phát triển kinh tế. Từ việc ban hành các chính sách quản lý hành chính (như Nghị định 168/NĐ-CP) hay chính sách về môi trường (như Chỉ thị 20/2025/TTg), đều có mục đích “đánh mạnh” vào kinh tế và hạn chế cơ hội phát triển sinh kế vốn dĩ đã có sự khiếm tốn về mọi mặt.

Chưa kể, những vấn đề về “bong bóng bất động sản” vẫn còn tồn tại một cách âm ỉ chưa được giải quyết. Những quyền lợi cho người dân từ các chính sách khuyến sinh chưa cho thấy rõ sự quan tâm, cũng chưa tỏ rõ công dụng nào. Phải chăng những chính sách này chỉ đang phục vụ ý nghĩa cho việc trình diễn sự ban ơn bằng quyền lực chính trị, hơn là một giải pháp thực chất?

“Quyền sinh sản không phải là “chuyện riêng của phụ nữ” mà là quyền con người. Và chúng ta đều có trách nhiệm bảo vệ và thúc đẩy quyền tự quyết về sinh sản ấy,” ông Jackson nhấn mạnh. □

Ông Matt Jackson, trưởng đại diện UNFPA tại Việt Nam, trong buổi đối thoại với thanh niên được tổ chức gần đây cho rằng các áp lực kinh tế-xã hội khiến mong muốn có con trở nên bất khả thi, khi vẫn còn tồn tại hiện trạng nhà ở đắt đỏ, thiếu dịch vụ chăm sóc trẻ em, công việc không ổn định, bất bình đẳng giới, thiếu tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, khó tìm được người bạn đời phù hợp, và những lo ngại ngày càng tăng về xung đột hay biến đổi khí hậu, v.v.

Theo ông này, câu hỏi đặt ra nên là: “Những rào cản nào đang ngăn cản các cá nhân và cặp đôi có được số con mong muốn, và làm sao tháo gỡ những rào cản đó?” Trong khi các chính sách quốc gia hiện nay chỉ đang cố giải quyết câu hỏi: “Làm sao để khuyến khích phụ nữ sinh thêm con?”

Cũng theo chuyên gia từ UNFPA, thay vì chỉ đề ra những giải pháp tình thế, có tính khuyến khích hay hỗ trợ, Việt Nam cần tập trung gỡ bỏ những rào cản cơ cấu đang cản trở quyền sinh sản của người dân như chi phí nuôi con, bất bình đẳng trong công việc, và gánh nặng việc nhà, đồng thời đầu tư vào nguồn nhân lực và chất lượng dân số để tận dụng cơ hội dân số vàng.



Nguồn ảnh: David_Bokuchava. Ảnh minh họa: Thiên Tàn/Luật Khoa.

KHI 86% TỔNG TÀI SẢN LÀ NỢ, VINGROUP ĐANG LÀM Ẻ NHƯ THẾ NÀO?

Thiên Lương

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 19/8/2025.

Các báo cáo và phân tích gần đây cho thấy, tập đoàn Vingroup của ông Phạm Nhật Vượng đang chìm trong nợ nần với mức nợ ở ngưỡng rủi ro cao và phải chịu áp lực trả lãi vay nặng nề hơn bao giờ hết.

Theo báo cáo tài chính Quý 2/2025, tập đoàn Vingroup của tỷ phú Phạm Nhật Vượng, người giàu nhất Việt Nam hiện nay, đang gánh khoản nợ lên đến 31 tỷ USD và chịu áp lực trả lãi 3,2 triệu USD mỗi ngày từ các khoản vay tín dụng quốc tế.

Những số liệu kinh doanh và nợ nần của Vingroup cho thấy, khác với hình ảnh hào nhoáng vẫn được truyền thông trong nước dành tặng cho tập đoàn này, hoạt động kinh doanh của Vingroup lại tỏ ra khá ảm đạm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Liệu Vingroup có thật sự “thịnh vượng” như những gì họ công bố?

Bài viết sẽ dựa trên các báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Vingroup cùng các công ty con tiêu biểu của tập đoàn để phác họa một bức chân dung thực chất về năng lực tài chính và thành tựu thương mại của doanh nghiệp đình đám này.



Chủ tịch Tập đoàn Vingroup Phạm Nhật Vượng. Nguồn ảnh: VIC.

NỢ CHIẾM HƠN 86% TỔNG TÀI SẢN

Chỉ trong sáu tháng đầu năm, khoản nợ của tập đoàn Vingroup đã tăng khoảng 4,7 tỷ USD (hơn 123.000 tỷ đồng).

Đến hết Quý 2/2025, tổng nợ đã đạt ngưỡng 86% tổng giá trị tài sản công ty, khoảng 31 tỷ USD (tương đương hơn 805.000 tỷ đồng).

Trong đó, hơn 19,5 tỷ USD (hơn 506.000 tỷ đồng), chiếm 63% tổng nợ, là các khoản nợ ngắn hạn, đã cận kề kỳ hạn thanh toán.

Số tiền nợ còn lại chủ yếu đến từ các khoản vay và phát hành trái phiếu. Riêng trong Quý 2/2025, Vingroup phải trả lãi vay hơn 295 triệu USD (hơn 7.000 tỷ đồng).

Chung quy, toàn bộ hệ sinh thái khổng lồ của Vingroup, bao gồm các công ty con và các doanh nghiệp cộng sinh, đang phải gánh khoản tiền lãi 3,2 triệu USD mỗi ngày (hơn 84 tỷ đồng).

Rất nhiều khoản vay có kỳ hạn thanh toán trong năm sau, bao gồm 860 triệu USD nợ vay tín dụng (hơn 22.500 tỷ đồng) và 1,14 tỷ USD (hơn 30.000 tỷ đồng) lãi trái phiếu.

Trong khi đó, Vingroup hiện đang có lượng tiền mặt chỉ hơn 3 tỷ USD (khoảng 74.000 tỷ đồng).

Để tài trợ cho hoạt động của các công ty con, ông Vương gần đây đã tiếp tục đi vay tín dụng hơn 1 tỷ USD từ các ngân hàng quốc tế như Deutsche Bank AG, SeaTown Holdings, Bank Negara Indonesia (BNI), Asian Development Bank, v.v. Trong đó, công ty con VinFast chiếm phần lớn khoản vay với 510 triệu USD.

Trước đó, Vingroup cũng đã bán đi 41,5% cổ phần của công ty con Vincom Retail trị giá 1,6 tỷ USD.

Đơn vị tính: Triệu VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		805.820.866	682.769.422
310	I. Nợ ngắn hạn		506.624.303	505.292.040
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		45.739.148	45.035.056
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	106.527.243	138.374.890
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	18.686.956	32.757.658
314	4. Phải trả người lao động		1.079.008	2.075.846
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	66.935.969	61.580.081
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	5.938.701	4.330.490
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	129.500.698	119.603.634
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.1	125.295.999	95.189.145
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		6.920.581	6.345.240
330	II. Nợ dài hạn		299.196.563	177.477.382
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn		3.273.144	-
333	2. Chi phí phải trả dài hạn		3.068.863	648.257
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	4.564.987	4.368.280
337	4. Phải trả dài hạn khác	22	116.414.354	28.410.070
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.2	153.635.167	129.041.914
339	6. Trái phiếu hoán đổi	23.3	3.806.580	3.688.998
341	7. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.343.677	2.257.717
342	8. Dự phòng phải trả dài hạn		12.089.791	9.062.146

Danh mục nợ phải trả Vingroup trong báo cáo tài chính Quý 2/2025. Nguồn: Vingroup.

LỢI NHUẬN KHÔNG ĐẾN TỪ... KINH DOANH

Áp lực trả lãi cho các khoản vay nợ lên đến 3,2 triệu USD/ngày, tuy vậy hoạt động kinh doanh của Vingroup qua các báo cáo gần đây lại không mấy khả quan.

Thế nhưng, thực tế cho thấy doanh nghiệp này vẫn đang hoạt động bền bỉ với các kế hoạch, các dự án khổng lồ, và vẫn có khả năng tiếp tục vay

thêm nợ. Cơ sở cho sức sống ấy, khả năng cao đến từ những con số đầy bất thường trong các bản báo cáo.

Nhìn vào báo cáo tài chính Quý 2/2025, rất nhiều hạng mục tài chính có nguồn tiền tăng vọt rất bất thường.

Điều đáng nói, các khoản tiền này lại không đến từ kết quả kinh doanh của các công ty con của Vingroup.

Lấy ví dụ tại bảng lưu chuyển tiền tệ trong báo cáo tài chính, mục lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 2.265 tỷ đồng. Con số này chỉ dương nhờ vào một “khoản thu nhập khác” lên đến 18.516 tỷ đồng.

Phía Vingroup chỉ cho biết đây là các khoản tiền nhận tài trợ, mà không có bất cứ giải thích nào rõ ràng hơn.

Riêng hoạt động kinh doanh của Vingroup đã lỗ hơn 13.900 tỷ đồng. Nếu không có khoản tiền tài trợ, Vingroup có thể ghi nhận một khoản lỗ khổng lồ.

Duy nhất một thông tin được làm rõ về các khoản thu ngoài kết quả kinh doanh, đó là ông Phạm Nhật Vượng trong quý vừa rồi đã bơm 23.000 tỷ đồng vào Vingroup. Ba tháng trước đó, ông Vượng cũng đã bơm vào tập đoàn 5.000 tỷ đồng.

Điều tương tự cũng diễn ra trong năm 2024, khi chính khoản tiền tài trợ trị giá khoảng 10.000 tỷ đồng từ cá nhân ông Vượng mới giúp cho Vingroup ghi nhận có lợi nhuận.

Tính chất bất thường trong những bản báo cáo của Vingroup không dừng lại ở hai trường hợp vừa nêu, cũng không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh doanh trong nước.

Vào tháng 7/2024, một công ty con của tập đoàn là VinFast, được ông Vượng niêm yết trên sàn chứng khoán Mỹ vào năm 2023, đã khai khổng các khoản doanh thu khi trình báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC).

Kết quả, cơ quan SEC trả lại báo cáo và yêu cầu phía VinFast phải minh bạch.

Ngay sau đó, đại diện công ty này đã đăng tải một thông báo với lý do được trình bày rằng bộ phận kế toán đã có sai sót, khiến doanh thu bán hàng của công ty “bị thổi phồng” thêm 33,9 triệu USD.

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý II năm 2025

B02a-DN/HN

Đơn vị tính: Triệu VND						
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II năm 2025	Quý II năm 2024	Cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025	Cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	46.325.273	42.332.284	130.382.871	64.071.736
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	12.999	5.170	17.248	6.120
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	46.312.274	42.327.114	130.365.623	64.065.616
11	4. Giá vốn hàng bán	26	43.394.639	35.332.613	108.242.773	59.026.255
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.917.635	6.994.501	22.122.850	5.039.361
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	2.537.077	10.300.290	6.416.792	29.241.003
22	7. Chi phí tài chính	27	11.230.977	8.613.126	19.134.408	15.890.079
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu		7.733.613	5.622.417	13.935.970	10.452.145
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	16	92.891	483.574	317.941	468.938
25	9. Chi phí bán hàng		5.238.238	3.637.934	9.922.576	6.958.616
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		2.986.147	3.339.958	8.552.495	6.776.022
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.907.759)	2.187.347	(8.749.896)	5.124.685
31	12. Thu nhập khác	28	18.516.045	2.882.661	23.866.542	3.968.214
32	13. Chi phí khác	28	946.352	977.463	4.072.849	2.496.476
40	14. Lãi/(lỗ) khác	28	17.569.693	1.905.198	19.793.693	1.461.739
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.661.934	4.092.545	11.043.797	6.586.424
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	1.302.928	3.478.515	6.060.166	4.707.734
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	93.578	(104.526)	484.944	(174.942)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.265.428	718.556	4.508.697	2.053.632
61	- Trong đó:					
62	- Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của công ty mẹ	24	(580.986)	(3.518.796)	6.397.777	4.415.673
	- Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	24	2.846.414	4.237.352	(1.889.080)	(2.362.041)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Vingroup trong Quý 2/2025. Nguồn: Vingroup.

NHẬN “CẢNH BÁO ĐỎ” TỪ NHIỀU TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Trước những con số được báo cáo và thực tế kinh doanh quan sát thấy, nhiều tổ chức, chuyên gia tài chính quốc tế đã “giương cờ đỏ” về năng lực tài chính của Vingroup.

Nhiều “ông lớn” đầu tư nước ngoài đã bắt đầu “tháo chạy”, khi quyết định bán tháo gần như toàn bộ cổ phiếu Vingroup mà họ đang sở hữu.

Đó không chỉ là câu chuyện hiện tại.

Trước đó sáu năm, vào năm 2019, tổ chức xếp hạng tín dụng uy tín hàng đầu thế giới Fitch Ratings đã sớm hạ bậc tín nhiệm đầu tư của Vingroup, từ “Stable” (ổn định) xuống “Negative” (tiêu cực), do cách đầu tư “đốt tiền” vào công ty con VinFast khiến nợ vay của tập đoàn này liên tục tăng.

Thay vì lựa chọn điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, ông Phạm Nhật Vượng dường như đã để ngoài tai các cảnh báo sớm có này. Ông đã quyết định để Vingroup rút khỏi chương trình xếp hạng tín dụng Fitch, loại bỏ ngay tức thì một cơ chế giám sát dòng nợ.

Kể từ thời điểm đó đến nay, nợ của Vingroup đã liên tục tăng và vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.

Nhiều nền tảng phổ biến trong giao dịch tài chính quốc tế như Alpha Spread xếp hạng Vingroup vào nhóm doanh nghiệp có rủi ro tài chính ở mức độ cao và đưa ra cảnh báo đến các nhà đầu tư khác.

Simply Wall, một tổ chức tín dụng quốc tế khác có trụ sở tại Đức, đánh giá lợi nhuận kinh doanh của Vingroup chỉ có khả năng chi trả 40% lãi vay.

Hồ sơ của Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC) công bố vào đầu năm nay tiết lộ Vingroup đang đóng vai trò bảo lãnh khoản nợ vay 2,54 tỷ USD (gần 62.000 tỷ đồng) cho VinFast và phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hơn 1,6 tỷ USD (hơn 39.000 tỷ đồng) trong năm 2025.

Đáng chú ý, khoảng 41% tiền lãi của tổng nợ được tính bằng giá trị đồng USD.

Trong khi đó, có đến 92% doanh thu bán xe của VinFast trong bốn năm qua đến từ thị trường nội địa.

Việc phần lớn doanh thu đến từ thị trường nội địa đặt trong bối cảnh tỷ giá đồng tiền Việt liên tục mất giá khiến khả năng trả nợ của ông Vượng càng trở nên khó khăn hơn.

Tài liệu dài hơn 200 trang của SEC còn cung cấp thêm thông tin rằng ông Phạm Nhật Vượng đã lấy nhiều tài sản có giá trị làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn, bao gồm: một số dây chuyền, trang thiết bị sản xuất



Nhà máy sản xuất pin VinES tại Khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh. Nguồn ảnh: Báo Hà Tĩnh.

xe điện tại nhà máy Hải Phòng; nhà máy sản xuất pin xe điện của công ty con VinES tại Hà Tĩnh và nhà máy sản xuất xe điện ở bang Carolina, Mỹ đang xây dựng, v.v.

Báo cáo tài chính qua các năm của Vingroup cũng cho thấy, tập đoàn đã sử dụng nhiều tài sản lớn có giá trị, đặc biệt là bất động sản trong hệ sinh thái các công ty con để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tín dụng quốc tế.

VINFAST GIỮA VÒNG XOÁY NỢ NẦN

Kể từ khi VinFast được thành lập vào năm 2017, công ty con này chưa từng mang về một đồng lợi nhuận nào cho tập đoàn mẹ Vingroup.

Theo báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm, mảng kinh doanh xe VinFast đã lỗ hơn 37.000 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận đến từ mảng kinh doanh bất động sản – trụ cột tài chính của Vingroup – chỉ đủ khả năng bù đắp 94% khoản lỗ.

Tính đến hiện tại, VinFast đã nhận được hơn 13,5 tỷ USD hỗ trợ tích lũy từ Vingroup và ông Phạm Nhật Vượng. Trong năm 2026, VinFast được phía công ty mẹ cam kết tài trợ thêm 6,8 tỷ USD.

Theo quan sát, tình hình tài chính của công ty mẹ Vingroup bắt đầu xấu đi kể từ năm 2021 với cột mốc lần đầu tiên tập đoàn này phải chịu khoản lỗ hơn 7.500 tỷ đồng, sau nhiều năm liên tục ăn nên làm ra.

Đây cũng là khoảng thời điểm ông Vượng tuyên bố tham vọng mở rộng bán xe điện ở thị trường Mỹ và châu Âu.

“Chúng tôi coi Mỹ là thị trường trọng điểm, là phép thử để đánh giá hiệu quả. [...] nếu thành công ở Mỹ thì việc chinh phục các thị trường khác sẽ dễ dàng hơn” – ông Vượng phát biểu trước Hội đồng Cổ đông ngày 28/5/2020.

Hơn hai năm sau, vào tháng 11/2022, lô hàng 999 chiếc xe điện kiểu VF8 của VinFast từ cảng Hải Phòng lên đường sang Mỹ, đánh dấu bước khởi đầu cho tham vọng “khẳng định chỗ đứng của Việt Nam trên bản đồ công nghiệp ô tô thế giới” mà công ty này tuyên bố.

Cũng trong năm 2022, ông Vượng đã cho khởi công nhà máy xe điện VinFast đầu tiên tại Mỹ ở phía Bắc của bang Carolina.

Bảng tổng hợp và so sánh thu nhập từ mảng kinh doanh xe và bất động sản của Vingroup từ năm 2018 – nay.
Đơn vị: triệu đồng. Nguồn: Báo cáo tài chính của Vingroup.

Năm/Mảng kinh doanh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Q1/ 2025	Q2/ 2025
Sản xuất và các dịch vụ liên quan (VinFast thuộc bộ phận này)	-1.056.806	-9.913.086	-12.385.746	-23.021.509	-32.892.259	-33.957.834	-42.199.479	-12.996.200	-24.447.082
Chuyển nhượng bất động sản	19.756.548	28.668.021	21.459.594	38.528.094	26.293.339	32.549.852	31.034.296	19.372.441	24.554.595

Thế nhưng, hoạt động kinh doanh tại Mỹ của công ty này không hề suôn sẻ. Chỉ sáu tháng sau khi xuất cảng, vào tháng 5/2023, 999 chiếc xe điện VinFast bị Mỹ trả về Việt Nam vì không đảm bảo về tiêu chuẩn an toàn.

Ngày 15/8/2023, VinFast niêm yết cổ phiếu trên sàn Nasdaq của Mỹ với vốn hóa khởi điểm hơn 23 tỷ USD. Đáng chú ý, chỉ vài ngày sau đó, giá trị vốn hóa thị trường của cổ phiếu VinFast đã tăng đột biến lên gấp nhiều lần.

VinFast Auto Market Cap

i VinFast Auto has a market cap or net worth of \$8.35 billion as of August 15, 2025. Its market cap has decreased by -9.36% in one year.

Market Cap	Enterprise Value	1-Year Change
8.35B	10.75B	-9.36%
Ranking	Category	Stock Price
#1001	Mid-Cap	\$3.57

Market Cap Chart



Giá trị vốn hóa thị trường của cổ phiếu VinFast tăng đột biến sau thời điểm được niêm yết vào ngày 15/8.2023. Nguồn: Stock Analysis.

Mặc cho các nỗ lực từ phía tập đoàn Vingroup và bản thân ông Vương, cho đến nay, VinFast vẫn đang thua lỗ nặng nề, và không chỉ tại thị trường Tây phương.

Tháng 12/2023, một năm sau khi mở rộng hoạt động kinh doanh xe điện sang Mỹ và châu Âu, VinFast báo lỗ 554,2 triệu USD (hơn 13.266 tỷ đồng).

Trong năm 2024, VinFast tiếp tục báo lỗ gần 3,2 tỷ USD (hơn 77.000 tỷ đồng).

Đến nay, VinFast đã phải đóng cửa toàn bộ hệ thống showroom ở Mỹ, cũng như hoãn việc xây dựng nhà máy xe điện ở bang Carolina nước này.

Cùng với đó, cổ phiếu của VinFast đã mất hơn 90% giá trị chỉ sau hai tháng niêm yết trên sàn Nasdaq.

Đáng nói, vào tháng 5/2024, đã có một vụ kiện tập thể của các nhà đầu tư cổ phiếu VinFast, cáo buộc VinFast do thiếu vốn đầu tư nên đã cố tình phóng đại các triển vọng kinh doanh, số liệu tài chính để thu hút các nhà đầu tư.

SEC cuối cùng phải thực hiện một cuộc điều tra để xác minh về các hành vi gian lận này của VinFast.

Tính đến ngày 15/8/2025, giá trị vốn thị trường của cổ phiếu này chỉ còn 8,35 tỷ USD (giảm khoảng 64% so với thời điểm mới chào bán).

Revenue from leasing activities	89.4	0.5	166.5	1.1	1,005.4	42.1	3.5
Revenues	16,028.2	100.0	14,965.6	100.0	28,712.1	1,203.1	100.0
Cost of vehicles sold	(23,327.0)	(145.5)	(24,660.1)	(164.8)	(39,153.4)	(1,640.6)	(136.4)
Cost of merchandise sold	(1,398.3)	(8.7)	(151.4)	(1.0)	(156.0)	(6.5)	(0.5)
Cost of spare parts and components sold	(437.2)	(2.7)	(1,869.1)	(12.5)	(608.6)	(25.5)	(2.1)
Cost of rendering services	(65.4)	(0.4)	(389.6)	(2.6)	(1,049.7)	(44.0)	(3.7)
Cost of leasing activities	(56.1)	(0.4)	(162.3)	(1.1)	(971.2)	(40.7)	(3.4)
Cost of sales	(25,284.0)	(157.7)	(27,232.5)	(182.0)	(41,938.8)	(1,757.3)	(146.1)
Gross loss	(9,255.8)	(57.7)	(12,266.9)	(82.0)	(13,226.8)	(554.2)	(46.1)
Operating expenses:							
Research and development costs	(9,255.4)	(57.7)	(19,939.9)	(133.2)	(14,517.0)	(608.3)	(50.6)
Selling and distribution costs	(2,203.8)	(13.7)	(5,213.7)	(34.8)	(5,806.6)	(243.3)	(20.2)
Administrative expenses	(2,424.6)	(15.1)	(4,010.0)	(26.8)	(5,269.8)	(220.8)	(18.4)
Compensation expenses	(4,340.3)	(27.1)	(109.4)	(0.7)	(1,111.3)	(46.6)	(3.9)
Net other operating income/(expenses)	412.5	2.6	(716.4)	(4.8)	(521.8)	(21.9)	(1.8)
Operating loss	(27,067.4)	(168.9)	(42,256.4)	(282.4)	(40,453.2)	(1,695.0)	(140.9)
Finance income	446.1	2.8	88.1	0.6	83.9	3.5	0.3
Finance costs	(4,598.2)	(28.7)	(7,959.8)	(53.2)	(12,133.4)	(508.4)	(42.3)
Net (loss)/gain on financial instruments at fair value through profit or loss	(1,710.0)	(10.7)	1,226.0	8.2	(4,879.8)	(204.5)	(17.0)
Investment gain	956.6	6.0	—	—	—	—	—
Share of losses from equity investees	(36.8)	(0.2)	—	—	—	—	—
Loss before income tax expense	(32,009.7)	(199.7)	(48,902.1)	(326.8)	(57,382.5)	(2,404.4)	(199.9)
Tax expense	(209.2)	(1.3)	(946.7)	(6.3)	(89.1)	(3.7)	(0.3)
Net loss for the year	(32,219.0)	(201.0)	(49,848.9)	(333.1)	(57,471.7)	(2,408.1)	(200.2)

Comparison for the Years Ended December 31, 2022 and 2023

Revenues

Our revenues increased by VND13,746.5 billion, or 91.9%, to VND28,712.1 billion (\$1,203.1 million) for the year ended December 31, 2023 compared to VND14,965.6 billion for the year ended December 31, 2022, primarily due to an increase in revenue from sales of vehicles, partially offset by a decrease in revenue from sales of spare parts and components.

Báo cáo kết quả kinh doanh xe điện của VinFast vào cuối năm 2023.
Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC).

Bất chấp những thất bại kinh doanh nặng nề, hồi tháng 4/2024, ông Vương cho biết rằng ông sẽ “không bao giờ buông VinFast”, cả ông và tập đoàn Vingroup sẽ “dồn toàn lực” cho công ty con này.

Một thông báo khác đăng trên website của VinFast vào cuối năm 2024 nói rằng ông Vương đã có kế hoạch đến cuối năm 2026 sẽ trả hoàn toàn các khoản nợ, lãi vay và hòa vốn cho VinFast.

Điều này có nghĩa, bằng một cách nào đó, ông Phạm Nhật Vương sẽ thu hồi lại được khoản đầu tư hơn 20 tỷ USD vào VinFast và trả hoàn toàn khoản tiền hơn 10 tỷ USD (tính đến Quý 1/2025) mà công ty này đang nợ.

Trước tình hình kinh doanh và những bản báo cáo về chính công ty mẹ Vingroup mà ta đã trông thấy, liệu kế hoạch tắt toán nợ và đưa VinFast “hòa vốn” như ông Vương tuyên bố có thực sự khả quan?

	As of December 31, 2024	As of March 31, 2025	As of March 31, 2025
	USD million	USD million	USD
	(Unaudited)	(Unaudited)	(Unaudited)
DEFICIT AND LIABILITIES			
CURRENT LIABILITIES			
Short-term and current portions of long-term interest-bearing loans and borrowings	39,124,086	34,294,723	1,380,791,682
Short-term financial liabilities	21,619,612	22,197,998	891,747,151
Trade payables	20,791,192	19,927,956	800,348,754
Deposits and down payment from customers	3,565,463	1,758,518	70,802,351
Short-term deferred revenue	123,951	126,538	5,094,738
Short-term accruals	11,060,958	12,202,820	494,941,834
Other current liabilities	8,473,788	9,202,897	376,531,747
Current portion of lease liabilities	1,498,472	1,487,898	59,906,510
Amounts due to related parties	64,251,391	76,891,828	3,099,850,862
Total current liabilities	171,508,908	178,181,656	7,174,016,830
NON-CURRENT LIABILITIES			
Long-term interest-bearing loans and borrowings	22,862,890	26,423,773	1,063,887,466
Long-term financial liabilities	36,326	29,233	1,176,994
Other non-current liabilities	6,300,113	7,670,247	308,823,409
Non-current lease liabilities	4,070,654	3,746,746	150,831,404
Long-term deferred revenue	2,722,698	2,908,001	117,083,424
Deferred tax liabilities	938,643	933,956	37,600,999
Long-term accruals	329,267	407,435	16,401,356
Amounts due to related parties	42,095,740	35,817,583	1,442,105,850
Total non-current liabilities	79,262,331	77,806,914	3,137,035,902
Commitments and contingencies			
DEFICIT			
Ordinary shares, no par value – VinFast Auto Ltd (2,338,812,496 and 2,338,812,676 shares issued and outstanding as of December 31, 2024 and March 31 2025, respectively)	9,867,167	9,867,167	397,276,926
Accumulated losses	(267,792,169)	(283,463,957)	(11,493,495,873)
Additional paid-in capital	91,673,976	98,650,102	3,971,900,874
Other comprehensive loss	(460,644)	(111,257)	(28,657,234)
Deficit attributable to equity holders of the parent	(164,711,670)	(177,658,445)	(7,152,975,198)
Non-controlling interests	69,806,927	79,784,947	3,212,342,352
Total deficit	(94,904,743)	(97,873,498)	(3,940,632,846)
TOTAL DEFICIT AND LIABILITIES	155,966,496	158,244,472	6,373,319,886

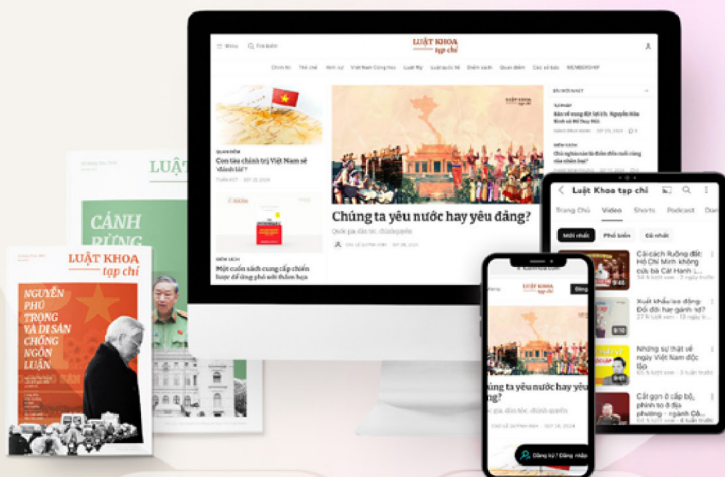
*Tổng nợ và thâm hụt của VinFast đến Quý 1/2025.
Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC).*

Các kỳ tiếp theo của loạt bài này sẽ phác họa rõ thêm bức tranh kinh doanh thực sự của tập đoàn tư nhân số một Việt Nam này. □

LÀM BÁO ĐỘC LẬP KHÔNG SỢ AI KHÔNG NÍNH AI

Chúng tôi nguyện làm báo chính trực, đàng hoàng, và vô vị lợi.
Kiểm duyệt không có chỗ ở đây.

Ngay lúc này, bạn có thể ủng hộ sứ mệnh làm báo độc lập
của chúng tôi bằng cách mua báo hoặc đóng góp.



MEMBER

\$2

1 THÁNG

SUPPORTER

\$5

1 THÁNG

ĐĂNG KÝ NGAY

www.luatkhoa.com



Nguồn ảnh: Tạp chí Tòa án, Sơn Nguyễn/Báo Dân Trí. Ảnh minh họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

VỤ ÁN GÀ LÔI TRẮNG: AI OAN VÀ AI SAI

Đan Thanh

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 16/8/2025.

Vụ án gà lôi trắng của Thái Khắc Thành cho chúng ta một ví dụ rất tốt để học tư duy pháp lý một cách rạch ròi.

Thói thường, khi nghĩ tới hai chữ “án oan” hay “xét xử oan sai” thì ta dễ hình dung sự việc theo lối nhị nguyên: một bên hoàn toàn sai, một bên hoàn toàn đúng; một bên hoàn toàn ác, một bên hoàn toàn thiện.

Kỳ thực khó có án nào trên đời cho phép ta vạch ra lẫn ranh trắng đen như vậy. Vả chăng, nếu có thì cũng chỉ ở một chiều kích, lớp lang mà thôi.

THẾ NÀO LÀ CÓ TỘI HAY VÔ TỘI?

Có tội hay vô tội là phán quyết của tòa án, không nhất thiết phản ánh đúng việc một người có thực sự phạm phải một tội ác nào đó hay không. Có rất nhiều nguyên tắc mà tòa áp dụng để tuyên án, ở đây ta có thể bàn tới vài nguyên tắc:

- Tội phạm là do Bộ luật Hình sự quy định. Người ta chỉ có thể phạm một tội có trong luật vào thời điểm gây án.

- Không ai có thể viện lý do không biết luật để đòi tuyên vô tội.
- Từ thời điểm phạm tội tới thời điểm xét xử, nếu pháp luật thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo thì xét xử theo luật tại thời điểm xét xử thay vì thời điểm gây án. Chẳng hạn: luật đã bãi bỏ một tội nào đó thì hành vi phạm tội trước đây không còn bị truy cứu nữa.

Tại thời điểm anh Thái Khắc Thành mua 3 con gà lôi trắng vào năm 2024, loài gà này được xếp vào nhóm động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (nhóm IB). Điều này chiếu theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP (và phụ lục kèm theo). [1]

Nuôi, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán loài này nếu không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền là hành vi trái pháp luật, cấu thành tội phạm khi đủ dấu hiệu về mặt lượng hóa (số lượng cá thể, giá trị, hoặc tính chất loài).

Qua lời khai tại cơ quan điều tra, anh Thành thừa nhận anh nhận thức rõ đây là loài thuộc diện bảo vệ đặc biệt nhưng vẫn mua bán. Ở đây tôi tạm thời bỏ qua nghi vấn anh Thành bị công an tra tấn và phải khai theo lời được điều tra viên móc. Như vậy, cả yếu tố khách quan (hành vi tàng trữ, mua bán cá thể gà lôi trắng thuộc nhóm IB) và yếu tố chủ quan (nhận thức rõ tính chất loài nhưng vẫn cố ý thực hiện) đều thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “*vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về bản chất, tình tiết vụ án không phức tạp, trình tự chứng minh hành vi tương đối đơn giản. Quy định của Việt Nam đối với tội danh này xuất phát từ nghĩa vụ quốc gia thành viên của Công ước CITES – cơ chế quốc tế điều chỉnh hoạt động buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp – do đó không đặt ra nhiều tranh cãi về tính hợp lý của điều luật. [2]

Ngày 08/8/2025, Tòa án Nhân dân Khu vực 5 ở Hưng Yên tuyên phạt bị cáo Thành 06 năm tù và 30 triệu đồng tiền phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước.

Cần lưu ý rằng, đây mới chỉ là bản án sơ thẩm nên chưa có hiệu lực pháp luật. Anh Thành đã kháng cáo trong thời hạn 15 ngày cho phép và do đó vụ án chờ được xét xử phúc thẩm. [3] Bên cạnh đó, Viện Kiểm sát Nhân dân cũng đã kháng nghị yêu cầu hủy án để điều tra lại. [4] Bản thân anh Thành cũng đã được cho tại ngoại hầu tra ở Nghệ An.

XÉT XỬ SAI CHỨ KHÔNG OAN

Tưởng như ra phán quyết như vậy đã là đúng người đúng tội, nhưng phần vì xui, phần vì bất cẩn, tòa sơ thẩm đã sai.

Lý do là chỉ khoảng một tháng rưỡi trước ngày tòa tuyên án, pháp luật đã thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp tới vụ án gà lôi này.

Số là cái con gà lôi trắng không chịu đứng yên một chỗ cho tòa xử, mà nhảy ra khỏi danh mục “nghiêm cấm khai thác” vào đúng cái lúc nguy nan của bị cáo Thành, cứu bị cáo một mạng.

Hay nói cho đúng thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cho tòa án việt vị một phen bằng Thông tư số 27/2025/TT-BNNPTNT-BTNMT, ban hành ngày 24/6 và có hiệu lực ngày 1/7. [5]

Bữa giờ bạn đọc nghe nhóm IB với IIB, rồi động vật quý hiếm, động vật hoang dã nọ kia chắc cũng nhức đầu. Để cho dễ hiểu thì bạn hình dung thể giới động, thực vật (trừ con người ra, tất nhiên rồi) được chia ra làm động, thực vật hoang dã và động, thực vật đã được con người thuần hóa. Mất đi loài nào cũng đều đe dọa đa dạng sinh học cả (mà mất đa dạng sinh học thì nguy hiểm lắm), nên người ta phải bảo vệ. Cái nhóm hoang dã là cần bảo vệ hơn cả.

Nhưng không phải cứ có cái mác “hoang dã”, sống lêu lổng ngoài tự nhiên thì đều được bảo vệ, mà chỉ có những loài hoang dã nào được cho là nguy cấp, quý, hiếm mới được bảo vệ.

Loài động vật đứng đầu chuỗi thức ăn, cây khôn, đã tàn phá thiên nhiên đến mức tận diệt nhiều loài để mang về ngâm rượu hoặc đóng trường kỷ. Là ví dụ thể chứ mục đích sử dụng thì còn nhiều lắm.

Đến năm 1973, lúc Việt Nam còn đang đánh nhau đầu rơi máu chảy thì có mấy nước họp với nhau ở thủ đô Washington của Mỹ để ký một cái văn kiện gọi là Công ước Quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, tiếng Anh là “Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora”. Tên dài, người ta hay gọi tắt là CITES. Tổng thể đầu đó người

ta quy định chừng 34.000 loài hoang dã nguy cấp như vậy.

Việt Nam tham gia công ước này từ năm 1994 và đã nội luật hóa nó vào hệ thống pháp luật của mình qua các luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học. [6][7][8]

Trong số các loài được cho là nguy cấp, quý, hiếm thì luật chia ra làm hai nhóm (theo Thông tư 27):

- **“Nhóm I: Loài nghiêm cấm khai thác và sử dụng** mẫu vật khai thác từ tự nhiên vì mục đích thương mại, bao gồm: loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Nhóm IA: thực vật rừng, Nhóm IB: động vật rừng);
- **Nhóm II: Loài hạn chế khai thác và sử dụng** vì mục đích thương mại, bao gồm: Loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Nhóm IIA: thực vật rừng, Nhóm IIB: động vật rừng).”

Nói gọn lại thì nhóm I là nhóm được bảo vệ triệt để (nghiêm cấm mà), còn nhóm II là nhóm thả lỏng hơn (chỉ hạn chế thôi).

Gà lôi trắng là động vật rừng được cho là nhóm nguy cấp, quý, hiếm, nên nó thuộc một trong hai nhóm IB (đọc là một bê) và IIB (đọc là hai bê).

Cái tội “vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” (Điều 244) mà ông Thành bị tuyên chỉ liên quan tới nhóm IB thôi, là nhóm “nghiêm cấm khai thác”.

Vấn đề treo ngoe thế này: hồi ông Thành nuôi gà và lúc ông ấy bị bắt giam thì con gà lôi trắng vẫn thuộc nhóm IB, nhưng lúc xét xử thì mấy ông bà ở Bộ NN-PTNT với Bộ TN-MT lại mới dùng Thông tư 27 kể trên để đưa nó vào nhóm IIB, là nhóm “hạn chế khai thác”. Không biết là do họ chủ động hay do luật pháp quốc tế thay đổi.

Mấy tháng vừa rồi chắc tòa cũng lo “tinh gọn bộ máy” với “sắp xếp lại giang sơn” nên chưa kịp cập nhật văn bản mới, thành thử ra quên mất là luật đã thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo Thành.

Hướng có lợi ở đây là việc khai thác gà lôi trắng không còn bị coi là phạm tội “vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” nữa, nên về nguyên tắc tòa phải tuyên án có lợi cho bị cáo: hoặc là trả tự do, hoặc là trả hồ sơ yêu cầu điều tra lại chẳng hạn.

Điều tra lại là sao? Là vì cái con gà lôi trắng đã nhảy từ chuỗi “nghiêm cấm khai thác” sang chuỗi “hạn chế khai thác”, việc khai thác loài này bị truy cứu trách nhiệm theo Điều 234, “vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. Tức là có thể ông Thành vẫn phạm tội chứ không phải không.

Nhưng trời thương ông Thành, hoặc do ông ấy làm ăn cò con nên khó mà dính án theo Điều 234 được, vì điều luật này nói phải buôn bán tầm cỡ 150 triệu đồng trở lên, hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính rồi (hoặc rơi vào một số tình huống khác) thì mới bị xử lý hình sự. Ông Thành buôn bán còn chưa tới 10 triệu đồng, nhiều lắm thì bị phạt hành chính chứ không lo đi tù.

Nói đông nói dài như vậy là để hiểu cái ý “sai” chứ không “oan” mà tôi đã nói ở đầu bài.

Thế nhưng cái vụ án dở khóc dở cười này còn một khía cạnh cũng lằng nhằng không kém. Tôi sẽ nói thêm ở bài sau. □

DIỄN BIẾN VỤ ÁN GÀ LÔI TRẮNG

Năm 2024, anh Thái Khắc Thành (Nghệ An) qua mạng xã hội biết gà lôi trắng là loài quý hiếm, nên mua một con trống ở Cần Thơ (4,5 triệu đồng), rồi đổi chim chích chòe lấy hai con gà lôi mái ở Nghệ An.

Anh Thành nuôi và chăm sóc không đăng ký với cơ quan chức năng. Gà mái đẻ 13 trứng, nở 10 con.

Tháng 3/2025, anh đăng bán gà lôi con trên Facebook. Một người lạ liên lạc đặt mua 10 con với giá 5 triệu đồng, thêm tiền công nuôi. Ngày giao ở Thái Bình thì anh bị công an bắt giữ cùng tang vật.

TAND Khu vực 5, Hưng Yên tuyên phạt anh 6 năm tù về tội “vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” – có thể phạt thêm 30 triệu đồng.

Dư luận dậy sóng.

Tuy nhiên, theo Thông tư 27/2025 hiệu lực từ 1/7/2025, gà lôi trắng thuộc nhóm IIB, không còn là nhóm nghiêm cấm như trước (IB), nghĩa là đã có sự thay đổi chính sách, ảnh hưởng đến cơ sở pháp lý của bản án.

TAND tỉnh Hưng Yên đã kiến nghị kháng nghị bản án sơ thẩm và hủy để điều tra lại, đồng thời thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam thành cấm đi khỏi nơi cư trú, cho anh được tại ngoại trong thời gian chờ phúc thẩm.

CHÚ THÍCH

1. Nghị định 84/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 06/2019/NĐ-CP quản lý thực vật rừng mới nhất. Retrieved from THƯ VIỆN PHÁP LUẬT website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-84-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-06-2019-ND-CP-quan-ly-thuc-vat-rung-488788.aspx>
2. Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Retrieved August 16, 2025, from THƯ VIỆN PHÁP LUẬT website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-uoc-quoc-te-buon-ban-cac-loai-dong-thuc-vat-hoang-da-nguy-cap-CITES-107575.aspx>
3. Đức Ngo. (2025, August 14). Vụ nuôi, bán gà lôi trắng bị tuyên án 6 năm: Ông Thái Khắc Thành kháng cáo. Retrieved August 16, 2025, from Báo Người Lao Động Online website: <https://nld.com.vn/vu-nuoi-ban-ga-loi-trang-bi-tuyen-an-6-nam-ong-thai-khak-thanh-khang-cao-196250814183009565.htm>
4. THÂN HOÀNG, CHÍ TUỆ, & DOÃN HÒA. (2025, August 14). Vụ người nuôi gà lôi trắng bị phạt 6 năm tù: Kháng nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Retrieved August 16, 2025, from TUOI TRE ONLINE website: <https://tuoitre.vn/vu-nguoi-nuoi-ga-loi-trang-bi-phat-6-nam-tu-khang-nghi-huy-an-so-tham-de-dieu-tra-lai-20250814080013582.htm>
5. Thông tư 27/2025/TT-BNNMT quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành. Retrieved August 16, 2025, from THƯ VIỆN PHÁP LUẬT website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-27-2025-TT-BNNMT-quan-ly-loai-nguy-cap-quy-hiem-nuoi-dong-vat-rung-thong-thuong-662931.aspx>
6. Loan, T. (2023, September 13). Nội luật hóa Công ước CITES tại Việt Nam: Những vấn đề cần hoàn thiện. Retrieved August 16, 2025, from Luật sư Việt Nam website: <https://lsvn.vn/no-i-lua-t-ho-a-cong-uoc-cites-ta-i-vie-t-nam-nhu-ng-va-n-de-ca-n-hoa-n-thie-n-1694625341-a135153.html>
7. Luật Lâm nghiệp 2017. Retrieved August 16, 2025, from THƯ VIỆN PHÁP LUẬT website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-lam-nghiep-367277.aspx>
8. Luật đa dạng sinh học 2008. Retrieved August 16, 2025, from THƯ VIỆN PHÁP LUẬT website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-da-dang-sinh-hoc-2008-20-2008-QH12-82200.aspx>



Nguồn ảnh: Thomas Vinh Tran, Sơn Nguyễn/Báo Dân Trí. Ảnh minh họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

VỤ ÁN GÀ LÔI TRẮNG: NHỨC ĐẦU VỚI “RỪNG LUẬT”

Đan Thanh

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 18/8/2025.

Vừa được tại ngoại hầu tra thì ông Thái Khắc Thành liền phát biểu trên báo rằng ông không biết nuôi gà lôi trắng là vi phạm pháp luật. [1]

“Khi bị Công an tỉnh Thái Bình cũ bắt, tôi hoảng hốt, không nghĩ việc nuôi mấy con gà lại nghiêm trọng như vậy. Đến khi được cán bộ giải thích, tôi mới nhận thức được,” ông Thành nói với phóng viên VnExpress hôm 13/8.

Ông Thành có thể sẽ may mắn mà thoát được tội lần này, như tôi đã phân tích ở bài trước. Nhưng không phải vì cái lý lẽ này của ông, bởi nguyên tắc căn bản

của pháp luật là không biết luật không phải là lý do để biện minh cho hành vi phạm pháp.

Nhưng ở một khía cạnh khác, chính thẩm phán là người trong nghề luật bao nhiêu năm, người cầm cân nảy mực còn có thể không biết đến Thông tư 27, dẫn đến ra phán quyết sai, thì trách được một anh nông dân quả cũng hơi vô tình.

Cái nguyên tắc kể trên luôn phải đi kèm với điều kiện là nhà nước phải đảm bảo người dân được tiếp cận với các văn bản pháp luật và nỗ lực tối đa trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Chuyện nhà nước đã làm tròn vai trò của mình trong việc phổ biến quy định về gà lôi trắng hay chưa thì tạm chưa bàn tới, nhưng xung quanh quy định về con gà lôi trắng thì ôi thôi rối tung rối mù, người trong ngành có khi còn chóng mặt nhức đầu chứ đừng nói dân ngoại đạo.

Là do là thế này:

Trước đây, văn bản xác định tình trạng pháp lý của gà lôi trắng là Nghị định số 84/2021/NĐ-CP. [2] Nó là văn bản cấp nghị định, là văn bản của Chính phủ và có hiệu lực chỉ sau luật của Quốc hội. Muốn biết con gà lôi trắng thuộc chủng “nghiêm cấm khai thác” (IB) hay chủng “hạn chế khai thác” (IIB) thì chỉ cần theo dõi nghị định này.

Tuy nhiên, tình hình đã thay đổi khi Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, trong đó phân quyền cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì ban hành danh mục các loài động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. [3]

Có nghĩa là từ chỗ Chính phủ mới có thẩm quyền quy định (bằng nghị định), nay thẩm quyền này chuyển xuống cho cấp bộ (bằng thông tư hoặc thông tư liên tịch).

Trên cơ sở đó, Bộ NN-PTNN đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 27, trong đó điều chỉnh phân loại gà lôi trắng từ nhóm IB xuống nhóm IIB. Quy định này thì lại phủ định nội dung của Nghị định 84/2021/NĐ-CP. Mà nghị định 84 này lại vẫn còn hiệu lực.

Bạn nghe tới đây có thấy lòng bùng nổ tai không?

Nghĩa là cùng một lúc, con gà lôi trắng nằm ở cả hai chủng: “nghiêm cấm khai thác” (IB) và “hạn chế khai thác” (IIB).

Chủng IB là do Nghị định 84 quy định. Chủng IIB là do Thông tư 27 quy định.

Và cả hai văn bản này đều đang đồng thời có hiệu lực.

Đây là một cục diện pháp lý chồng chéo.

Khi hai văn bản khác bậc cùng quy định về một vấn đề, về nguyên tắc là áp dụng văn bản bậc cao hơn. Đây là nguyên tắc luật học quen thuộc: *lex superior derogat legi inferiori*. Nguyên tắc ấy cũng đã được đưa vào luật Việt Nam, cụ thể theo Điều 58 của Luật Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật. Theo nguyên tắc đó thì rõ ràng là Nghị định 84/2021/NĐ-CP thắng chứ?

Nhưng không, Thông tư 27, dù là văn bản ở cấp thấp hơn, lại có thẩm quyền phái sinh từ hoạt động trao quyền của Chính phủ, thông qua Nghị định 136 kể trên, là nghị định mới hơn Nghị định 84, nên đương nhiên nó được ưu tiên áp dụng.

Mới hơn nghĩa là thế nào? Theo nguyên tắc thì nếu hai văn bản cùng cấp mà xung đột nhau thì ưu tiên áp dụng văn bản ra đời sau. Cái đó rõ rồi. Nhưng mà Nghị định 136 mới tới nỗi nó mới ra đời ngày 12/6, tức là chỉ hai tháng trước ngày xét xử ông Thái Khắc Thành, và có hiệu lực ngày 1/7.

Thông tư 27 cũng mới bắt đầu có hiệu lực ngày 1/7.

Ban hành luật kiểu rối rắm và “tốc chiến, tốc thắng” như thế quả là hại não cho dân. Nếu kiểm sát viên, luật sư bào chữa và thẩm phán có không biết tới cái Thông tư 27 mà tiếp tục áp dụng Nghị định 84 thì thực ra trách họ 10 phần thì cũng nên trách các ông bà làm nghị định thông tư đến 7, 8 phần. □

CHÚ THÍCH

1. VnExpress. (2025) Người bị tuyên 6 năm tù nói ‘không biết nuôi gà lôi trắng là phạm luật’. Retrieved August 18, 2025, from <https://vnexpress.net/nguoi-bi-tuyen-6-nam-tu-noi-khong-biet-nuoi-ga-loi-trang-la-pham-luat-4926555.html>
2. Thuvienphapluat.Vn. (2025) Nghị định 84/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 06/2019/NĐ-CP quản lý thực vật rừng mới nhất. Retrieved August 18, 2025, from <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-84-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-06-2019-ND-CP-quan-ly-thuc-vat-rung-488788.aspx>
3. Thuvienphapluat.Vn. (2025) Nghị định 136/2025/NĐ-CP phân quyền phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường mới nhất. Retrieved August 18, 2025, from <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-136-2025-ND-CP-phan-quyen-phan-cap-trong-linh-vuc-nong-nghiep-va-moi-truong-660612.aspx>



Ảnh nền: Hội nghị Hiệp thương chính trị được tổ chức tại Nam Kinh năm 1946. Một số hình ảnh (từ trái qua phải): Tưởng Giới Thạch trình dự thảo hiến pháp của Hội nghị Hiệp thương Chính trị lên Hồ Thích; Chủ tịch Quốc hội trao Hiến pháp của Trung Hoa Dân Quốc cho Tưởng Giới Thạch; Trụ sở Lập pháp viện và Giám sát viện từ năm 1946 đến năm 1949; Và trang đầu tiên của bản Hiệp pháp Trung Hoa Dân Quốc năm 1947. Nguồn ảnh: Public domain/Shanghai Museum. Đồ họa: Thanh Tường/Luật Khoa.

DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN – KỲ 2: THIẾT CHẾ NHÀ NƯỚC TRONG HIẾN PHÁP 1947

Dương Ngọc Thanh Thiên

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 31/7/2025.

Nét nổi bật trong bản hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc 1947 nằm ở phần thiết chế với sự kế thừa tư tưởng ngũ quyền phân lập của Tôn Trung Sơn, và dựa trên giả định về một nước Trung Hoa thống nhất. Đây là bản hiến pháp đã đặt nền tảng cho nền dân chủ Đài Loan.

Nhưng như đã trình bày ở phần dẫn nhập trong kỳ trước, Đài Loan đã trải qua bảy lần tu chính hiến pháp nhằm hoàn thiện và cải tiến mô hình dân chủ theo hướng “Đài Loan hóa” (Taiwanization). Do đó để hiểu rõ đặc điểm năng động và tinh thần cầu thị của nền dân chủ này, ta không chỉ cần bối cảnh lịch sử mà

còn cần những hiểu biết nền tảng về mô hình ban đầu. Kỳ này sẽ làm công việc đó với mong muốn không những giới thiệu mà còn gợi mở về tư duy lập hiến cho những ai có quan tâm về mô hình thiết chế chính trị.

Hơn nữa, ta đều biết hầu hết các bản hiến pháp trên thế giới đều thừa nhận những quyền căn bản của con người như quyền được sống, quyền không bị tra tấn hay đối xử vô nhân đạo, quyền tự do về tư tưởng, lương tâm và tôn giáo; cùng các quyền tự do dân sự và chính trị như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do bầu cử và ứng cử. Điểm khác biệt giữa các bản hiến pháp này nằm ở việc người ta lựa chọn mô hình thể chế chính trị nào để bảo vệ các quyền này một cách có hiệu quả, cũng như đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế.

Bài viết này sẽ giới thiệu mô hình thiết chế chính trị được xác định trong bản hiến pháp gốc của Trung Hoa Dân Quốc năm 1947, điểm qua cơ cấu của năm nhánh quyền lực trung ương là lập pháp, hành pháp, tư pháp, giám sát, khảo thí và mô hình tự trị của các chính quyền địa phương.

SƠ LƯỢC VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Sau khi Nhật Bản thất trận năm 1945, Trung Hoa Dân Quốc (ROC) được xem là chính quyền hợp pháp trên toàn Trung Quốc. Tháng 1/1946, Hội nghị Hiệp thương chính trị (Political Consultative Conference – PCC) được tổ chức tại Nam Kinh và đạt được đồng thuận về việc

soạn thảo hiến pháp dựa trên học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn.

Ngày 1/5/1946, Quốc dân Đảng trình dự thảo hiến pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc phản đối và rút khỏi PCC. Tháng 11/1946, Quốc dân Đại hội tổ chức tại Nam Kinh do Quốc dân Đảng chủ trì, Đảng Cộng sản tẩy chay và coi đại hội này là bất hợp pháp.

Ngày 25/12/1946, Quốc dân Đại hội thông qua hiến pháp, trong đó thừa nhận mô hình ngũ quyền phân lập, chính thể cộng hòa lập hiến và các quyền tự do dân sự của người dân. Ngày 25/12/1947, hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc chính thức có hiệu lực.

Ngày 20/5/1948, Tưởng Giới Thạch trở thành tổng thống đầu tiên được Quốc dân Đại hội bầu chọn theo mô hình bầu cử mà hiến pháp này quy định.

CÁC THIẾT CHẾ CỦA HIẾN PHÁP TRUNG HOA DÂN QUỐC 1947

Trong bản hiến pháp gốc của Trung Hoa Dân Quốc, có 7 chương nói về các định chế nhà nước của Trung Hoa Dân Quốc. Cụ thể, Chương III (Điều 25-34) nói về Quốc dân Đại hội, Chương IV (Điều 35-52) nói về Tổng thống, Chương V (Điều 53-61) nói về Hành pháp viện, Chương VI (Điều 62-76) nói về Lập pháp viện, Chương VII (Điều 77-82) nói về Tư pháp viện, Chương VIII (Điều 83-89) nói về Khảo thí viện, Chương IX (Điều 90-106) nói về Giám sát viện. [1]

Bài viết này chỉ tập trung nói về thể thức bầu cử, quyền lực và trách nhiệm của mỗi nhánh quyền lực. Vấn đề tương tác quyền lực giữa các nhánh sẽ được nói rõ trong một bài viết sau này.

1. NHÁNH LẬP PHÁP

Theo bản hiến pháp 1947, nhánh quyền lực lập pháp được thực thi bởi hai cơ quan là Quốc dân Đại hội và Viện Lập pháp.

Quốc dân Đại hội là cơ quan đại diện cho quyền lực chính trị của toàn dân (Điều 25). Mỗi đại biểu được bầu bởi 500.000 cử tri ở mỗi quận hoặc thành phố và từ các khu vực khác theo hiến pháp (Điều 26) với nhiệm kỳ sáu năm (Điều 28). Quốc dân Đại hội có quyền bầu và bãi nhiệm tổng thống và phó tổng thống, tu chính hiến pháp, và bỏ phiếu cho các bản tu chính án do Lập pháp viện đề xuất, để đưa ra trưng cầu dân ý (Điều 27).

Quốc dân Đại hội họp bất thường trong các trường hợp sau: khi bầu được tổng thống và phó tổng thống; Giám sát viện đề xuất luận tội tổng thống và phó tổng thống; khi Lập pháp viện đề xuất sửa hiến pháp; khi có từ $\frac{2}{5}$ trở lên số đại biểu Quốc dân Đại hội yêu cầu họp (Điều 30).

Bản hiến pháp cũng quy định các đại biểu được trao những quyền đặc biệt, như quyền miễn trừ trách nhiệm chính trị với các phát biểu hoặc phiếu bầu trong Đại hội (Điều 32) và quyền miễn trừ bị bắt giữ hoặc tạm giam trong thời gian diễn ra Đại hội, khi chưa được Đại hội cho phép (Điều 33).

Lập pháp viện là cơ quan lập pháp cao nhất của nhà nước (Điều 62), có thẩm quyền quyết định với các dự luật, ngân sách, ân xá, tuyên chiến, ký kết hòa ước, các hiệp ước quốc tế và các vấn đề quan trọng khác của quốc gia (Điều 63).



Bên trong Lập pháp viện Trung Hoa Dân Quốc. Nguồn ảnh: gov.tw.

Mỗi thành viên của viện được bầu bởi mỗi ba triệu cử tri ở các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương và từ các khu vực khác theo luật định (Điều 64) với nhiệm kỳ ba năm (Điều 65).

Trong các cuộc họp của Lập pháp viện, chủ tịch của các viện khác, bộ trưởng các bộ và chủ tịch của các ủy ban có thể có mặt để trình bày quan điểm (Điều 71). Lập pháp viện có quyền thành lập các ủy ban và các ủy ban này có quyền mời các quan chức chính phủ và đại diện các tổ chức tư nhân có liên quan để trình bày quan điểm (Điều 67).

Viện có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có yêu cầu của tổng thống hoặc có từ 1/4 số thành viên đề nghị (Điều 69). Lập pháp viện không đề nghị bất kỳ khoản tăng chi tiêu nào trong dự luật ngân sách của Hành pháp viện (Điều 70).

Những dự luật được thông qua bởi Lập pháp viện sẽ được chuyển đến tổng thống và Hành pháp viện để ban hành trong 10 ngày hoặc được xem xét lại (Điều 72). Các thành viên của Viện Lập pháp được hưởng quyền miễn trách nhiệm chính trị (Điều 73) và quyền miễn tố trong trường hợp cụ thể (Điều 74). Thành viên Viện Lập pháp không được giữ chức vụ trong chính phủ (Điều 75).

2. NHÁNH HÀNH PHÁP

Theo hiến pháp 1947, quyền lực hành pháp được thực thi bởi tổng thống, phó tổng thống và Hành pháp viện. Đứng đầu nhánh quyền lực này lần lượt là các chức danh tổng thống và phó tổng thống.

Cũng theo bản hiến pháp này quy định, tổng thống và phó tổng thống phải là công dân của Trung Hoa Dân Quốc, từ đủ 40 tuổi trở lên (Điều 45), được bầu theo luật định (Điều 46) với nhiệm kỳ sáu năm và có thể tái cử cho nhiệm kỳ hai (Điều 47).

Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, nắm giữ các quyền sau: đại diện nhà nước trong quan hệ quốc tế (Điều 35); thống lãnh các binh chủng lục, hải, không quân của quốc gia (Điều 36); ban hành luật và sắc lệnh kèm chữ ký đối ứng của thủ trưởng của các cơ quan thuộc Hành pháp viện (Điều 37); ký kết hiệp ước, tuyên chiến, lập hòa bình theo quy định của hiến pháp (Điều 38); ban bố thiết quân luật theo sự chuẩn thuận của Lập pháp viện (Điều 39); ân xá, khoan hồng, giảm án, khôi phục quyền công dân (Điều 40); bổ nhiệm và bãi nhiệm các quan chức dân sự và quân sự (Điều 41); trao tặng danh hiệu, huân chương (Điều 42); ban hành lệnh khẩn cấp theo nghị quyết của Hội đồng Hành pháp viện trong trường hợp thiên tai, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế nếu Lập pháp viện không họp, nhưng lệnh phải được trình lên Lập pháp viện để phê chuẩn trong vòng 1 tháng sau khi ban hành (Điều 43); triệu tập lãnh đạo các viện để họp tham vấn nhằm đạt được một giải pháp khi có tranh chấp chức năng giữa các viện (Điều 44).

Ngoài ra, tại Điều 49 quy định thứ tự kế nhiệm của chức tổng thống và phó tổng thống. Điều 50 và 51 quy định thủ tướng tạm quyền trong thời gian chuyển giao quyền lực. Tổng thống được hưởng quyền miễn tố trừ trường hợp bị bãi nhiệm, phạm các tội nổi loạn hoặc phản quốc (Điều 52).



Hành pháp viện Trung Hoa Dân Quốc. Nguồn ảnh: gov.tw.

Theo hiến pháp 1947, Hành pháp viện là cơ quan hành chính cao nhất của nhà nước (Điều 53). Viện gồm một thủ tướng, một phó thủ tướng, các bộ trưởng, chủ tịch ủy ban và các bộ trưởng không bộ (Điều 54). Thủ tướng được bổ nhiệm bởi tổng thống theo sự chuẩn thuận của Lập pháp viện (Điều 55) còn phó thủ tướng, các bộ trưởng, các chủ tịch ủy ban, bộ trưởng không bộ được tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của thủ tướng (Điều 56).

Thủ tướng có trách nhiệm trình bày chính sách hành chính, báo cáo nghiệp vụ định kỳ và thay đổi chính sách theo yêu cầu của Lập pháp viện; thủ tướng cũng có quyền yêu cầu Lập pháp viện xem xét lại các quyết định pháp lý của mình; trong trường hợp có từ $\frac{2}{3}$ số nghị sĩ Lập pháp viện biểu quyết bảo vệ nghị quyết ban đầu, thủ tướng hoặc phải tuân theo hoặc từ chức (Điều 57).

Các thành viên của Hành pháp viện phải trình những dự luật liên quan đến thiết quân luật, ân xá, tuyên chiến, ký kết hòa bình, hiệp ước quốc tế, ngân sách và các vấn đề quan trọng khác lên Lập pháp viện, cũng như các vấn đề chung liên quan tất cả các bộ và ủy ban lên Hội đồng Hành pháp viện (Điều 58). Ba tháng trước năm tài chính mới, Hành pháp viện phải đệ trình dự luật ngân sách cho Lập pháp viện (Điều 59). Trong vòng bốn tháng sau năm tài chính, Hành pháp viện phải đệ trình báo cáo tài chính cho Giám sát viện (Điều 60).

3. NHÁNH TƯ PHÁP

Hiến pháp 1947 quy định Tư pháp viện là cơ quan tư pháp cao nhất của nhà nước, có thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự, hình sự, hành chính và quyết định hình phạt đối với nhân viên công quyền (Điều 77). Viện nắm quyền giải



Tư pháp viện Trung Hoa Dân Quốc. Ảnh: CEphoto, Uwe Aranas.

thích hiến pháp, đạo luật và pháp lệnh (Điều 78). Đứng đầu Tư pháp viện gồm một chánh án, một phó chánh án và các đại thẩm phán được tổng thống bổ nhiệm theo sự chuẩn thuận của Giám sát viện (Điều 79).

Các thẩm phán phải đảm bảo ra quyết định công bằng và xét xử theo luật pháp và hành động độc lập với các nhánh quyền lực khác, không bị can thiệp (Điều 80). Các thẩm phán có nhiệm kỳ trọn đời; không thẩm phán nào bị loại khỏi chức vụ trừ các trường hợp phạm tội hình sự, bị kỷ luật hoặc chịu lệnh cấm; và không thẩm phán nào bị đình chỉ, chuyển, giảm lương trái luật (Điều 81).

4. NHÁNH KHẢO THÍ

Khảo thí viện là cơ quan khảo thí cao nhất của nhà nước; có quyền tổ chức

khảo hạch, tuyển dụng, đánh giá năng lực, định mức lương, thăng chức, chuyển, bảo đảm nhiệm kỳ, khen thưởng, trợ cấp gia đình khi công chức mất, trợ cấp nghỉ hưu và tuổi già (Điều 83). Chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên của viện được tổng thống bổ nhiệm theo sự chuẩn thuận của Giám sát viện (Điều 84).

Việc tuyển dụng công chức hoàn toàn theo hệ thống thi tuyển mở và cạnh tranh, được tổ chức ở nhiều địa phương (Điều 85). Các tiêu chuẩn công chức và chuyên môn kỹ thuật được dùng để khảo thí và sàng lọc theo luật định (Điều 86). Khảo thí viện có quyền đề xuất dự luật có liên quan đến chức năng của mình lên Lập pháp viện (Điều 87). Các thành viên của viện phải độc lập khỏi các đảng phái và thực thi nhiệm vụ một cách công chính, theo luật định (Điều 88).



Khảo thí viện Trung Hoa Dân Quốc. Ảnh: S8321414.

5. NHÁNH GIÁM SÁT

Giám sát viện là cơ quan kiểm soát cao nhất của nhà nước; nắm quyền phê chuẩn, luận tội, khiển trách, và kiểm toán (Điều 90), theo hiến pháp 1947 quy định.

Số lượng thành viên của viện được phân bổ theo các hội đồng tỉnh và thành phố như sau: năm cho mỗi tỉnh, hai cho mỗi thành phố trực thuộc trung ương, tám cho sắc tộc Mông Cổ, tám cho sắc tộc Tây Tạng, tám cho kiều dân Trung Hoa (Điều 91).

Chủ tịch và phó chủ tịch viện được bầu từ một trong số các thành viên

của viện (Điều 92). Các thành viên của viện có nhiệm kỳ sáu năm và có thể tái cử (Điều 93).

Về thẩm quyền phê chuẩn, giám sát, và xem xét, Giám sát viện có quyền: phê chuẩn khi có đa số phiếu của các thành viên có mặt (Điều 94); yêu cầu các thành viên của Hành pháp viện đệ trình bất kỳ sắc lệnh và tất cả văn bản liên quan (Điều 95); thành lập các ủy ban giám sát các hoạt động của chính phủ (Điều 96); đề xuất biện pháp khắc phục và chuyển đề xuất đến các cơ quan của Hành pháp viện; đề nghị luận tội đối với quan chức chính quyền, nếu vụ việc mang tính chất hình sự thì sẽ được chuyển đến tòa án (Điều 97).



Giám sát viện Trung Hoa Dân Quốc. Ảnh: Taiwan Junior.

Về thẩm quyền luận tội, Giám sát viện có quyền: khởi động quy trình luận tội khi có ít nhất một thành viên khởi xướng và được một ủy ban gồm chín thành viên quyết định (Điều 98); luận tội các quan chức của Tư pháp viện và Khảo thí viện theo quy trình tại các Điều 95, 97 và 98 (Điều 99); khởi động quy trình luận tội tổng thống và phó tổng thống khi có ít nhất $\frac{1}{4}$ thành viên đề xuất, được quyết định bởi đa số thành viên và quyết định luận tội được chuyển đến Quốc dân Đại hội để bỏ phiếu (Điều 100).

Các thành viên của Giám sát viện được hưởng quyền miễn trách nhiệm chính trị (Điều 101) và quyền miễn tố (Điều 102). Không thành viên nào của Giám

sát viện được đồng thời giữ chức vụ công hoặc tư khác (Điều 103).

Giám sát viện có một tổng kiểm toán do Lập pháp viện đề cử và tổng thống bổ nhiệm (Điều 104). Tổng kiểm toán có trách nhiệm kiểm toán trong vòng ba tháng sau khi nhận được báo cáo tài chính từ Hành pháp viện và đệ trình kết quả kiểm toán đến Lập pháp viện (Điều 105).

6. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc năm 1947 quy định về quyền hạn và trách nhiệm của các chính quyền địa phương tại chương X (“Quyền lực của chính quyền trung ương và chính quyền địa phương”).



Tòa thị chính thành phố Cao Hùng, Đài Loan. Ảnh: DeBaers.

Cụ thể, các quyền quan trọng về ngoại giao, quốc phòng, tư pháp, tài chính, v.v. hoàn toàn nằm trong thẩm quyền của chính quyền trung ương (Điều 107). Các quyền của địa phương chỉ là nhận ủy nhiệm quyền lực hành chính từ trung ương, và do đó có thể bị điều chỉnh hoặc thu hồi bởi trung ương (Điều 108).

Mọi tranh chấp về phân quyền được giải quyết tại Lập pháp viện (Điều 111). Theo chương XI (“Hệ thống chính quyền địa phương”), chính quyền địa phương có hội đồng lập pháp (Điều 113 và 124) và thống đốc hoặc thị trưởng được người dân bầu trực tiếp tùy theo cấp địa phương (Điều 113 và 126). Địa phương được phép ban hành quy định tự trị (Điều 112 và 122), nhưng không được vi phạm luật quốc gia. Toàn bộ thiết chế tự trị đều được Tư pháp viện kiểm tra và vô hiệu hóa nếu phát hiện có hành vi vi hiến (từ Điều 114-117 và Điều 125).

Do đó, dù có sự phân cấp hành chính sâu sắc giữa chính quyền trung ương và

địa phương nhưng các chính quyền địa phương không có quyền hiến định riêng của mình mà thực chất chỉ là được chính quyền trung ương ủy quyền.

TỔNG KẾT MÔ HÌNH THIẾT CHẾ CỦA HIẾN PHÁP TRUNG HOA DÂN QUỐC 1947

Như vậy, có thể thấy hiến pháp của Trung Hoa Dân Quốc đã đặt cơ sở cho một nền cộng hòa bán tổng thống với mô hình nhà nước đơn nhất. Những dòng sau sẽ tóm lược những ý chính trong mô hình chính thể của Trung Hoa Dân Quốc:

- Chính thể cộng hòa dân chủ: người dân có quyền xác lập bộ máy quyền lực của nhà nước thông qua việc bầu chọn những đại diện chính trị và thông qua các thiết chế công quyền.

- Chế độ bán tổng thống: tổng thống được bầu bởi một định chế dân cử (đóng vai trò như một cử tri đoàn), không chịu trách nhiệm trước Lập pháp viện và không có quyền giải tán Lập pháp viện (tương tự, Lập pháp viện không có quyền bãi nhiệm Tổng thống). Đối với Hành pháp viện, tổng thống có quyền bổ nhiệm thủ tướng và nội các của thủ tướng theo sự chuẩn thuận của Lập pháp viện. Thủ tướng và chính phủ Hành pháp viện chịu trách nhiệm chính trị trước Lập pháp viện, và được đánh giá qua cơ chế bỏ phiếu tín nhiệm (gián tiếp qua nghị quyết tái khẳng định dự luật ban đầu). [2]
- Mô hình nhà nước đơn nhất: quyền lực nhà nước tập trung vào chính quyền trung ương. Các cấp chính quyền địa phương được tổ chức và hoạt động theo sự ủy quyền của trung ương.

Đây là một bản hiến pháp có thiết kế về mặt thiết chế được xem là tiến bộ xét trong thời điểm ra đời, khi đã nỗ lực dung hòa hai mô hình thể chế chính trị tiêu biểu trên thế giới là tổng thống chế và đại nghị chế.

Cụ thể, bản hiến pháp thiết định sự độc lập tương đối giữa tổng thống với hai cơ quan lập pháp (Quốc dân Đại hội và Lập pháp viện); và thủ tướng phải chịu trách nhiệm chính trị trước Lập pháp viện.

Hai điểm đáng chú ý khác là quy tắc cho phép tổng thống bổ nhiệm thủ tướng dưới sự chấp thuận của Lập pháp viện,

giống với mô hình bán tổng thống chế của Pháp. Bên cạnh đó, chức tổng thống được bầu gián tiếp qua Quốc dân Đại hội giống với mô hình bầu cử thông qua cử tri đoàn của Hoa Kỳ.

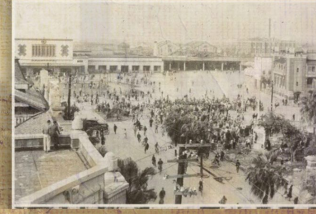
Ngoài ra, sự xuất hiện của hai nhánh quyền lực mới và nhánh kiểm tra và giám sát cũng tạo nên những ý nghĩa tiến bộ. Vai trò của Khảo thí viện góp phần củng cố tính độc lập của nhân viên hành chính sự nghiệp, còn Giám sát viện đóng vai trò như một cơ quan độc lập làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra các quan chức.

Điều đáng tiếc là hiến pháp này đã bị tạm ngưng thi hành trong suốt 38 năm vì lệnh thiết quân luật tại Đài Loan, ngay sau khi chính quyền Trung Hoa Dân Quốc thiên di đến Đài Bắc năm 1949.

Bài viết kỳ tới sẽ giới thiệu sơ lược về bối cảnh lịch sử và những sự kiện chính trị, xã hội nổi bật tại đảo quốc này trong khoảng thời gian đặc biệt đó, như là những cơ sở quan trọng đưa đến chuỗi hoạt động tu chính sau này. □

CHÚ THÍCH

1. Xem: Kho lưu trữ tư liệu pháp luật toàn quốc. (1947). Hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan). URL: <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx>. Ngày truy cập: 6/7/2025.
2. Lập pháp viện không bỏ phiếu tín nhiệm để phê chuẩn trực tiếp thủ tướng. Chỉ khi thủ tướng trình lại dự luật mà Hành pháp viện không đồng ý, Lập pháp viện mới tiến hành bỏ phiếu. Trong trường hợp Lập pháp viện biểu quyết bảo vệ nghị quyết lập pháp ban đầu, thì hoặc thủ tướng phải tuân theo quyết nghị này, hoặc thủ tướng phải từ chức.



Một số hình ảnh về vụ Thảm sát 228: Trên 1.000 người xếp tường niệm nạn nhân của thảm sát 228 tại Đài Bắc vào tháng 2/2015. Biểu tình ngày 28/2/1947 trước cửa Cục quản lý thuốc lá độc quyền ở Đài Bắc. Và các hình ảnh đàn áp, náo loạn tại thời điểm đó. Nguồn ảnh: AP/newlense.com; qulishi.com.

DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN – KỲ 3: SỰ KIỆN 2-28 – KÝ ỨC ĐAU THƯƠNG VÀ HẠT MẦM DÂN CHỦ

Dương Ngọc Thanh Thiên

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 6/8/2025.

Sự kiện 2-28 được xem là nỗ lực đầu tranh dân chủ tiên phong trong lịch sử Đài Loan. Dù bị đàn áp thảm khốc, phong trào đã gieo xuống hạt mầm cho tiến trình vận động dân chủ hóa trên đảo quốc này.

Đài Loan được người phương Tây gọi là “Ilha Formosa”, Hán dịch là 美麗島 tức “Mỹ Lệ Đảo” hay “hòn đảo xinh đẹp”, khi họ mới phát

hiện ra hòn đảo này vào những năm 1500. Trái với danh xưng yêu kiều và bình lặng, hòn đảo này từng phải trải qua nhiều biến cuộc, loạn ly, với nhiều lần “đổi chủ”: người Tây Ban Nha, người Hà Lan, gia tộc Trịnh Thành Công trong thế kỷ 17, nhà Mãn Thanh trong thế kỷ 19, Đế quốc Nhật Bản từ năm 1895 đến năm 1945, và Quốc Dân Đảng từ năm 1945 đến năm 1992, trước khi trở thành một nền dân chủ độc lập cho đến nay.

Có thể nói, căn tính lịch sử, văn hóa lẫn chính trị của đất nước và nhân dân Đài Loan đã được hình thành thông qua những thăng trầm thời cuộc ấy. Bài viết này và bài viết tiếp theo sẽ trình bày một góc nhỏ trong lịch sử của Đài Loan: thời kỳ thiết quân luật, như một ví dụ để phản ánh thứ căn tính ấy. Xét theo dòng lịch sử lập quốc và lập hiến của đảo quốc mang tên xinh đẹp này, sự kiện 2-28 cùng với sự kiện Trung Lịch và sự kiện Cao Hùng có thể được coi là ba sự kiện quan trọng góp phần vào quá trình dân chủ hóa tại Đài Loan.

SỰ KIỆN 2-28

Sự kiện 2-28 là tên gọi một phong trào nổi dậy chống chính quyền tại Đài Loan vào năm 1947, kết thúc bởi một cuộc đàn áp đẫm máu của chính quyền Quốc dân Đảng. [1]

Sự việc là kết quả của một thời gian dài áp đặt chính sách độc quyền kinh tế dưới thời chính quyền Quốc dân Đảng (Kuomintang – KMT). Tất cả bắt nguồn từ động thái diễn ra vào ngày 27/2/1947, khi một người góa phụ tên Lâm Giang Mai (Lin-Chiang Mai) bị sáu điều tra viên và bốn cảnh sát tịch thu tiền và hàng hóa vì bán thuốc lá lậu. Bà cũng bị một điều tra viên hành hung bằng báng súng chỉ vì cầu xin trả lại tiền và số thuốc lá hợp pháp.

Chứng kiến sự tàn bạo của các nhân viên công quyền, những người xung quanh đã cố gắng can thiệp. Điều tra viên Phó Học Thông (Fu Hsueh-t'ung) đã nổ súng cảnh cáo nhằm giải tán đám đông, nhưng lại gây ra cái chết của Trần Văn Khê (Ch'en Wen-hsi), một người qua

đường. Những hành động sử dụng bạo lực quá mức đó đã kích hoạt hàng loạt các cuộc biểu tình trên toàn quốc đảo nhằm chống lại chính quyền KMT. Theo giới nghiên cứu và quan sát, nguyên nhân sâu xa của vụ việc còn đến từ tình trạng lạm phát, tham nhũng, thất nghiệp liên tục gia tăng, và động thái đàn áp các quyền lợi của người Đài Loan bản địa.

Cuộc biểu tình diễn ra ngay ngày hôm sau, 28/2/1947, với 2.000 người tập trung trước Cục Độc quyền Thuốc lá đòi công lý cho người góa phụ và cái chết của người qua đường vô tội, đồng thời đòi trưởng cục phải từ chức. Hoảng sợ trước đoàn biểu tình, cảnh sát đã nổ súng, giết chết hai người, dẫn đến sự leo thang căng thẳng và bạo lực trong tháng tiếp theo.

Các lãnh đạo địa phương đã đệ trình một bản kiến nghị 32 điểm lên chính quyền KMT với những điểm đáng chú ý như quyền tự chủ lớn hơn cho tỉnh Đài Loan, sự minh bạch của chính phủ và bầu cử tự do.

Tuy nhiên, đáp lại lời kêu gọi kiểm chế và hòa giải, vào tháng Ba cùng năm, Tổng thống Tưởng Giới Thạch đã chỉ đạo đưa Quân đội Quốc dân vào Đài Loan với sự lãnh đạo của tướng Trần Nghi, người đã ra lệnh giải tán Ủy ban Hòa giải và “những nhóm bất hợp pháp khác.” [2] Khoảng từ 3.000 đến 4.000 người mà đa số là trí thức và nhân vật văn hóa Đài Loan đã bị giết ngay sau mệnh lệnh của tổng thống Tưởng và tư lệnh Trần. Sự kiện 2-28 sau này trở thành một cái cớ để chính quyền KMT tăng cường đàn áp nhằm vào những người Đài Loan bản



Biểu tình ngày 28/2/1947 trước cửa Cục quản lý thuế lá độc quyền ở Đài Bắc.

Nguồn ảnh: AP/newlense.com.

địa, vốn có nếp sống và nền văn hóa khác biệt người đại lục di cư sang.

Một năm sau sự kiện 2-28, cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng Sản Trung Quốc diễn ra ngày càng khốc liệt, chính quyền Quốc dân Đảng phải ban hành *Các điều khoản tạm thời* có hiệu lực trong thời kỳ tổng động viên quốc gia nhằm trấn áp cuộc nổi loạn của phe Cộng sản, cùng với đó là việc áp đặt lệnh thiết quân luật năm 1948 đối với các vùng chiến sự (Đài Loan lúc đó không bị xem là vùng chiến sự). [3] [4] Động thái này đã giúp mở rộng quyền lực của tổng thống, đặc biệt là sau khi bản hiến pháp năm 1947 bị tạm đình chỉ. Điều này đã mở đường cho thời kỳ “Khủng bố trắng” (White Terror) vốn bắt đầu tại đại lục, nay lan tới Đài Loan vào kéo dài tại hòn đảo này tới tận năm 1987.

Màu đỏ tượng trưng cho chủ nghĩa cộng sản trong khi màu trắng tượng trưng cho chủ nghĩa chống cộng. Như tên gọi, thời kỳ Khủng bố trắng đánh dấu bằng những vụ mất tích hàng loạt, những cuộc giết chóc không qua xét xử, và hoạt động đàn áp có hệ thống những cá nhân bất đồng chính kiến, nhằm vào những người bị KMT nghi là cộng sản hoặc thân cộng.

Theo ước tính của Mary Brandt, thuộc Trung tâm nghiên cứu An ninh Đài Loan (Taiwan Center for Security Studies), có khoảng 18.000-28.000 người Đài Loan đã bị sát hại hoặc mất tích trong thời kỳ Khủng bố trắng. [5] Cũng trong thời kỳ này, lệnh thiết quân luật tại Đài Loan có hiệu lực vào ngày 20/5/1949.

TRANH CẢI PHÁP LÝ VỀ “LỆNH THIẾT QUÂN LUẬT TẠI ĐÀI LOAN”

“Lệnh thiết quân luật Đài Loan” được Trần Thành, một cộng sự thân tín của Tưởng Giới Thạch và cũng là thống đốc của Đài Loan thời điểm đó, ban hành vào ngày 19/5/1949 với mục đích loại bỏ bất kỳ người cộng sản nào lén lút đặt chân lên Đài Loan. [6] Vị tướng họ Trần đã âm thầm nhận chỉ đạo từ nguyên tổng thống Tưởng để ban hành lệnh này, mà không thông qua quyền tổng thống lúc đó là Lý Tông Nhân, lẫn Hành pháp viện và Lập pháp viện. Trong khi đó, Tưởng Giới Thạch, dù trước đó đã nhường chức tổng thống cho Lý vào ngày 18/1/1949, vẫn lấy danh nghĩa là “lãnh tụ cách mạng” để khống chế và chỉ huy tất cả. [7]

Một số tranh cãi pháp lý đã nổ ra xung quanh lệnh thiết quân luật năm 1949 tại Đài Loan của Trần Thành. [8] Nhiều luận điểm cho rằng vị tướng họ Trần đã ban hành lệnh này là hoàn toàn vi hiến và vi phạm các quy định liên quan đã ban hành trước đó.

Trong hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc, Điều 39 ghi rằng chỉ có tổng thống mới có quyền lực để ban bố thiết quân luật và nó phải được Lập pháp viện chuẩn thuận. Ngoài ra, Điều 43 quy định trong trường hợp Lập pháp viện nghỉ họp, tổng thống có thể thông qua nghị quyết của Hội đồng Hành pháp viện và ban hành lệnh khẩn cấp nhưng lệnh này phải được trình cho Lập pháp viện để phê chuẩn trong vòng 1 tháng sau khi ban hành.

Chưa kể, mục đầu tiên của *Các điều khoản tạm thời về trấn áp phiến loạn* Cộng sản quy định rằng trong thời gian huy động để trấn áp phiến loạn, tổng thống có thể thông qua nghị quyết của cuộc họp Hành pháp viện, áp dụng các điều khoản khẩn cấp mà không bị hạn chế bởi các thủ tục quy định tại Điều 39 hoặc Điều 43.

Tạ Tông Dân, một cựu nhà lập pháp, cho rằng điểm mấu chốt của các quy định pháp lý liên quan đến thiết quân luật là “chỉ có tổng thống mới có quyền ban hành thiết quân luật và phải được Lập pháp viện chuẩn thuận.” [9] Nói cách khác, “lệnh thiết quân luật Đài Loan” do Trần Thành ban hành với tư cách là thống đốc tỉnh Đài Loan và tổng tư lệnh của Bộ tư lệnh đồn trú tại tỉnh Đài Loan là hoàn toàn vi hiến và vô hiệu ngay từ đầu.

Dù có thể thấy rõ ý định thật sự của Trần Thành là nhằm kiểm soát dòng người tháo chạy từ đại lục để hạn chế sự thâm nhập của người Cộng sản, lệnh thiết quân luật của ông đã trở thành lệnh thiết quân luật kéo dài lâu nhất lịch sử với thời gian 38 năm và 56 ngày. Hệ quả là trong thời kỳ này, các đạo luật trấn áp liên tục được ban hành, mở rộng phạm vi lạm dụng nhân quyền của chính quyền KMT đối với các hoạt động dân sự. [10]

Cuộc nổi dậy của nhân dân Đài Loan trong Sự kiện 2-28 tuy đã bị đàn áp nặng nề, nhưng nó đã để lại một hạt giống quan trọng cho quá trình dân chủ hóa ở đảo quốc “xinh đẹp” này: đó là tâm lý chủ động đấu tranh giành quyền lợi và

tự do, sẵn sàng chống cả chính phủ. [11] Cũng từ dấu ấn của ngọn cờ tiên phong ấy, các phong trào dân chủ sau này đã nhận được sự ủng hộ của quần chúng dễ dàng hơn.

Đặc điểm tâm lý vừa nêu cùng những áp lực quốc tế, cộng với nền kinh tế phát

triển nhanh chóng và sự lớn mạnh của một tầng lớp trí thức có học vấn, đã trở thành những yếu tố chính thúc đẩy phong trào dân chủ hóa tại Đài Loan nảy mầm và phát triển mạnh, ngay từ trong khung cảnh hà khắc của thời kỳ thiết quân luật. Bài viết tiếp theo sẽ làm rõ những yếu tố này. □



Trên 1.000 người xếp tưởng niệm nạn nhân của thảm sát 228 tại Đài Bắc vào tháng 2/2015.

Nguồn ảnh: qulishi.com.

CHÚ THÍCH

1. Huang Rong-Can. (2025) *The 228 Incident: History, Memorialization, and Collective Memory* – Taiwan Center for Security Studies. Retrieved August 06, 2025, from <https://taiwancss.org/the-228-incident-history-memorialization-and-collective-memory/>
2. Xem [1]
3. The National Assembly. (2025) *Temporary Provisions Effective During the Period of Communist Rebellion* – Taiwan Info. Retrieved August 06, 2025, from <https://web.archive.org/web/20160303230804/http://taiwaninfo.nat.gov.tw/ct.asp?xItem=11700&CtNode=103&htxTRCategory=&mp=>
4. Han Cheung. (2025) *Taiwan in Time: The precursor to total control* – Taipei Times. Retrieved August 06, 2025, from <https://>

www.taipeitimes.com/News/feat/archives/2016/05/15/2003646284

5. Xem [1]
6. Xem [4]
7. Last, First. (2025) 新台灣新聞週刊 – 戒嚴令根本無效 台灣人被裝肖仔. Retrieved August 06, 2025, from <https://newtaiwan.com.tw/bulletinview.jsp?bulletinid=80923>
8. Xem [7]
9. Xem [7]
10. Xem [4]
11. Monique Chu. (2025) *A look back on the road to democracy* – Taipei Times. Retrieved August 06, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/local/archives/1999/12/09/0000014181>

THEO DÕI

Luật Khoa Tạp chí
để cập nhật các
bài viết hữu ích về
Nhân quyền, Dân
chủ, Pháp quyền.

Website luatkhoa.com

Facebook www.fb.com/luatkhoa.org

Instagram www.instagram.com/luatkhoatapchi

Youtube bit.ly/LK-Youtube

Store store.luatkhoa.com

Spotify spoti.fi/3vcQD5x

Tiktok www.tiktok.com/@luatkhoatapchi

Telegram t.me/s/luatkhoatac



Ảnh bên trái: Sự kiện Cao Hùng năm 1979 (Cảnh sát đàn áp cuộc mít tinh của mười ngàn người tại tàu điện ngầm Formosa Boulevard do Formosa Magazine tổ chức). Ảnh bên phải, bên trên: Sự thành lập của Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party – DPP). Hình chụp năm 1989. Ảnh: Liu Cheng Hsiang. Ảnh bên phải, phía dưới: Số báo đầu tiên của Formosa Magazine (tuần san của phong trào Đảng Ngoại). Nguồn ảnh: dpp.org.tw; oftaiwan.org. Đồ họa: Thanh Tường/Luật Khoa.

DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN – KỲ 4: NHỮNG NGUỒN LỰC CHO SỰ HỒI SINH CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ

Dương Ngọc Thanh Thiên

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 13/8/2025.

Những biến cố quốc tế bất ngờ và sự hình thành một thể hệ trẻ trung lưu có học vấn cấp tiến, cuộc vận động dân chủ hóa đã hồi sinh tại Đài Loan từ thập niên 1970-1980.

Sau kết cục đẫm máu của sự kiện 2-28, phong trào dân chủ tại Đài Loan đã gần như im lặng trong ngót 30 năm. Tuy nhiên, với những biến

cố quốc tế bất ngờ và sự hình thành một thể hệ trẻ trung lưu có học vấn cấp tiến, cuộc vận động dân chủ hóa đã hồi sinh tại Đài Loan từ thập niên 1970-1980.

Bài viết này sẽ trình bày những điều kiện và động lực chính đưa đến sự hồi sinh của tinh thần dân chủ trên đảo quốc Đông Á này, bao gồm: những biến

cổ ngoại giao và địa chính trị quốc tế; các phong trào đấu tranh và vận động của thể hệ trẻ mới; và sự ra đời của Dân Tiến Đảng.

Cuộc chuyển mình của phong trào dân chủ tại Đài Loan, xét trong bối cảnh Quốc Dân Đảng đang thực thi lệnh thiết quân luật đầy khắc nghiệt, phản ánh những nỗ lực đáng khâm phục của nhân dân xứ sở này, và có thể xem là bài học đáng lưu tâm cho những miền đất còn thiếu vắng một nền dân chủ thực chất.

NHỮNG BIẾN CỐ NGOẠI GIAO VÀ ĐỊA CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

Biến cố ngoại giao có tính bước ngoặt đầu tiên có ý nghĩa mở ra cơ hội “trở mình” của phong trào dân chủ Đài Loan hậu 28-2 là đòn bẩy kinh tế bất ngờ đến từ đồng minh Mỹ. Gọi là biến cố và mang tính bất ngờ, vì động thái này của Mỹ cũng không đến một cách chủ tâm và lên kế hoạch sẵn, mà do hành vi gây hấn của một nước láng giềng phía Bắc của Đài Loan đã buộc người Mỹ phải can thiệp.

Ngày 25/6/1950, do những thúc đẩy từ phía Liên Xô, Bắc Triều Tiên nổ súng xâm lược Hàn Quốc. [1] Hai ngày sau, chính quyền Hoa Kỳ do tổng thống H. Truman đứng đầu đã quyết định đảo ngược chính sách không can thiệp vào để giữa hai phe Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản của Trung Quốc, đồng thời tuyên bố cử Hạm đội 7 tới bảo vệ Đài Loan. [2] [3] Đặc biệt, Hoa Kỳ cũng cam kết nối lại viện trợ cho đảo quốc Đông Á này.

Theo một ước tính của Nhan Tử Khôi (Tzu-k'uei Yen), Hoa Kỳ đã viện trợ kinh tế tổng cộng gần 1,5 tỷ USD (1951-1967) và viện trợ quân sự tổng cộng gần 2,5 tỷ USD (1952-1965) cho Đài Loan, góp phần giải cứu hòn đảo trước hiểm họa cộng sản. [4] Những khoản viện trợ này đã giải quyết tình trạng căng thẳng tài chính của Đài Loan, cho phép chính quyền Quốc Dân Đảng (KMT) chuyển sự tập trung chính sách từ chỗ ưu tiên mục tiêu quốc phòng sang các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, bao quát các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu, xây dựng công, giáo dục và y tế.

Những cải cách kinh tế đã góp phần nâng cao đời sống của người dân và hình thành nên tầng lớp trung lưu cùng một thể hệ mới, có học và mang tư tưởng thân phương Tây. [5] Nhờ những trí thức trẻ này, các phong trào dân chủ tại Đài Loan đã hồi sinh và được thúc đẩy trong thập niên 1970-80, trong đó nổi bật là phong trào Đảng Ngoại (Tangwai).

Trong khi đó, chính quyền KMT bắt đầu tỏ ra lúng túng và lung lay vị thế khi lần lượt gặp phải hai cú sốc ngoại giao: lần đầu là sự kiện mất ghế ủy viên thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc ngày 25/10/1971 vào tay Trung Quốc đại lục; và lần hai là sự kiện Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao với Bắc Kinh ngày 1/1/1979.

Chính vì hai sự kiện ngoại giao có tính bước ngoặt này, cộng với sự lớn mạnh của một tầng lớp trung lưu với tư duy ngày càng thức tỉnh đã thúc đẩy chính quyền KMT phải có hành động tích cực nhằm nỗ lực xoa dịu những áp lực trong nước và quốc tế.

NỖ LỰC ĐẤU TRANH TRONG NƯỚC CỦA MỘT THỂ HỆ CÔNG DÂN MỚI

Trong những năm 1970-1980, thể hệ tri thức trẻ mới hình thành tại Đài Loan đã làm nên một phong trào đấu tranh tiêu biểu và hai sự kiện chính trị đáng nổi bật.

Đầu tiên, phải kể đến phong trào Đảng Ngoại. “Đảng Ngoại” (黨外) là tên gọi của một phong trào đấu chính trị tại Đài Loan, diễn ra từ giữa thập niên 1970 đến đầu những năm 1980. Ngay tên gọi đã phản ánh chủ đích của phong trào: “Đảng Ngoại”, có nghĩa là “ngoài đảng”, mà ở đây, chính là nói đến việc phong trào này có xu hướng tạo nên một thể lực chính trị nằm ngoài và đối trọng với đảng cầm quyền KMT.

Bắt nguồn từ sự kiện năm 1969, khi chính quyền KMT cho phép bầu lại một số ghế trong các cơ quan nghị viện, các ứng viên độc lập từ đó đã được phép tham gia tranh cử. [6] Tuy nhiên, phải đợi đến năm 1977, phong trào Đảng Ngoại mới chính thức thành hình và có tính tổ chức, nhờ thành quả đấu tranh trong sự kiện Trung Lịch (Jhongli Incident). [7]

Tên gọi của sự kiện này đến từ địa phương nơi phong trào phát sinh. Vào sáng ngày 19/11/1977, một cặp vợ chồng già đã đến Trường tiểu học Trung Lịch (Jhongli Elementary School) để bỏ phiếu bầu cho ứng viên độc lập Hứa Tín Lương (許信良), người đã ứng cử cho vị trí Ủy viên huyện Đào Viên (Taoyuan). Giám sát viên của cuộc bầu cử, Phạm Khương

Tân Lâm (范姜新林), được cho là đã can thiệp và hủy lá phiếu của họ.

Trước đó cũng đã có những đồn đoán cho rằng KMT có dấu hiệu can thiệp vào hoạt động bầu cử để ngăn chặn các ứng viên thuộc phong trào Đảng Ngoại đắc cử. [8] Đơn cử, hai năm trước vụ việc tại Trung Lịch, KMT đã hủy bỏ các lá phiếu bầu cho Quách Vũ Tân (郭雨新) – một đảng viên KMT có những chỉ trích thẳng thắn nhắm vào đảng mình. Vì thế, lời giải thích của Phạm Khương Tân Lâm rằng cặp vợ chồng trên đã vi phạm các quy định bầu cử chỉ như đổ thêm dầu vào lửa khi mà nhiều người vốn đã bất mãn với những hành xử của KMT.

Sau khi nghe tin phiếu bầu của mình bị hủy, cặp vợ chồng đã đến địa điểm bầu cử để yêu cầu lá phiếu mới nhưng Tân Lâm đã từ chối. Một cuộc tranh cãi đã nổ ra và hai vợ chồng bị đưa đến đồn cảnh sát Trung Lịch.

Thông tin lan truyền nhanh chóng, ngay sau đó hàng trăm người đã tập trung bên ngoài trường học và đụng độ với cảnh sát. Sau khi xô đổ một số xe cảnh sát, một số người đã tràn vào đồn và phá hủy các vật dụng bên trong. Cảnh sát đáp trả bằng hơi cay nhưng không thể ngăn cản đám đông. Cuối cùng, đám đông đã đốt cháy toàn bộ đồn cảnh sát và các xe công vụ. Phía cảnh sát sau đó bị cáo buộc là đã nổ súng vào đám đông, khiến hai dân thường thiệt mạng.

Hồ Huệ Linh (胡惠苓) viết trong cuốn Một thế kỷ theo đuổi: *Câu chuyện về phong trào dân chủ Đài Loan* (百年追求: 臺灣民主運動的故事) rằng: “Vi những gì đã xảy ra ở Trung Lịch, các

nhân viên bầu cử đã trở nên cẩn thận hơn, họ phải công bố và trình bày đúng từng lá phiếu trong suốt quá trình kiểm đếm.” Hứa Tín Lương sau đó đã giành chiến thắng cách biệt trong cuộc bầu cử.

Ngay sau sự kiện Trung Lịch, Nhóm Hỗ trợ Bầu cử Nhân vật Đảng Ngoại (Tangwai Personages Election Assistance Group) đã được thành lập, tập hợp lại với nhau và tổ chức một cuộc họp báo quốc tế đầu tiên vào cuối năm 1978. Trong khi đó, Đoàn Vận động Đảng Ngoại (Tangwai Campaign Corps) cũng được tổ chức để điều phối các chiến dịch tranh cử của các ứng cử viên không thuộc KMT trong cuộc bầu cử bổ sung năm đó.

Trong các năm 1977 và 1978, phong trào Đảng Ngoại được tiếp thêm động lực. Một số học giả đối lập như Thi Minh Đức (施明德) đã quyết định thành lập một đảng mới để thách thức lệnh cấm thành lập đảng chính trị của KMT. Nỗ lực vận động này đã đưa đến sự ra đời của tạp chí *Formosa* vào năm 1979, một tạp chí phục vụ việc truyền bá tư tưởng chính trị đối lập và được xem là bộ phận nòng cốt trong tổ chức của một “đảng không tên.”

Từ giữa năm 1979, chính quyền đã cho phép hai tờ báo đối lập được hoạt động là *Formosa* (tuần san của phong trào Đảng Ngoại) và *Eighties*. [9]

Chứng kiến các hành động quấy rối, tổng tiền, trục xuất và giết hại của chính quyền KMT nhằm vào trí thức Đài Loan, tạp chí *Formosa* đã chuẩn bị một cuộc mít tinh toàn quốc vào ngày 10/12/1979 nhân Ngày Nhân quyền Quốc tế nhằm

bày tỏ quan điểm của mình về tình trạng thiếu nhân quyền tại Đài Loan. Tuy nhiên, những lá đơn xin cấp phép cho cuộc tụ tập đều bị chính quyền từ chối. Tạp chí *Formosa* quyết định vẫn tổ chức một cuộc tụ tập tại chi nhánh Cao Hùng.

Càng gần ngày tổ chức lễ kỷ niệm nhân quyền, không khí chính trị càng căng thẳng vì các vụ bạo lực của những nhóm cực hữu nhắm vào các lãnh đạo tạp chí *Formosa* và gia đình của họ. Vào ngày 9/12, chính phủ ban hành lệnh giới nghiêm nhằm “giữ gìn trật tự xã hội” và cấm các cuộc tụ họp công cộng.

Vào đêm diễn ra sự kiện, mười ngàn người đã tụ tập ở nơi hiện là ga tàu điện ngầm *Formosa Boulevard*, giữa lúc những người tổ chức vẫn đang cố gắng đàm phán với phía cảnh sát. Đến 20 giờ, cảnh sát đã ra tay trước với những người tụ họp, bằng cách xịt hơi ga vào đám đông, trong khi những người thân chính phủ cố gắng kích động bạo lực. Sự kiện Cao Hùng kết thúc với 90 dân thường và 40 cảnh sát thương vong, tám lãnh đạo tạp chí *Formosa* và 33 người khác bị kết án tù.

“Thế hệ *Formosa*” (*Formosa generation*) là danh từ ra đời sau sự kiện Cao Hùng, dùng để gọi tên và đánh dấu một thế hệ mới đã thành hình, đã làm nên phong trào 10/12/1979, và từ đó đã tham gia tích cực vào các phong trào chính trị xã hội tại Đài Loan.

Tuy phong trào tại Cao Hùng đã bị đàn áp, nhưng nỗ lực đấu tranh của thế hệ mới nổi này đã đánh thức khát vọng dân chủ vốn đã âm ỉ trong xã hội Đài Loan. [10] [11] Từ đây, giới trí thức đã có thêm

sự ủng hộ của quần chúng, khuyến khích “thế hệ luật sư” (lawyer generation) – những người thân của tù nhân chính trị, luật sư, nhà báo, giáo sư, và sinh viên đang tham gia phong trào Đảng Ngoại – thành lập và phát triển của Đảng Dân chủ Tiến bộ (Dân Tiến Đảng) vào năm 1986. [12]

SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DÂN TIẾN ĐẢNG

Dân Tiến Đảng hay Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party – DPP) là tổ chức chính trị đối lập chính của Đài Loan, tập hợp những người ủng hộ quyền tự quyết của người dân liên quan đến căn tính sắc tộc Đài Loan, đến các vấn đề tự do dân chủ, và nỗ lực xây dựng một hệ thống chính trị đa đảng. Xuất phát từ phong trào Đảng Ngoại, DPP đã được thành lập không chính thức vào năm 1983 chỉ chính thức ra mắt ba năm sau đó, khi KMT đã có những động thái xuống thang căng thẳng với các lực lượng chính trị đối lập. [13]

Sự kiện lịch sử này diễn ra vào buổi chiều ngày 28/9/1986, Tạ Trường Đình (謝長廷), Trần Cúc (陳菊), Giang Bằng Kiên (江鵬堅) và hơn 130 người khác đã tập hợp tại Khách sạn Grand để biểu quyết và tuyên thệ thành lập Đảng Dân chủ Tiến bộ. [14] Trước đó sáu tháng phiên họp toàn thể của Ủy ban Trung ương KMT đã thông qua nghị quyết khoan dung đối với các đảng chính trị khác. [15]

Phong trào đối lập Đảng Ngoại – dẫn dắt bởi một nhóm các nhà hoạt động quyết định đối đầu với sự độc quyền chính trị

của Quốc Dân Đảng – đã đặt cược mạng sống của chính mình và cam kết trong nghị quyết khoan dung của KMT bằng cách thành lập một đảng độc lập, trong nỗ lực nhằm nới lỏng những quy định hà khắc của lệnh thiết quân luật đã kéo dài 38 năm.

Trong khi đó, phe bảo thủ của KMT cũng bắt đầu giương móng vuốt về phía DPP do lo sợ một đảng phái chính trị khác có thể đe dọa quyền lực của mình. Nửa giờ sau khi DPP được thành lập, những quan chức trong trụ sở cảnh sát đã đến dinh thự của tổng thống để đệ trình một bản danh sách những nhân vật cần bắt giữ cho Tưởng Kinh Quốc và xin ông ra lệnh truy quét. [16] Một số thậm chí còn tuyên bố rằng Kinh Quốc không thể mềm mỏng trong khoảnh khắc quan trọng này, và phe đối lập nên bị “đẩy xuống biển.” [17]

Tuy nhiên, Tưởng Kinh Quốc đã không ra lệnh đàn áp, thay vào đó, ông nói: “Thời thế đã thay đổi, tình thế đã thay đổi và xu hướng đã thay đổi. Quốc Dân Đảng không thể quá kiêu ngạo, quá tự phụ.” [18] Cũng trong năm đó, ông tuyên bố rằng: “Tôi đã sống ở Đài Loan được 40 năm, vì thế tôi nghĩ tôi có thể được xem là người Đài Loan.” [19]

Từ góc nhìn của những ai sống trong một chế độ dân chủ ngày nay, thật khó để hình dung số phận của một đảng phái chính trị hay sự sống và cái chết của người dân lại chỉ nằm trong ý muốn nhất thời của một cá nhân. Điều may mắn là Tưởng Kinh Quốc đã chọn trở thành một động lực thay vì là một trở lực trong tiến trình dân chủ hóa của Đài Loan.



Sự thành lập của Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party – DPP).

Nguồn ảnh: oftaiwan.org.

Chỉ ba tháng sau khi thành lập, 23 trên 44 ứng viên DPP đã thắng các ghế trong cuộc bầu cử bổ sung vào Quốc dân Đại hội cuối năm 1986. [20] Trong những năm tiếp theo, mặc dù phải đối mặt với những trở lực phi chính thức (ví dụ: việc mua phiếu bầu cử đã được thể chế hóa, hay việc truyền thông thân chính vẫn thuộc về các thân hữu của KMT), DPP vẫn phát triển và đóng vai trò quan trọng trong tiến trình cải cách hiến pháp và vận động dân chủ hóa tại Đài Loan.

Đài Loan là một trường hợp tiêu biểu cho hiện tượng tiến trình dân chủ hóa chính trị lại đến từ tự do hóa kinh tế. Những tác động bất ngờ từ các yếu tố bên ngoài như chiến tranh Triều Tiên, viện trợ Hoa Kỳ, việc mất tư cách thành viên tại Liên Hợp Quốc; cùng yếu tố bên trong như sự hình thành tầng lớp trung lưu có học hành và thân phương Tây, sự thức tỉnh của xã hội dân sự hay đặc điểm phe đối lập mạnh và có tính tổ chức cao,

tổng hòa lại, chính là những yếu tố giúp tiến trình dân chủ hóa tại quốc đảo này diễn ra trong ôn hòa và theo một nhịp độ vừa phải.

Khác với các cuộc cách mạng bạo động làm đảo lộn toàn bộ cấu trúc chính quyền và xã hội, phá hủy toàn bộ nền tảng phát triển để bắt đầu lại từ con số không, tiến trình dân chủ hóa tại Đài Loan diễn ra âm thầm theo phương thức cải tổ từ trên xuống, và dựa trên cơ sở đàm phán giữa các lực lượng trong xã hội. Điều này giúp duy trì những thành quả kinh tế dưới thời Tưởng Giới Thạch cũng như các cấu trúc nhân văn và xã hội cần thiết, tạo đà phát triển mạnh mẽ cho hòn đảo này trong những thập niên sau đó. □

CHÚ THÍCH

1. Britannica. (2025) Korean War – Invasion, Counterinvasion, 1950-51. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.britannica.com/event/Korean-War/Invasion-and-counterinvasion-1950-51>
2. Britannica. (2025) Taiwan Strait crises. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.britannica.com/event/Taiwan-Strait-crises>
3. Dining And Lodging. (2025) Statement by the President on the Situation in Korea | Harry S. Truman. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.trumanlibrary.gov/library/public-papers/173/statement-president-situation-korea>
4. Liu Tung. (2025) Review: [Untitled] on JSTOR. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.jstor.org/stable/44295368>
5. Monique Chu. (2025) A look back on the road to democracy – Taipei Times. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/local/archives/1999/12/09/0000014181>
6. Lee Hsiao-Feng. (2025) Using freedom to destroy freedom – Taipei Times. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/editorials/archives/2019/12/29/2003728347>
7. Han Cheung. (2025) Taiwan in Time: Burning down the establishment – Taipei Times. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/feat/archives/2016/11/13/2003659139>
8. Han Cheung. (2025) Taiwan in Time: Burning down the establishment – Taipei Times. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/feat/archives/2016/11/13/2003659139>
9. Veteran Opposition Legislative. (2025) Taiwan Communiqué no. 89. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taiwandc.org/twcom/89-no3.htm>
10. Many For His. (2025) China Change » Chiang Chang-kuo and the Democratization of Taiwan. Retrieved August 13, 2025, from <https://chinachange.org/2013/06/03/chiang-chang-kuo-and-the-democratization-of-taiwan-2/>
11. Gerrit Van Der. (2025) The Formosa Incident: a look back – Taipei Times. Retrieved August 13, 2025, from <https://www.taipeitimes.com/News/editorials/archives/2019/12/10/2003727276>
12. Many For His. (2025) China Change » Chiang Chang-kuo and the Democratization of Taiwan. Retrieved August 13, 2025, from <https://chinachange.org/2013/06/03/chiang-chang-kuo-and-the-democratization-of-taiwan-2/>
13. Xem: <https://www.britannica.com/topic/history-of-Taiwan>
14. Working To Establish. (2025) Chiang Ching-kuo's Crucial 200 Days | Politics & Society | 2009-08-06 | Commonwealth Magazine. Retrieved August 13, 2025, from <https://english.cw.com.tw/article/article.action?id=1151>
15. Xem [10]
16. Xem [10]
17. Xem [14]
18. Xem [14]
19. Tcc Account Holders. (2025) Lifting Martial Law and Opening-up Taiwan | Culture | 2018-12-21 | web only. Retrieved August 13, 2025, from <https://english.cw.com.tw/article/article.action?id=2230>
20. Xem [19]

Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org



Ảnh minh họa: Thanh Tường/Luật Khoa.

ĐỘC TÀI HAY DÂN CHỦ? CÁCH CHÍNH ĐẢNG VẬN HÀNH – KỲ 1: CHÍNH ĐẢNG TRONG CÁC NỀN DÂN CHỦ

Hoàng Dạ Lan

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 15/8/2025.

Hơn nửa thế kỷ trước, khi bàn về vai trò của chính đảng trong thể chế dân chủ, một chính trị gia người Việt đã nhận định như sau: [1]

“Các quốc gia hiện đại là những xã hội đông đảo, cho nên chánh quyền và nhân dân cách biệt. Người dân không thể trực tiếp tiếp xúc được với chánh quyền để bày tỏ nguyện vọng, ý kiến về công việc chung. Chánh quyền không thể trực tiếp liên lạc với từng người dân để hỏi ý kiến nguyện vọng. Do đó phải có những tổ chức nhân

dân làm trung gian giữa chánh quyền và nhân dân. Các đoàn thể đó là chánh đảng, nghiệp đoàn, các hội đoàn. [...]”

Đời sống chính trị ngày càng phức tạp. Số người cầm quyền, số chức vị, số ngân khoản chi tiêu do quốc gia mỗi ngày một lớn thêm. Công việc của chánh quyền mỗi ngày một rắc rối. Nhân dân không thể hiểu được công việc nước, không rõ những biến chuyển quốc tế, những hành động của chánh quyền... Phải có những tổ chức nhân dân để giải thích, điều dắt

nhân dân, để họ theo dõi, kiểm soát công việc của chánh quyền, bảo vệ quyền lợi của họ và góp ý kiến vào xây dựng, bảo vệ đất nước. [...]

Trong các tổ chức đó, thì các chánh đảng là thành phần cần thiết cho việc xây dựng và phát triển dân chủ.”

Người đưa ra nhận định trên là Trần Văn Tuyên, một trong những lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng và là dân biểu Hạ viện thời Đế nghị Cộng hòa.

Quan điểm của ông phản ánh kỳ vọng về một nền dân chủ có tổ chức và minh bạch, nơi quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân thông qua các tổ chức đại diện như chính đảng.

Thế nhưng, những tia hy vọng về dân chủ từng nhen nhóm dưới thời Việt Nam Cộng hòa khi xưa giờ đây đã tắt ngấm dưới sự độc quyền của Đảng Cộng sản.

Trong các nền dân chủ, chính đảng đóng vai trò cầu nối giữa chính quyền và người dân. Mỗi chính đảng phải chủ động thể hiện ưu điểm của mình nhằm có được chiến thắng trong các kỳ bầu cử, giành lấy quyền lực và quyền đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân.

Trong khi đó, ở các quốc gia độc đảng như Việt Nam và Trung Quốc, quyền lực bị tha hóa do thiếu cạnh tranh chính trị. Đảng Cộng sản, chính đảng cầm quyền tại các quốc gia này, trở thành công cụ thống trị và bị thao túng bởi các nhóm lợi ích.

Loạt bài này sẽ đi sâu phân tích sự khác biệt về vai trò và ý nghĩa của chính đảng trong các thể chế dân chủ và độc tài. Trong đó, kỳ 1 sẽ giới thiệu và điểm qua các đặc điểm về chức năng, nhiệm vụ và giá trị định hướng của các chính đảng trong các nền dân chủ.



Tòa nhà Hạ nghị viện Việt Nam Cộng hòa ở Sài Gòn, năm 1967. Ảnh: Pierre Nordique.

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH ĐẢNG

Trong mô hình nhà nước hiện đại, các đảng chính trị ra đời nhằm đại diện cho lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau. Vì lẽ đó, giới xã hội học quan niệm rằng hệ thống chính đảng là tấm gương phản ánh cấu trúc xã hội nơi nó hình thành. [2] Điều này có nghĩa, khi xã hội càng đa dạng và càng công nhận tính đa dạng, hệ thống chính đảng sẽ càng phức tạp để đại diện đầy đủ cho các thành phần xã hội.

Lấy ví dụ, châu Âu vào thế kỷ 19 nổi lên hai loại mâu thuẫn chính: (1) mâu thuẫn kinh tế giữa tư bản và lao động, và (2) mâu thuẫn tôn giáo giữa những tín đồ Tin lành (Protestants) và Công giáo (Catholics), hoặc giữa những người ủng hộ sự kết hợp giữa nhà nước và nhà thờ đối lập với những người theo chủ nghĩa thế tục (secularism).

Khi các mâu thuẫn và xung đột kinh tế nảy sinh do hệ quả của cuộc Cách mạng công nghiệp, nhiều quốc gia tại châu lục này chứng kiến sự hình thành các đảng Tự do bảo vệ giới kinh doanh và các đảng Xã hội hoặc Dân chủ Xã hội đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

Bên cạnh mâu thuẫn kinh tế, tôn giáo cũng góp phần định hình xu hướng đảng phái ở một số khu vực. Tại một số nước châu Âu, các đảng Dân chủ Cơ đốc giáo ra đời ở những vùng có đông người Công giáo, với mục tiêu bảo vệ lợi ích tôn giáo và thúc đẩy quan hệ giữa nhà nước và nhà thờ. Trong khi đó, ở Anh và các nước Bắc Âu, nơi Tin Lành chiếm ưu thế, các

đảng phái lại nhấn mạnh chủ nghĩa cá nhân, tự do kinh tế, và chủ nghĩa thế tục.

Gần đây hơn, vào thập niên 1970, các đảng Xanh bắt đầu xuất hiện từ phong trào bảo vệ môi trường. Đây là những đảng thiên tả, thường liên minh hoặc ủng hộ các đảng xã hội, họ đặt vấn đề bảo vệ môi trường lên hàng đầu, thậm chí chấp nhận hy sinh tăng trưởng kinh tế và việc làm.

Do tính chất đa dạng và phức tạp của xã hội, không một chính đảng nào có thể đại diện cho toàn bộ dân chúng. Ở những quốc gia có xã hội phân cực, hệ thống chính đảng cũng phản ánh xu hướng này, dẫn đến mâu thuẫn mạnh mẽ trong chính sách giữa các đảng đối lập.

Đài Loan, một trong những nền dân chủ sôi động và thịnh vượng nhất châu Á, là một ví dụ điển hình. Kể từ khi dỡ bỏ thiết quân luật vào năm 1987 và tổ chức cuộc bầu cử tổng thống dân chủ đầu tiên vào năm 1996, Đài Loan đã chuyển mình thành một nền dân chủ đa đảng với hai chính đảng lớn là Đảng Dân Tiến (Democratic Progressive Party – DPP) và Quốc Dân Đảng (Kuomintang – KMT).

Khác với cách phân loại đảng phái theo phổ tả – hữu tại phương Tây, hai chính đảng này đối lập nhau chủ yếu trong quan điểm về mối quan hệ với Trung Quốc đại lục.

Cụ thể, Đảng Dân Tiến cầm quyền hiện nay có xu hướng ủng hộ độc lập cho Đài Loan và thúc đẩy “chính sách đối ngoại hướng Nam” nhằm giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. [3] Đảng này cũng có



Ông Lai Thanh Đức và bà Tiêu Mỹ Cẩm (thuộc Đảng Dân Tiến) giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan vào ngày 13/01/2024. Ảnh: Elson Li/SCMP.

vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các giá trị cấp tiến, chẳng hạn như việc hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới vào năm 2019.

Trong khi đó, Quốc Dân Đảng đề cao việc duy trì mối quan hệ hòa bình và hợp tác kinh tế với Bắc Kinh, đồng thời ưu tiên bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống Trung Hoa.

Ở các quốc gia dân chủ, chính đảng thường xuyên khảo sát và lắng nghe ý kiến của người dân để nắm bắt những vấn đề mà đa số cử tri quan tâm. Từ cơ sở các cuộc khảo sát đó, họ xây dựng chính sách, chọn ứng viên phù hợp, tạo dựng hình ảnh, thương hiệu và diễn ngôn để thu hút sự ủng hộ của công chúng. Ngoài ra, mỗi chính đảng còn tập hợp và đào tạo các cá nhân có năng lực và lý tưởng, nhằm bổ sung vào hàng ngũ lãnh đạo tương lai. [4]

VAI TRÒ CỦA CHÍNH ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH BẦU CỬ

Để giành quyền lãnh đạo, một đảng chính trị phải thuyết phục cử tri bằng những chính sách khả thi và hấp dẫn, đồng thời phải có chiến lược tranh cử hiệu quả. Không chỉ đầu tư tiền bạc, họ huy động mọi nguồn lực, từ đội ngũ chuyên gia đến các tình nguyện viên, nhằm hỗ trợ ứng viên của mình tiếp cận cử tri và tạo dấu ấn trong chiến dịch, để cạnh tranh giành phiếu với ứng viên từ chính đảng khác.

Tại Hoa Kỳ, nếu bạn là công dân sống ở những bang “chiến trường” như Pennsylvania, Georgia, hay Michigan – nơi không nghiêng hẳn về Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa – mùa bầu cử tổng thống là thời gian đầy sôi động và căng thẳng. Ở đây, bạn sẽ không thiếu cơ hội gặp gỡ các ứng viên tổng thống và phó tổng thống, khi họ liên tục tổ chức

các cuộc vận động, gặp gỡ cử tri để tranh thủ từng lá phiếu.

Quảng cáo chính trị tràn ngập khắp các kênh truyền thông đại chúng, như báo chí, truyền hình và các kênh mạng xã hội, nhằm giới thiệu chính sách của ứng viên, kêu gọi sự ủng hộ, và chỉ trích các chính trị gia đối thủ.

Các đảng cũng tổ chức các buổi gây quỹ, gửi thư kêu gọi sự đóng góp từ cử tri và nhà tài trợ. Họ cũng chạy các chiến dịch dùng tình nguyện viên “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để nói chuyện trực tiếp với cử tri và kêu gọi cử tri đi bỏ phiếu.

Các cuộc tranh luận trực tiếp giữa ứng viên, đặc biệt là những người tranh cử tổng thống, thu hút hàng chục triệu khán giả. Mọi thứ liên quan đến cuộc tranh luận, từ quan điểm chính sách, chiến lược tranh luận, cho đến ngoại hình, trang phục, giọng nói của ứng viên sẽ được cử tri và báo đài dụng công phân tích, mổ xẻ.

Chẳng hạn, trong cuộc tranh luận giữa hai ứng viên tổng thống Joe Biden và Donald Trump vào tháng 6/2024, màn thể hiện đáng thất vọng của Biden đã làm dấy lên lo ngại về sự minh mẫn và năng lực lãnh đạo của ông. Đối mặt với áp lực từ nhiều phía, Biden buộc phải rút lui, nhường suất tranh cử của Đảng Dân chủ cho Phó Tổng thống Kamala Harris.

Trong mùa bầu cử, không khó để bắt gặp các tấm biển cổ động như “Trump 2024 – Make America Great Again” hay “Harris and Walz 2024” trên bãi cỏ nhà dân, thể hiện sự tham gia đầy nhiệt huyết của cử tri. Trước ngày bầu cử, các hãng tin lớn như *The New York Times*, *CNN*, hay *Reuters* liên tục khảo sát và công bố ý kiến cử tri, góp phần định hình cuộc đua chính trị và tạo không khí ganh đua, rượt đuổi.

Vào ngày bầu cử, cả nước nín thở dõi theo kết quả từ từng bang, đặc biệt là các bang chiến trường, nơi có thể xoay chuyển cục diện và quyết định ai sẽ



Người ủng hộ ứng viên Kamala Harris buồn bã trong một buổi theo dõi kết quả bầu cử tại Đại học Howard, Washington D.C., Hoa Kỳ. Ảnh: Angela Weiss/AFP.

trở thành chủ nhân tiếp theo của Nhà Trắng. Khi kết quả ngã ngũ, triệu người vui thì cũng có triệu người buồn.

Trong nền dân chủ, cạnh tranh chính trị thường diễn ra công khai, với cơ chế giám sát độc lập từ báo chí và cử tri. Trong môi trường này, các chính đảng không chỉ là cỗ máy tranh cử mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc liên tục cập nhật, định hình chính sách và xây dựng nền tảng cho sự vận hành của nền dân chủ.

CHÍNH ĐẢNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ TẠO SỰ THỐNG NHẤT CHO CHÍNH PHỦ

Sau chiến thắng bầu cử, đảng cầm quyền đóng vai trò trung tâm trong việc gắn kết các chính trị gia và nhóm lợi ích xung quanh một chương trình nghị sự chung, dẫn dắt chính phủ theo một lộ trình thống nhất, đồng thời điều phối

xung đột lợi ích giữa các phe phái. Tuy nhiên, quyền lực của đảng cầm quyền không phải là tuyệt đối, mà luôn bị giới hạn bởi các cơ chế giám sát và kiểm soát khác nhau.

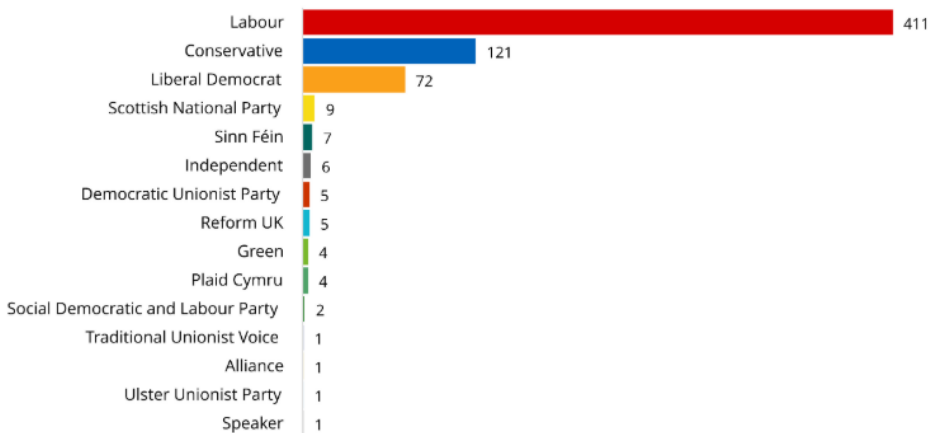
Trong mô hình đại nghị của Anh, cử tri bầu trực tiếp Hạ viện, và đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện sẽ thành lập chính phủ, kiểm soát cả nhánh lập pháp lẫn hành pháp. Cuộc bầu cử Hạ viện năm 2024 cho thấy rõ điều này: Công đảng (Labour Party) giành chiến thắng áp đảo với 411/650 ghế, đủ điều kiện lập chính phủ. Lãnh đạo đảng này, Keir Starmer, trở thành thủ tướng.

Thủ tướng và hầu hết các bộ trưởng đều là thành viên Hạ viện. Đảng cầm quyền nắm quyền điều hành nhưng vẫn chịu sự giám sát chặt chẽ của nghị viện.

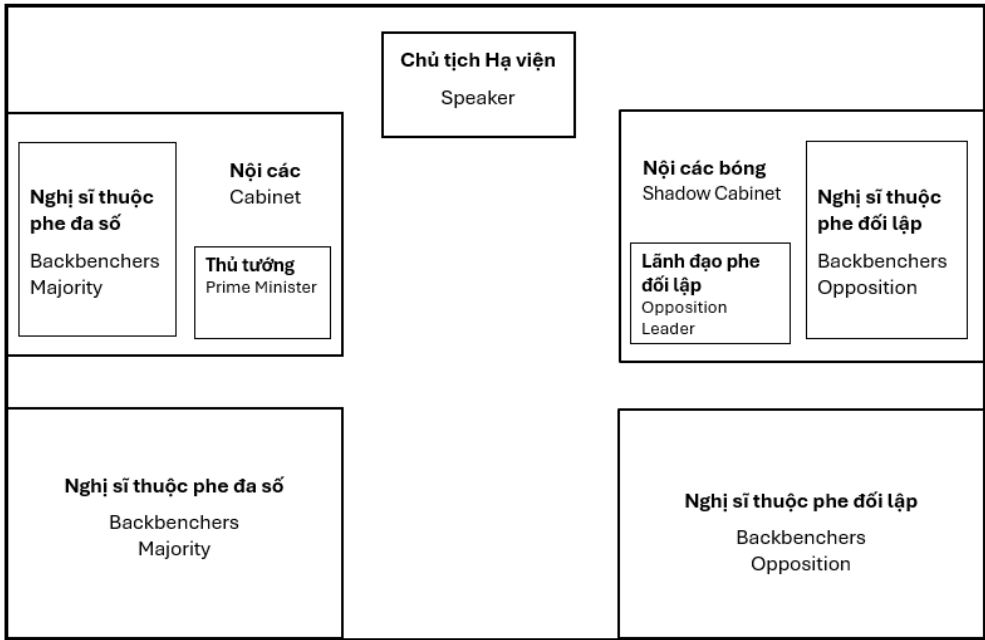
Nếu chính phủ hoạt động kém hiệu quả và đánh mất sự ủng hộ từ đa số nghị sĩ, thủ tướng phải đối mặt với một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm. Nếu thất bại, thủ

2024 general election: number of seats won by party

After all 650 seats declared



Kết quả bầu cử Hạ viện Anh năm 2024. Công đảng giành chiến thắng với 411/650 ghế, đủ điều kiện thành lập chính phủ và bầu thủ tướng. Nguồn ảnh: House of Commons Library.



Sơ đồ chỗ ngồi trong Hạ viện Anh. Minh họa: Craig Kauffman.
Việt hóa: Hoàng Dạ Lan.

tướng thường phải từ chức hoặc giải tán Hạ viện để tổ chức bầu cử sớm.

Ngoài ra, đảng đối lập chính, hiện là Đảng Bảo thủ do bà Kemi Badenoch lãnh đạo, có quyền thành lập “nội các bóng” (shadow cabinet) để giám sát, phản biện chính phủ và sẵn sàng thay thế chính phủ đương nhiệm nếu thắng cử trong tương lai. Cơ chế cho phép đảng đối lập giám sát và chất vấn đảng cầm quyền giúp tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính phủ. [5]

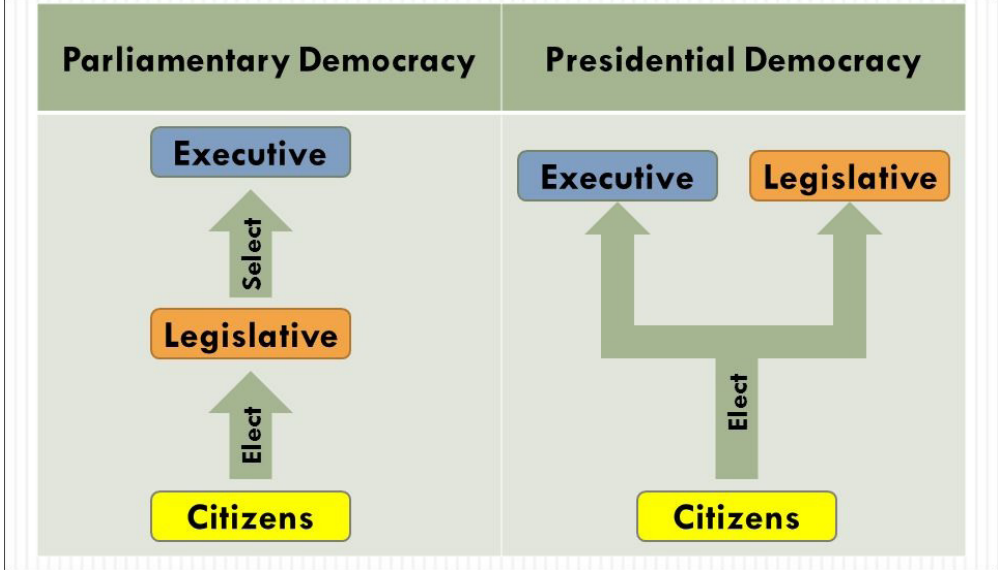
Trong khi đó, ở chế độ cộng hòa tổng thống như Hoa Kỳ, cử tri trực tiếp bầu cả tổng thống (đứng đầu nhánh hành pháp) lẫn Quốc hội (nhánh lập pháp). Khi một đảng kiểm soát cả hai nhánh – như Đảng Cộng hòa hiện nay với Nhà Trắng và lưỡng viện Quốc hội – việc

thông qua chính sách trở nên thuận lợi hơn. Tuy nhiên, nếu hai nhánh rơi vào tay hai đảng đối lập, bế tắc chính trị là điều khó tránh, khiến tổng thống đối mặt với nhiều thách thức khi thực thi chương trình nghị sự của mình.

Ngay cả khi Nhà Trắng và lưỡng viện Quốc hội do một đảng kiểm soát, chính quyền vẫn phải đối mặt với một hệ thống tư pháp độc lập và khối xã hội dân sự năng động, sẵn sàng phản kháng thay vì thụ động chấp nhận các chính sách mới.

Một ví dụ gần đây cho thấy cơ chế này hoạt động như thế nào: Ngay sau khi nhậm chức, Tổng thống Donald Trump đã ban hành hàng loạt sắc lệnh hành pháp đẩy lên nhiều tranh cãi và phản đối.

Parliamentary vs. Presidential Democracy



So sánh chế độ cộng hòa đại nghị (parliamentary democracy) và cộng hòa tổng thống (presidential democracy). Trong chế độ dân chủ đại nghị, công dân bầu ra cơ quan lập pháp (legislative), cơ quan này lựa chọn cơ quan hành pháp (executive). Trong chế độ dân chủ tổng thống, công dân trực tiếp bầu ra cả cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp. Nguồn ảnh: quizlet.com.

Cụ thể, tổng thống thứ 47 của Hoa Kỳ đã đưa ra nhiều sắc lệnh gây bất lợi cho người nhập cư, người chuyển giới và các nhóm thiểu số, đồng thời bãi bỏ các chính sách thúc đẩy nguyên tắc Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI) trong các cơ quan liên bang.

Bên cạnh đó, Nhà Trắng còn cho thành lập Bộ Hiệu quả Chính phủ (DOGE) với mục tiêu cắt giảm nhân sự và chi tiêu công. Việc chính quyền Trump tìm cách giải thể hoặc thu hẹp nhân sự của nhiều cơ quan liên bang, bao gồm Bộ Giáo dục, Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Cục Bảo vệ tài chính người tiêu dùng, cũng vấp phải không ít chỉ trích.

Những chính sách này đã gây ra làn sóng phản đối mạnh mẽ từ nhiều tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp, công đoàn, và giới truyền thông. Theo *The Washington Post*, các sắc lệnh hành pháp của Trump đang đối mặt với khoảng 330 vụ kiện, trải dài từ tòa án tiểu bang, liên bang, cho đến cả Tòa án Tối cao. [6]

Loạt kiện tụng này tuy không phải luôn giành thắng lợi, nhưng cũng đã buộc chính quyền Trump phải hủy bỏ hoặc đình chỉ nhiều quyết sách.

Cụ thể, các thẩm phán đã tạm thời ngăn chặn một số hành động của chính quyền Trump, bao gồm việc cản trở sinh viên quốc tế nhập học Đại học Harvard, trừng

phạt các hãng luật và sử dụng Đạo luật Kẻ thù từ bên ngoài (Alien Enemies Act) để trục xuất người nhập cư mà không qua quy trình pháp lý. Tuy nhiên, tòa đã phải cho phép chính quyền tiến hành sa thải hàng loạt tại các cơ quan liên bang và để Bộ Hiệu quả Chính phủ truy xuất dữ liệu an sinh xã hội của hàng triệu người Mỹ.

Tại Hoa Kỳ, các tổ chức và phong trào xã hội dù mang mục đích phản đối chính quyền đương nhiệm vẫn được phép ra đời và hoạt động. Indivisible, một phong trào xã hội dân sự với hàng nghìn nhóm địa phương và hơn một triệu thành viên, đã đặt mục tiêu vận động chống lại chương trình nghị sự của chính quyền Trump và củng cố nền dân chủ. [7] Được sáng lập vào năm 2016 bởi Ezra Levin và Leah Greenberg, một cặp vợ chồng bình dị ở Washington, Indivisible đã tổ chức hàng ngàn cuộc biểu tình trên khắp nước Mỹ, trong đó có chiến dịch “Hands off” với hàng triệu người tham gia vào tháng Tư năm nay.

Dù trong mô hình cộng hòa tổng thống hay cộng hòa đại nghị, đảng cầm quyền không nắm quyền lực tuyệt đối mà phải đối mặt với áp lực từ nhiều phía, bao gồm cơ chế kiểm soát và cân bằng, các đảng đối lập, và xã hội dân sự. Sự thống nhất mà họ tạo ra thường chỉ mang tính tạm thời và đòi hỏi nỗ lực chính trị để duy trì trong một môi trường thương lượng và giằng co quyền lực liên tục.

Trong kỳ tới, chúng ta sẽ tìm hiểu vai trò, chức năng của chính đảng trong các quốc gia độc đảng như Việt Nam và Trung Quốc. □

CHÚ THÍCH

1. Trần Văn Tuyên. (1971). Sự phát triển dân chủ tại VNCH. *Tập san Quốc phòng*, 10, trang 65-76.
2. Orvis, S., & Drogus, C. A. (2017). *Introducing comparative politics: Concepts and cases in context*. CQ Press.
3. The Tsai Administration. (2025) The New Southbound Policy. Retrieved August 15, 2025, from <https://www.csis.org/analysis/new-southbound-policy>
4. Schattschneider, E. E. (2017). *American Government in Action – Party Government*. Routledge.
5. Hoàng Dạ Lan (2023, August 21). Thế giới đánh giá chất lượng quản trị nhà nước của Việt Nam như thế nào? *Luật Khoa tạp chí*. <https://www.luatkhoea.com/2023/08/the-gioi-danh-gia-chat-luong-quan-tri-nha-nuoc-cua-viet-nam-nhu-the-nao/>
6. Jouvenal, J., & Marimow, A. E. (2025, July 16). Tracking lawsuits against the Trump administration's initiatives. *The Washington Post*. <https://www.washingtonpost.com/politics/2025/02/07/trump-lawsuits-executive-orders-actions-legal-challenges/>
7. Độc giả có thể tham khảo thông tin về tổ chức Indivisible ở đây: <https://indivisible.org/about>



Ảnh minh họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

ĐỘC TÀI HAY DÂN CHỦ? CÁCH CHÍNH ĐẢNG VẬN HÀNH – KỲ 2: PHÁP QUYỀN VÀ NHÂN QUYỀN TRONG CHẾ ĐỘ ĐỘC ĐẢNG

Hoàng Dạ Lan

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 19/8/2025.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố về sự ra đời và sứ mệnh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay ở phần mở đầu, ông trích dẫn câu bắt hủ trong Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ (1776):

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.”

Có thể thấy, “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” là những quyền cơ bản của nhân dân Việt

Nam được tuyên xưng trong bản tuyên ngôn này. Lẽ hiển nhiên, nhà nước là bên cam kết đảm bảo thực thi những quyền trên, như một sứ mệnh xuyên suốt.

80 năm đã trôi qua. Nếu muốn biết những quyền cơ bản ấy của người Việt Nam được đảm bảo đến đâu so với thế giới nói chung và các quốc gia châu Á nói riêng, ta có thể nhìn vào Chỉ số quyền con người (Human Rights Index) do Viện nghiên cứu dân chủ V-Dem, Thụy Điển, tính toán và công bố.

Chỉ số này không chỉ phản ánh mức độ một nhà nước tôn trọng các quyền tự do dân sự của công dân, gồm quyền sở hữu tài sản, tự do di chuyển, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và hội họp; mà còn phản ánh mức độ mỗi cá nhân được bảo vệ trước các vi phạm nhân quyền từ phía chính quyền, bao gồm tra tấn, ám sát, hay lao động cưỡng bức.

Giá trị của chỉ số dao động từ 0 đến 1, trong đó 1 biểu thị mức bảo vệ nhân quyền tối đa.

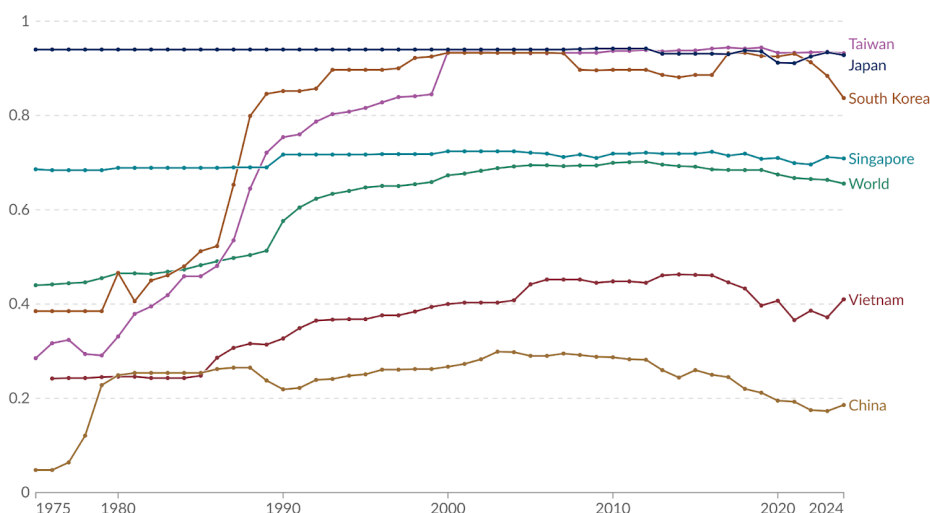
Thực tế, từ thập niên 1990, Việt Nam đã có những cải thiện về vấn đề quyền con người. Tuy nhiên, với điểm số năm 2024 là 0,41, nước ta vẫn kém xa các nền dân chủ hàng đầu khu vực như Nhật Bản và Đài Loan (cùng đạt 0,93) hay Hàn Quốc (0,84), thậm chí thấp hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu là 0,66.

Trong bảng xếp hạng Chỉ số Tự do báo chí thế giới năm 2025, Việt Nam đứng ở vị trí 173/180 quốc gia và vùng lãnh thổ, thuộc nhóm các quốc gia có mức độ kiểm duyệt báo chí hà khắc và nguy hiểm cho nhà báo, tương tự như Triều Tiên, Trung Quốc, Nga, Syria, Iran, và Afghanistan. [1]

Human rights index

Data by V-Dem¹. Expert estimates of the extent to which people are free from government torture, political killings, and forced labor, have property rights, and enjoy the freedoms of movement, religion, expression, and association. The index ranges from 0 to 1 (most rights).

Our World
in Data



Chỉ số quyền con người của một số quốc gia châu Á, giai đoạn 1975 – 2024.

Nguồn: V-Dem (2025) và Our World In Data.

Điều gì đã khiến những lời tuyên bố hùng hồn trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 vẫn chưa thành hiện thực trong đời sống người dân? Câu trả lời có lẽ đến từ bản chất của hệ thống chính trị độc đảng, khép kín, và thiếu dân chủ.

SONG TRÙNG QUYỀN LỰC: BỘ MÁY ĐẢNG – NHÀ NƯỚC TRONG CÁC CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Tại các quốc gia dân chủ, chính đảng phải giành chiến thắng trong bầu cử để tham gia cầm quyền. Ngược lại, tại các quốc gia độc đảng như Việt Nam, Trung Quốc và Triều Tiên, đảng cộng sản không có đối thủ cạnh tranh, họ mặc định nắm trọn quyền lực chính trị và kiểm soát toàn diện bộ máy nhà nước.

Hệ thống chính trị tại các nước độc đảng vận hành qua hai nhánh song song: một bên là tổ chức đảng (Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng), bên kia là khối cơ quan nhà nước (Chính phủ, Quốc hội, tòa án). Trên thực tế, tổ chức đảng luôn giữ vai trò quyết định và chỉ đạo, còn bộ máy nhà nước là công cụ thực thi các quyết sách của đảng.

Các lãnh đạo nhà nước đồng thời là đảng viên, thường đảm nhận vị trí then chốt trong đảng, tạo nên mô hình “song trùng” hay “Đảng – Nhà nước” (party-state), nơi ranh giới giữa hai hệ thống này mờ nhạt, khác biệt hoàn toàn so với các quốc gia dân chủ.

Các đảng phái khác, nếu tồn tại, thường bị thu tóm hoặc chỉ mang tính hình

thức. Chẳng hạn, ở Trung Quốc, có tám đảng phi cộng sản nằm trong Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân (CPPCC), nhưng đây chỉ là cơ quan tư vấn, không có thực quyền. [2] Các đảng này tồn tại để tô vẽ bức tranh “đa nguyên” giả tạo, phục vụ mục đích củng cố quyền lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ).

Một trong những chiến lược để củng cố quyền lực của đảng cộng sản là “chiêu dụ chính trị” (political cooptation), nhằm thu phục và kết nạp các đối tượng bên ngoài hệ thống, khiến họ chấp nhận và hòa nhập cấu trúc quyền lực hiện có.

Một ví dụ điển hình là thuyết “Ba đại diện” của Tổng Bí thư Giang Trạch Dân, được thông qua năm 2002, khẳng định ĐCSTQ đại diện cho “lực lượng sản xuất tiên tiến, văn hóa tiên tiến và lợi ích của đại đa số nhân dân Trung Quốc”.

Sau các cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình, thuyết này mở đường cho việc kết nạp tầng lớp doanh nhân vào đảng, đồng thời khuyến khích lập chi bộ đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, giúp ĐCSTQ kiểm soát khu vực kinh tế tư nhân đang lớn mạnh. Tầng lớp doanh nhân, từ một nhóm có tiềm năng đối đầu với đảng, trở thành một phần của hệ thống chính trị.

Ở cả Việt Nam và Trung Quốc, một cá nhân muốn leo lên các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị, quân đội, các tổ chức chính trị – xã hội, hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập, thì cần phải trở thành đảng viên. Tiêu chí bổ nhiệm này củng cố thể độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản và buộc chặt sự thăng tiến cá nhân vào lòng trung thành với đảng.



Các thành viên Ban Thường vụ Bộ Chính trị ĐCS TQ khóa 20 ra mắt công chúng tại Đại lễ đường Nhân dân ở Bắc Kinh, tháng 10/2022. Ảnh: Tingshu Wang/Reuters.

BẦU CỬ Ở CÁC NƯỚC ĐỘC ĐẢNG

Trong các quốc gia dân chủ, bầu cử là công cụ để nhân dân chọn đối tượng được trao quyền, là nơi đảng hoặc liên minh các đảng thắng cử sẽ nắm quyền quản lý nhà nước. Ngược lại, ở các quốc gia độc đảng như Việt Nam và Trung Quốc, bầu cử chủ yếu mang tính hình thức, nhằm hợp pháp hóa độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản.

Đảng bảo đảm quyền lực bằng cách loại bỏ, đàn áp các nhóm đối lập và khẳng định vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội của đảng trong hiến pháp.

Tại Việt Nam, người dân có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, ứng viên trong các cuộc bầu cử này chủ yếu do Đảng Cộng

sản đề cử. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thông qua các hội nghị hiệp thương, có thể “sàng lọc” những ứng viên độc lập hoặc có tư tưởng khác biệt.

Ngoài cơ chế “đảng cử, dân bầu”, các cuộc bầu cử tại Việt Nam đối mặt với nhiều nghi vấn về tính minh bạch và công bằng. Một số vấn đề đáng chú ý bao gồm tình trạng định hướng bầu cử, hiện tượng bầu thay, bầu hộ và thao túng phiếu bầu. [3]

Quốc hội, tuy được xem là cơ quan quyền lực cao nhất, nhưng trên thực tế lại không nắm thực quyền. Trong số 499 đại biểu Quốc hội khóa XV, có tới 485 người là đảng viên Đảng Cộng sản, chiếm 97,2%. Đáng chú ý, tỷ lệ đại biểu ngoài đảng trúng cử ngày càng giảm qua các khóa, làm suy yếu vai trò giám sát lẫn tính đại diện của Quốc hội.



Một số đại biểu Quốc hội Việt Nam ngủ gật trong phiên thảo luận về dự án Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, tháng 5/2017.



Một số đại biểu ngủ gật trong lễ khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội Nhân dân Toàn quốc khóa XII, tại Đại lễ đường Nhân dân ở Bắc Kinh, tháng 3/2013. Nguồn ảnh: Reuters.

Trong cơ cấu quyền lực nhà nước tại Việt Nam, quyền lực tập trung ở Trung ương Đảng và Bộ Chính trị. Quá trình chọn ủy viên trung ương diễn ra thiếu minh bạch, bị chi phối bởi tiền bạc, mặc cả quyền lực và lợi ích phe nhóm.

Dù Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) luôn cố gắng duy trì hình ảnh đoàn kết, nội bộ lại bị chia năm xẻ bảy vì đấu tranh quyền lực giữa các phe nhóm (faction). Các nhóm này thường xoay quanh các lãnh đạo chớp bu của đảng, ví dụ như phe Nguyễn Tấn Dũng hay phe Nguyễn Phú Trọng, và hình thành dựa trên những yếu tố như:

(1) nơi công tác hoặc lĩnh vực chính sách, ví dụ như nhóm xuất thân từ Đoàn Thanh niên, Bộ Ngoại giao, phe công an, phe quân đội;

(2) quê quán hoặc vùng miền, chẳng hạn như phe Hưng Yên, phe Nghệ An, phe Hà Tĩnh;

(3) quan điểm chính trị và ý thức hệ, chẳng hạn như phe thân Mỹ/thân Trung Quốc, phe bảo thủ/cải cách.

Các phe nhóm này lại thường có quan hệ móc nối với một hoặc nhiều tập đoàn tư nhân, chẳng hạn như Vạn Thịnh Phát, Việt Á, Tân Hoàng Minh, Phúc Sơn, FLC, Sun Group, Vingroup hoặc các doanh nghiệp nhà nước lớn như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hay Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam – PVN). Mối quan hệ giữa giới lãnh đạo chính trị và giới tài phiệt tạo ra một mạng lưới lợi ích chằng chịt, nơi các nhóm quyền lực vừa bảo kê cho doanh nghiệp thân hữu, vừa sử dụng

các nguồn lực kinh tế để củng cố vị thế chính trị.

Do quyền quyết định nằm trong tay một nhóm nhỏ, chính sách thường thiếu thực tiễn, thiếu nhất quán, phục vụ lợi ích phe nhóm cục bộ hơn là lợi ích chung, từ đó làm suy yếu năng lực quản trị quốc gia.

Đại án Vạn Thịnh Phát cho thấy rõ sự đan xen lợi ích giữa quyền lực và tiền bạc trong mối quan hệ giữa tập đoàn tư nhân và cơ quan quản lý nhà nước. Việc Ngân hàng Nhà nước cùng các tổ chức tài chính để nhóm Trương Mỹ Lan dễ dàng lập khổng hàng ngàn hồ sơ vay vốn, chiếm đoạt tới 304.000 tỷ đồng, cho thấy những lỗ hổng nghiêm trọng trong giám sát và kiểm soát hệ thống tài chính.

Một đặc điểm đáng chú ý khác của chế độ độc đảng là các đợt “thanh trừng” dưới danh nghĩa “chống tham nhũng”, nhưng thực chất là công cụ để triệt hạ đối thủ chính trị.

Năm 2024, việc Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm trở thành Tổng Bí thư sau khi ông Nguyễn Phú Trọng qua đời được nhiều nhà quan sát xem như một “cuộc đảo chính mềm”. Trước khi Tô Lâm nắm quyền, hàng loạt quan chức cấp cao trong Bộ Chính trị, bao gồm cựu Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng và cựu Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, những đối thủ chính trị của Tô Lâm, đã lần lượt “ngã ngựa” với cáo buộc mơ hồ “vi phạm những điều đảng viên không được làm.”

Có thể thấy, cạnh tranh nội bộ trong Đảng Cộng sản không diễn ra minh

bạch hay mang tính đại diện như ở các nền dân chủ, mà là cuộc chiến giành quyền lực giữa các phe phái. Mỗi đợt thanh trừng lại gieo rắc thêm sự bất ổn, khiến giới cán bộ – đảng viên nơm nớp lo sợ, đặc biệt là đối với những người dựa vào mạng lưới quan hệ quyền – tiền để duy trì vị thế của mình.

Cùng lúc, niềm tin vào chủ nghĩa Marx-Lenin và lý tưởng xã hội chủ nghĩa ngày càng suy giảm do những bất ổn và bê bối kinh tế – chính trị diễn ra thời gian qua: nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, trong khi các đại án tham nhũng ở các cấp chính quyền phơi bày sự mục ruỗng của bộ máy. Khi niềm tin vào chính quyền và tính chính danh của đảng ngày càng suy yếu, xu hướng công an trị đã nổi lên như một cơ chế kiểm soát thay thế, như có thể thấy trong cơ cấu nhân sự cấp cao ở Việt Nam của giai đoạn hiện nay.

PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH: LIỆU ĐẢNG CÓ THỂ TỰ SỬA SAI?

Tại các quốc gia độc đảng, do Đảng Cộng sản kiểm soát cả hành pháp, lập pháp và tư pháp, nên hầu như không có cơ chế kiểm soát và cân bằng quyền lực.

Trong hệ thống chính trị của Việt Nam, các quyết định quan trọng thường được Trung ương Đảng và Bộ Chính trị định đoạt trước, sau đó mới đưa ra Quốc hội để thảo luận và biểu quyết. Phần lớn các quyết định này được các đại biểu Quốc hội – đa số là đảng viên – nhất trí thông qua, chỉ có rất ít trường hợp xuất hiện ý kiến trái chiều hoặc phản đối.

Không có đảng đối lập, xã hội dân sự bị đè nén, lại không có báo chí độc lập để cất tiếng nói phản biện, Đảng Cộng sản Việt Nam dựa vào cơ chế “phê bình và tự phê bình” để duy trì kỷ luật và xử lý sai sót nội bộ. Đây được xem là công cụ để các đảng viên tự nhận ra sai sót và yếu kém để sửa đổi, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Trong khi hô hào thực hiện phê bình và tự phê bình, đảng không quên nhắc nhở: “nếu phát hiện lời nói của một cá nhân thể hiện suy nghĩ chưa đúng đắn, tổ chức đảng phụ trách cá nhân đó và các đảng viên cùng sinh hoạt cần phải góp ý để chấn chỉnh, giúp đỡ, tránh việc cá nhân tiếp tục phát ngôn trái với quan điểm, đường lối của Đảng, qua đó giúp đồng chí mình không vi phạm kỷ luật phát ngôn”. [4]

Có thể thấy rõ điểm bất cập lớn nhất của cơ chế kỷ luật nội bộ thiếu sự giám sát độc lập và kiểm soát chéo này: việc các đảng viên “phê bình” nhau và “tự phê bình” chẳng khác nào trông chờ một người bị hôi nách hay hôi miệng tự nhận ra mùi cơ thể của mình.

KHI TIẾNG NÓI (VOICE) BỊ BÓP NGHẹt VÀ LỐI THOÁT (EXIT) BỊ CHẶN ĐỨNG: HỆ LỤY CỦA CHẾ ĐỘ ĐỘC ĐẢNG

Trong các nền dân chủ, đa nguyên và cạnh tranh chính trị là nền tảng quan trọng thúc đẩy đổi mới và tiến bộ xã hội. Công dân có cả “tiếng nói” – quyền

thể hiện chính kiến, phản đối hoặc yêu cầu thay đổi chính sách – và “lối thoát” – quyền tự do bỏ phiếu cho một chính đảng khác trong kỳ bầu cử tiếp theo nếu bất mãn với đảng cầm quyền. [5]

Sự cạnh tranh giữa các đảng buộc mỗi đảng luôn phải lắng nghe công chúng, điều chỉnh chính sách để duy trì sự ủng hộ của cử tri, qua đó giúp nhà nước trở thành một hệ thống tự điều chỉnh liên tục.

Tại các nước dân chủ, bầu cử không chỉ là sự kiện chính trị mà còn là cơ chế giám sát và trừng phạt. Cử tri có thể chọn tiếp tục ủng hộ hoặc loại bỏ đảng cầm quyền dựa trên hiệu quả điều hành của họ.

Chẳng hạn, tại Brazil, Tổng thống Jair Bolsonaro, thường được ví như “Donald Trump của Mỹ Latinh,” đã xem nhẹ đại dịch COVID-19, công khai phản đối tiêm vaccine và không thực hiện nghiêm túc các biện pháp giãn cách xã hội. Những chính sách này đã khiến Brazil trở thành một trong những quốc gia có số ca tử vong vì COVID cao nhất thế giới. Trong bối cảnh đó, mức độ tín nhiệm của Bolsonaro suy giảm rõ rệt, dẫn đến thất bại của ông trước ứng cử viên đối lập Luiz Inácio Lula da Silva trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2022. [6]

Việc người dân có quyền giám sát và trừng phạt lãnh đạo thông qua lá phiếu là nguyên tắc cốt lõi giúp duy trì trách nhiệm giải trình trong quản trị quốc gia. [7]

Trong khi đó, tại Việt Nam và Trung Quốc, Đảng Cộng sản độc quyền lãnh

đạo, triệt tiêu cả “tiếng nói” và “lối thoát” của công dân. Người dân không thể thực sự tác động đến các quyết sách lớn của nhà nước, cũng không có lựa chọn thay thế trong các cuộc bầu cử.

Tại Việt Nam, bất chấp những bê bối nghiêm trọng trong đại dịch COVID-19, như vụ “chuyến bay giải cứu” hay kit test Việt Á, khiến xã hội đã đau thương lại càng thêm bức xúc, ĐCSVN vẫn duy trì quyền lực tuyệt đối.

Không có sự cạnh tranh chính trị đồng nghĩa với việc hệ thống mất đi cơ chế giám sát và khả năng tự điều chỉnh, mở đường cho tham nhũng, lạm quyền và bất mãn xã hội ngày càng chồng chất.

TỪ LÁ PHIẾU ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI

Quay trở lại vấn đề ở đầu bài viết, làm thế nào để người Việt thật sự “có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” như Tuyên ngôn độc lập đã khẳng định?

Đọc đến đây, có lẽ mỗi người đã tự có cho mình một câu trả lời. Chỉ xin dẫn thêm một ví dụ bên dưới về tương quan giữa mức độ nhân quyền với mức độ dân chủ trong quá trình bầu cử.

Sơ đồ dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa Chỉ số quyền con người (trục tung) và Chỉ số dân chủ bầu cử (trục hoành) của 177 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Chỉ số bầu cử dao động từ 0 đến 1, trong đó:

- 0: bầu cử giả hiệu hoặc không có bầu cử,
- 1: bầu cử diễn ra tự do, cạnh tranh và công bằng.

Quan sát sơ đồ ta thấy mối quan hệ thuận chiều giữa Chỉ số dân chủ bầu cử và Chỉ số quyền con người: các quốc gia càng dân chủ thì nhân quyền càng được tôn trọng.

Trong khi các quốc gia ở góc dưới bên trái (bao gồm 5 nước xã hội chủ nghĩa là Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cuba, Triều Tiên) có khuynh hướng độc tài và mức bảo vệ nhân quyền thấp, các quốc gia ở góc trên bên phải là các nền dân chủ, nơi quyền con người được bảo vệ.

Thực tế cho thấy: ở những nơi có đa nguyên chính trị và bầu cử tự do cạnh

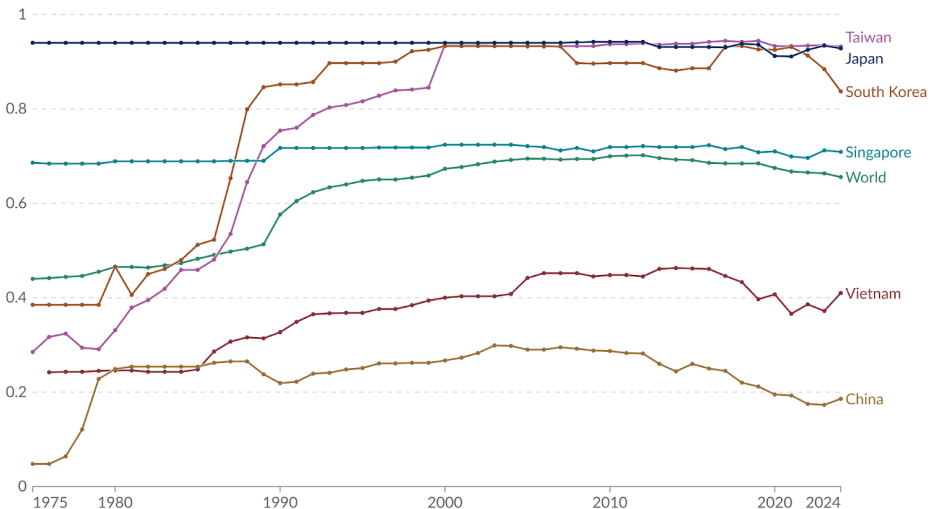
tranh, người dân thường được hưởng nhiều quyền hơn, từ quyền nói lên tiếng nói của mình, quyền hội họp và biểu tình, cho đến quyền được bảo vệ khỏi bị bắt giữ hay tra tấn tùy tiện.

Con đường dẫn đến sự coi nể và đảm bảo thực thi quyền con người có lẽ bắt đầu từ lá phiếu. Khi mỗi người dân được tự do lựa chọn lãnh đạo – người đại diện phù hợp cho ý chí và nguyện vọng của mình, chúng ta mới có thể nói đến một xã hội nơi mọi người thực sự được sống, được tự do và được mưu cầu hạnh phúc.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kỹ hơn về cách thức bầu cử trong các nền dân chủ. Liệu ý nghĩa lá phiếu tại những quốc gia này, và mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của họ có gì khác với Việt Nam? □

Human rights index

Data by by V-Dem¹. Expert estimates of the extent to which people are free from government torture, political killings, and forced labor, have property rights, and enjoy the freedoms of movement, religion, expression, and association. The index ranges from 0 to 1 (most rights).



Sơ đồ minh họa tương quan giữa Chỉ số dân chủ bầu cử (Electoral democracy index) và Chỉ số quyền con người (Human rights index) tại 177 quốc gia và vùng lãnh thổ năm 2024. Các quốc gia trong cùng châu lục được hiển thị cùng màu. Nguồn: V-Dem (2025) và Our World in Data.

CÙNG AI KHÁM PHÁ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Ngày nay, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Grok, DeepSeek, Gemini và nhiều công cụ khác, độc giả có thể dễ dàng tìm hiểu về hệ thống chính trị của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Nhằm khuyến khích tư duy phản biện, khả năng phân tích và kiểm chứng thông tin, Luật Khoa tạp chí trân trọng giới thiệu một số câu hỏi thú vị để bạn đọc khám phá cùng AI:

- Trong thế kỷ 20, Việt Nam chứng kiến sự ra đời và hoạt động của nhiều đảng phái chính trị phi cộng sản. Đó là những đảng nào? Số phận của những chính đảng này ra sao?
- Tại miền Bắc Việt Nam trước năm 1975, tồn tại Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam. Vai trò của hai đảng này trong hệ thống chính trị là gì? Sau năm 1975, số phận của các đảng này ra sao?
- Những yếu tố nào có ảnh hưởng lớn nhất đến số lượng đảng trong hệ thống chính trị? Vì sao Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên độc đảng, trong khi

Mỹ và Anh chủ yếu có hai đảng lớn, còn Israel và Brazil lại có hàng chục đảng trong cơ quan lập pháp?

- Có phải cứ đa đảng thì sẽ có dân chủ? Hãy đưa ra những ví dụ về các nước tuy có nhiều đảng phái nhưng trên thực tế vẫn vận hành theo mô hình độc tài.
- Theo quan điểm xã hội học, hệ thống chính đảng là tấm gương phản chiếu những mâu thuẫn và khát vọng trong lòng xã hội. Các đảng phái chính trị hình thành nhằm đại diện cho những nhóm xã hội có chung quan điểm và lợi ích. Trong một xã hội đa nguyên, nơi các ý kiến khác biệt được tôn trọng, sự ra đời và tồn tại của nhiều chính đảng là điều tất yếu.

Giả sử Việt Nam dân chủ hóa và người dân được tự do thành lập đảng, dựa trên bối cảnh lịch sử, kinh tế – xã hội và các dòng tư tưởng hiện nay, AI dự đoán sẽ có bao nhiêu chính đảng xuất hiện?

CHÚ THÍCH

1. Tham khảo bảng xếp hạng Chỉ số Tự do Báo chí Thế giới của tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (RSF) tại: <https://rsf.org/en/index>
2. Freedom House (2024). Freedom in the World 2024: *China Country Report* <https://freedomhouse.org/country/china/freedom-world/2024>
3. Luật Khoa tạp chí. (2021, July 27). Phóng sự đặc biệt: Chúng tôi phỏng vấn cử tri về gian lận bầu cử. Đây là những gì họ nói. *Luật Khoa tạp chí*. <https://www.luatkhoa.com/2021/07/chung-toi-phong-van-cu-tri-ve-gian-lan-bau-cu-day-la-nhung-gi-ho-noi/>
4. Nguyễn Hoàng Việt. (2019, December 10). Tư phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh – Ý nghĩa định hướng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. *Tạp chí Cộng sản*. <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/815630/tu-phe-binh-va-phe-binh-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-y-nghia-dinh-huong-cho-cong-tac-xay-dung%2C-chinh-don-dang-hien-nay.aspx>
5. Sartori, G. (1976). *Parties and party systems: A framework for analysis*. Cambridge University Press.
6. Phillips, T. (2022, November 4). ‘Brazilians tired of him’: How Bolsonaro, the ‘unflopable’ flopped. *The Guardian*. <https://www.theguardian.com/world/2022/nov/04/jair-bolsonaro-brazil-election-unflopable-lost>
7. Orvis and Drogus (2017).



MIA hồi hương từ Việt Nam trở về Hawaii, Hoa Kỳ. Nguồn ảnh: nara.getarchive.net.

TÌM KIẾM QUÂN NHÂN MỸ MẤT TÍCH: NHỮNG CÂU HỎI VỀ TÍNH MINH BẠCH

Sùng Chính

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 11/8/2025.

Việc tìm kiếm quân nhân mất tích (MIA) của Hoa Kỳ tại Việt Nam sau chiến tranh đã luôn tồn tại những “ẩn số” phức tạp, liên quan đến tính minh bạch của phía Việt Nam trước hàng trăm triệu USD mà người Mỹ chi mỗi năm cho sự hợp tác này.

Từ sau chiến tranh Việt Nam, việc hồi hương di cốt các cựu binh còn sót lại luôn là mối bận tâm hàng

đầu của Hoa Kỳ. Quốc hội nước này hằng năm đã duyệt chi hàng trăm triệu USD cho công tác tìm kiếm tại Việt Nam. Tuy nhiên, sự thiếu minh bạch về thông tin đã tạo ra rào cản lớn trong quan hệ hợp tác song phương. Đồng thời, việc này cũng dấy lên nhiều mối nghi ngờ trong lòng dư luận Hoa Kỳ, tác động đến hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Có thể phản ánh tình hình chống tham nhũng cho đến thời điểm này.

TỔ CHỨC NHÂN ĐẠO HOA KỲ ĐẶT NGHI VẤN VỀ TÍNH MINH BẠCH CỦA VIỆT NAM

Liên đoàn Quốc gia Gia đình Tù binh và Người mất tích Hoa Kỳ tại Đông Nam Á (National League of POW/MIA Families), một tổ chức nhân đạo có trụ sở tại Hoa Kỳ, trong một báo cáo gần đây đã cáo buộc Việt Nam biến các nhiệm vụ tìm kiếm hài cốt của binh sĩ nước này (MIA) hy sinh trong chiến tranh Việt Nam thành “một doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận”, thay vì một hành động nhân đạo quốc tế.

Theo sử gia Jay Veith, tác giả bài báo cáo, Hà Nội yêu cầu phía Hoa Kỳ phải cung ứng mức phí lên tới 10.000 USD cho mỗi tài liệu và 15.000 USD cho mỗi hiện vật tìm thấy được.

Trong vòng chín năm, từ năm 2016 – 2024, Hoa Kỳ đã trả cho Việt Nam hơn 86 triệu USA, chỉ đổi lại 25 MIA, “một khoản phí vô cùng cao”.

“Họ tính phí cho các cuộc phỏng vấn nghiên cứu, tính phí nghiên cứu. Do vậy, điều báo cáo chỉ ra là cơ quan Việt Nam tìm người mất tích rất sẵn lòng các việc đó. Vì đây là cách họ kiếm tiền” – ông Jay Veith trả lời phỏng vấn *BBC Tiếng Việt*.

Ông Veith cũng nêu trong báo cáo rằng nhiều phương tiện để nhận diện MIA, như thẻ bài, mũ hay các vật dụng cá nhân khác được trưng bày công khai tại các bảo tàng ở Việt Nam. Mặc dù vậy, Chính phủ Việt Nam lại không cung cấp đầy đủ thông tin cho phía Cơ quan Kiểm kê Tù binh/Người mất tích Bộ Quốc phòng (DPAA) về các trường hợp này.



Bảo tàng Chứng tích chiến tranh ở TP. HCM trưng bày nhiều vật dụng của binh sĩ Hoa Kỳ trong chiến tranh. Nguồn ảnh: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh.

Báo cáo còn thẳng thừng chỉ trích cơ quan DPAA vì đã nhiều lần ca tụng Việt Nam quá mức về thành tích trong công tác tìm kiếm, khiến phía Hoa Kỳ chủ quan tin tưởng mà tập trung vào các vấn đề khác.

Các nhóm gia đình cựu chiến binh thường xuyên tạo sức ép lên chính phủ Hoa Kỳ, để nghị chính phủ cần có các động thái yêu cầu Việt Nam phải minh bạch hơn. Họ nghi ngờ phía đối tác Việt Nam đã không cung cấp đủ hồ sơ về các quân nhân mất tích.

Trong khi đó, Hoa Kỳ thường xuyên nhấn mạnh về nhu cầu của họ về việc Việt Nam cần phải chia sẻ đầy đủ dữ liệu trong các cuộc điều tra có sự hợp tác giữa hai nước.

Tuy nhiên, các cơ quan của Chính phủ Việt Nam như Bộ Quốc phòng chỉ công khai một phần kết quả khảo sát thực địa, phần nhiều các thông tin còn lại, như địa điểm binh sĩ mất tích, các ghi chép về mộ chôn tập thể hay các trại giam vẫn chưa minh bạch hoàn toàn.

Tương tự, các khoản thu chi từ công cuộc hợp tác này cũng chưa từng được phía Việt Nam công khai cụ thể.

Theo báo cáo từ Nhà Trắng, các khoản chi tiêu thường xuyên cho công tác tìm kiếm MIA tại Việt Nam đang chiếm gần 70% ngân sách của DPAA. Trong khi đó, cơ quan DPAA hiện đang có ngân sách gần 190 triệu USD (số liệu 2025).

Một bài báo đăng trên tạp chí *The New Yorker* vào năm 1993 của cựu nhà báo



Đội khai quật của Việt Nam và Hoa Kỳ hợp tác tìm kiếm các MIA tại biên giới Việt Nam – Lào. Nguồn ảnh: South Pacific Division.



Các mẫu ADN nhận dạng binh sĩ sau khi được khai quật. Nguồn ảnh: The New York Times.

nổi tiếng Neil Sheehan có tường thuật lại các khoản chi của Hoa Kỳ trong những năm đầu tiên tìm kiếm MIA tại Việt Nam. Theo đó, trung bình khoảng 100 triệu USD mỗi năm là số tiền Hoa Kỳ đã chi thường xuyên cho riêng các hoạt động tìm kiếm MIA tại Việt Nam.

Khoản chi này bao gồm nhiều hạng mục khác nhau, như tiền thuê đất làm văn phòng tại Việt Nam cho đội công tác Hoa Kỳ (145.200 USD/năm), thuê lao động địa phương (40 USD/ngày/người), thuê chuyên gia (500.000 USD/tháng), v.v.

Bên cạnh đó, bình quân mỗi hài cốt của binh sĩ tiêu tốn 1,7 triệu USD chi phí cho mỗi lần khai quật.

Trong khi đó, về phía Việt Nam, Chính phủ nước này chỉ tính toán các con số, rồi ngã giá cho các đầu việc mà họ sẽ hỗ trợ.

PHÍA VIỆT NAM NÓI GÌ?

Ngày 2/8, Bộ Ngoại Giao Việt Nam phản đối các cáo buộc liên quan đến minh bạch tài chính trong công tác tìm kiếm và hồi hương các quân nhân mất tích.

Bà Phạm Thị Thu Hằng, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao, khẳng định công tác hợp tác nhân đạo trong việc tìm kiếm và nhận dạng MIA đang được Việt Nam phối hợp triển khai rất tốt với DPAA trong suốt hơn 50 năm qua.

“Đây là kết quả có ý nghĩa rất lớn, góp phần thúc đẩy mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong khắc phục các hậu quả của chiến tranh”, phát ngôn viên này cho biết.

Trên thực tế, việc tìm kiếm, khai quật và nhận dạng MIA trở nên khó khăn hơn nhiều do hoàn cảnh đặc thù tại Việt Nam, quốc gia chịu ô nhiễm bom mìn nặng nề nhất thế giới.

Trong chiến tranh Việt Nam, Hoa Kỳ đã rải 7,5 triệu tấn bom trải dọc các tỉnh miền Trung, Duyên Hải Nam Trung Bộ của quốc gia Đông Nam Á này. Ước tính khoảng 800.000 tấn vật chưa nổ vẫn còn sót lại trên diện tích 6,1 triệu hecta (khoảng 18% tổng diện tích cả nước).

Bên cạnh đó, một số khu vực chịu ô nhiễm chất độc màu da cam (dioxin) vô cùng nặng nề, khiến cho công tác tiếp cận tìm kiếm MIA trở nên bất khả thi.

Từ năm 2007 – 2021, Quốc hội Hoa Kỳ đã tài trợ khoảng 390 triệu USD để khắc phục các hậu quả chiến tranh ở Việt Nam, trong đó bao gồm việc hoàn thành dự án tẩy dioxin ở sân bay Đà Nẵng vào năm 2018. Theo dự kiến, Hoa Kỳ còn có nghĩa vụ hoàn tất khoản tài trợ 300 triệu USD cho dự án xử lý chất độc màu da cam ở sân bay Biên Hòa, như đã ký kết.

Các chi phí này còn dùng cho việc phát triển cộng đồng Việt Nam tại các khu vực chịu h hưởng.



Các phi công Hoa Kỳ bị bắt và được dẫn đi trên đường phố Hà Nội vào năm 1966.

Nguồn ảnh: AFP.

50 NĂM VÀ MỘT ẨM SỔ CHƯA CÓ LỜI GIẢI

Tại hội nghị bàn tròn Paris vào năm 1973, Hoa Kỳ chính thức rút lui khỏi cuộc nội chiến Việt Nam, sau khoảng 10 năm trực tiếp tham chiến. Kể từ thời điểm này, chính quyền Bắc Việt, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cam kết sẽ phối hợp cùng Hoa Kỳ trong chiến dịch hồi hương các binh sĩ nước này mất tích trong chiến tranh.

Tháng Hai cùng năm, thông qua một chiến dịch có tên gọi “Homecoming”, 591 tù binh Hoa Kỳ (POW) được Hà Nội đơn phương công bố và trao trả lại cho Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, ngay sau đó cơ quan ngoại giao Hoa Kỳ thông tin vẫn còn hơn 2.000 binh sĩ mất tích ở Đông Dương, trong đó có hơn 1.200 người tại Việt Nam.

Cũng từ dấu mốc này, một khoảng trống thông tin khổng lồ đã được tạo ra, làm nảy sinh những đồn đoán trong lòng dư luận Hoa Kỳ trong suốt nhiều thập niên trở về sau về tính chính xác và minh bạch trong các báo cáo từ phía Việt Nam.

Trong một tài liệu bí mật, được cho là viết bởi tướng Trần Văn Quang, phó tham mưu trưởng quân đội Bắc Việt, có đề cập đến con số 1.205 tù binh Hoa Kỳ rải rác trong 11 nhà tù do Hà Nội quản lý. Nếu con số này là đúng, số lượng tù binh Hoa Kỳ mà Hà Nội công bố vào thời điểm đó ít hơn một nửa so với thực tế.

“Nếu báo cáo của ông Quang là chính xác, hơn 600 tù binh chiến tranh có thể

đã chết hoặc bị giết tại Việt Nam, từ mùa thu năm 1972 đến ngày 1/4/1975” – tờ *Times* bình luận.

Trước những thông tin này, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thẳng thừng phản bác vì cho rằng tài liệu trên chỉ là một thứ “bịa đặt” từ giới chức Hoa Kỳ. Mặc dù vậy, Chính phủ Việt Nam không cung cấp thêm bất cứ bằng chứng nào để chứng minh cho lập luận của mình. Đây là một trong số các lý do khiến Hoa Kỳ cấm vận Việt Nam trong nhiều năm.

Kể từ sau chiến tranh, Hoa Kỳ đã xem tìm kiếm và hồi hương các POW/MIA thành mối quan tâm hàng đầu của nước này.

“Không có hợp tác MIA thì không có bình thường hóa quan hệ nào cả. Nếu phía Việt Nam không chứng minh được thiện chí của họ trong việc này, tôi sẽ không vận động Quốc hội Hoa Kỳ bỏ cấm vận Việt Nam,” John Kerry, cựu giám đốc cơ quan MIA, nêu lập trường từ phía Hoa Kỳ.

Mãi đến năm 1985, sau khoảng thời gian 10 năm bế tắc trong quan hệ Việt – Mỹ, Việt Nam dần bắt đầu cho phép từng nhóm chuyên gia Hoa Kỳ vào tham gia thực hiện các cuộc tìm kiếm MIA chung giữa hai nước.

Các cuộc điều tra chung trở nên thuận lợi hơn kể từ thời điểm chính phủ Hoa Kỳ thành lập cơ quan MIA tại Hà Nội vào tháng 7/1991 và sau đó là tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước diễn ra vào năm 1995.

Tính đến nay, khoảng 752 di cốt quân nhân Hoa Kỳ mất tích đã được tìm thấy



*Tù binh Hoa Kỳ hồi hương trong chiến dịch Homecoming năm 1973.
Nguồn ảnh: Joint Base San Antonio.*

và hồi hương. Tuy nhiên, vẫn còn hơn 1.000 hài cốt ở Việt Nam vẫn chưa được tìm thấy từ sau chiến tranh Việt Nam, bao gồm cả các trường hợp mất tích tại các khu vực biên giới tiếp giáp giữa Việt Nam với hai nước Lào và Campuchia. □



Trước sức ép từ chính sách thuế quan mới của Mỹ, đặc biệt là sự mơ hồ của khái niệm “hàng trung chuyển”, các doanh nghiệp FDI phải đối diện những thách thức nào, đặc biệt khi nền kinh tế trong nước bộc lộ những hạn chế? Nguồn ảnh: Telepolis.

MỸ ÁP THUẾ TRUNG CHUYỂN: CÂU HỎI CÒN ĐỂ NGỎ VÀ THỂ KHÓ CỦA DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

Thiên Lương

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 2/8/2025.

Mức thuế được Mỹ chính thức công bố hôm 31/7 đã xoáy sâu vào nỗi bất an của các doanh nghiệp FDI Việt Nam khi khái niệm “hàng trung chuyển” chưa được làm rõ, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước tỏ rõ tính chất dễ bị tổn thương.

Theo công bố chính thức của Nhà Trắng, từ ngày 7/8, Việt Nam sẽ chịu mức thuế 20% lên hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ. Hàng hóa trung

chuyển xuất đi từ mọi quốc gia đều bị áp mức thuế 40%, nhưng hiện chưa có định nghĩa cụ thể cho loại hàng hóa này.

Trong bối cảnh đó, từ tháng Tư đến nay, sau các diễn biến về chính sách thuế mới của Mỹ, các doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp FDI, đang phải đề nặng lên vai nhiều nỗi lo, đặc biệt là về tình trạng chi phí gia tăng nhưng doanh thu lại sụt giảm nghiêm trọng.

Ngoài ra, sự mơ hồ của chính sách thuế quan mới từ Mỹ, khi chưa có định nghĩa rõ ràng về dạng hàng hóa “trung chuyển” cũng khiến các doanh nghiệp FDI lo ngại và phải tìm những giải pháp phòng ngừa từ xa. Một số doanh nghiệp đã bắt đầu lựa chọn phương thức thu hẹp quy mô sản xuất. Một số khác lại dần di chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Việt Nam.

Những điều này đã phơi bày những điểm yếu trong cấu trúc nền kinh tế Việt Nam, cho thấy nền kinh tế này đặc biệt dễ bị tổn thương trước những biến động của chính sách thương mại toàn cầu.

DOANH NGHIỆP FDI LAO ĐAO TRƯỚC KHÁI NIỆM MƠ HỒ VỀ HÀNG TRUNG CHUYỂN

Kể từ 00:00 giờ ngày 7/8 (theo giờ Mỹ), hàng xuất khẩu của Việt Nam chính thức bước vào quỹ đạo thuế quan mới từ Mỹ. Chính sách thuế quan mới này tạo ra một bước ngoặt tác động trực tiếp đến hệ sinh thái khoảng 27.000 doanh nghiệp FDI (số liệu báo cáo từ World Bank).

Theo đó, mức thuế mới dành cho hàng hóa sản xuất tại Việt Nam sẽ được tính bằng công thức: thuế quan = thuế cơ bản (MFN) + 20% (thuế bổ sung).

Ví dụ, một sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ có thuế cơ bản là 5%. Sản phẩm này sẽ phải cộng thêm 20% thuế bổ sung, theo chính sách thuế mới của Mỹ. Cuối cùng, tổng mức thuế quan của sản phẩm này sẽ là 25%.

Đáng lưu ý, cũng theo tuyên bố mới từ Nhà Trắng, các hàng hóa Việt Nam được thông quan trước ngày 5/10, khi xuất khẩu sang Mỹ, sẽ chưa áp dụng mức thuế mới.

Ngoài ra, một trong những yếu tố gây lo ngại nhất về chính sách thuế quan mới này, chính là sự “mơ hồ” trong định nghĩa “transshipment”. Cụ thể, tại Phụ lục 2, Biểu thuế của Mỹ (HTSUS), mục 9903.02.01, quy định rằng, Cục Hải quan và Biên phòng Mỹ khi xác định mặt hàng của bất kỳ quốc gia nào có dấu hiệu “trung chuyển để trốn thuế” thì phải chịu mức thuế bổ sung 40%. Thế nhưng, hiện vẫn chưa thấy phía Mỹ đưa ra tiêu chí cụ thể để xác định thế nào là hàng hóa trung chuyển.

Sự mơ hồ về cách hiểu “hàng hóa trung chuyển” đặc biệt gây ra nỗi âu lo trong giới doanh nghiệp Việt Nam. Đối với quốc gia Đông Nam Á này, mức thuế suất 40% như một đòn chí mạng đánh vào nền xuất khẩu nội địa.

Bởi lẽ, Việt Nam là nền kinh tế phụ thuộc hơn 70% giá trị xuất khẩu vào các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI). Chưa kể, ngành sản xuất trong nước phải lệ thuộc phần lớn nguồn nguyên liệu nhập khẩu, mà trong đó khoảng 80% đến từ Trung Quốc. Trong khi đó, tỷ lệ hàng thực sự đạt tiêu chí nội địa hóa, tức là do doanh nghiệp Việt làm chủ hoàn toàn công nghệ và dây chuyền sản xuất, chỉ dừng lại ở mức 5 – 10% trong giá trị hàng hóa xuất khẩu.

Do vậy, nếu hàng hóa trung chuyển được hiểu là những hàng hóa do doanh nghiệp Việt hoàn toàn làm chủ quá trình



Tổng thống Mỹ Donald Trump tại nhà trắng, sau vài giờ ông công bố mức thuế đối ứng mới lên các quốc gia trên thế giới. Ảnh: Doug Mills/The New York Times.

sản xuất, thì hầu như hàng Việt xuất đi các nước, không riêng gì Mỹ, chỉ là hàng trung chuyển.

Tính không rõ ràng trong cách định nghĩa hàng hóa “transshipment” của Mỹ đang làm tê liệt quá trình ra quyết định của các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Hay nói khác đi, trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực nâng cấp chuỗi giá trị và thu hút các dự án FDI chất lượng cao, sự mơ hồ trong chính sách thương mại của Mỹ có thể trở thành một rào cản không hề nhỏ.

Theo nguồn tin từ Luật Khoa tạp chí, Việt Nam có thể sẽ tiếp tục đàm phán với Mỹ để hạ mức thuế quan như hiện nay. Tổng Bí thư Tô Lâm dự kiến sẽ có chuyến công tác đến Washington cho mục đích này.

Washington cũng có thể tiếp tục đàm phán thuế quan với các nước sau thời hạn 1/8. “Mỹ sẵn sàng mở ra cánh cửa cho những lời đề nghị hấp dẫn”, *NBC News* dẫn lại lời của tổng thống Mỹ Donald Trump.

Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có gì là chắc chắn hoàn toàn.

NỖ LO GÁNH NẶNG VỀ CHI PHÍ DO TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ QUAN

Sự biến động trong chính sách thuế quan mới của Mỹ đã kích hoạt một làn sóng tái cơ cấu chi phí trong các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam khoảng sáu tháng trở lại đây.



*Nhà máy của Tập đoàn Samsung, Hàn Quốc, đặt tại tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
Nguồn ảnh: Vietnam Investment Review.*

Theo khảo sát của PWC Việt Nam, được công bố vào tháng 6/2025, khoảng 86% doanh nghiệp lo ngại về tác động của thuế quan Mỹ lên nền xuất khẩu của quốc gia hình chữ S. Đáng chú ý hơn, khoảng 44% doanh nghiệp FDI tại quốc gia Đông Nam Á này đã bắt đầu dịch chuyển nhà máy hoặc phân tán dây chuyền sang quốc gia khác để tránh thuế quan.

Cargill, một trong số tập đoàn lớn của Mỹ, đã đóng cửa nhiều nhà máy và rút lui khỏi lĩnh vực thủy sản tại Việt Nam. Đây là doanh nghiệp có thâm niên hoạt động tại Việt Nam với bề dày hơn 25 năm và tổng vốn đầu tư lên đến hơn 160 triệu USD, tạo công ăn việc làm cho hơn 1.500 lao động.

Bên cạnh đó, những nguy cơ từ chính sách thuế đối ứng mới của Mỹ còn buộc các doanh nghiệp phải tái cấu trúc toàn diện. Khoảng 23% doanh nghiệp đã dự báo chi phí sản xuất sẽ tiếp tục gia tăng,

và khoảng 40% doanh nghiệp đã chuẩn bị ứng phó trước bằng cách tự động hóa lại quy trình để giảm chi phí.

Đơn cử Intel, tập đoàn sản xuất chip hàng đầu của Mỹ, đã phải hoãn kế hoạch đầu tư 1 tỷ USD để mở rộng quy mô sản xuất tại Việt Nam. Gã khổng lồ bán dẫn này cũng đã phải cắt giảm 75.000 nhân sự trên toàn cầu, bao gồm Việt Nam.

Động thái cắt giảm nhân lực này đã lây lan như “hiệu ứng domino”. Các doanh nghiệp FDI đến từ Hàn Quốc như Samsung và LG cũng có động thái cắt giảm lao động, thu hẹp sản xuất tại Việt Nam.

Từ góc độ lý thuyết kinh tế, chi phí sản xuất của các doanh nghiệp FDI được chia thành ba nhóm chính: chi phí sản xuất trực tiếp, chi phí giao dịch và chi phí tuân thủ. Khi mức thuế quan ở mức cao hơn bình thường, các doanh nghiệp này sẽ chuyển chi phí tăng thêm lên

trên giá bán của sản phẩm cuối cùng – hay còn gọi là hiện tượng chi phí đẩy (cost push).

Trả lời *BBC Tiếng Việt*, tiến sĩ Phùng Giang nhận định rằng chính sách thuế quan mới của Mỹ có thể khiến hàng hóa Việt Nam khó cạnh tranh hơn trên thị trường Mỹ, vốn là thị trường chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Có thể lấy ví dụ đối với hàng dệt may, lĩnh vực chiếm 35 – 40% tỷ trọng hàng xuất khẩu của Việt Nam. Theo ông Hoàng Mạnh Cẩm, phó chánh văn phòng Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam, cứ mỗi sản phẩm bán với giá 50 USD tại Mỹ, giá xuất xưởng tại Việt Nam chỉ vào khoảng 10 USD. Như vậy, trong trường hợp lô hàng xuất khẩu sang Mỹ phải chịu thêm 5% thuế thì giá sản phẩm tại Mỹ tăng lên 55 USD. Trong khi, cũng theo ông này, nếu mức giá

tăng 1% thì nhu cầu thị trường sẽ giảm đi từ 1 - 2%.

Ngoài ra, bà Lê Hằng, phó tổng thư ký Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, cho biết doanh nghiệp tại Việt Nam khi xuất khẩu sang Mỹ không chỉ chịu thuế quan, mà còn chịu nhiều phụ phí khác. Tổng thuế và phí có thể lên đến 75% giá trị của một lô hàng xuất khẩu.

Chưa dừng lại ở đó, các doanh nghiệp hiện còn phải đối mặt với tình trạng chi phí logistics tăng cao trong giai đoạn gần đây. Chi phí vận chuyển hàng đến Mỹ đã tăng giá từ 1.850 USD/container lên 2.950 – 3.500 USD/container. Đồng thời, mỗi container còn chịu thêm từ 4 – 12% chi phí bốc dỡ, tương đương 500.000 – 1.500.000 VNĐ.

Doanh nghiệp FDI hoạt động tại Việt Nam còn phải chịu thêm các chi phí



Công nhân làm việc ở nhà máy Nike Vietnam. Nguồn ảnh: Labour Link Vietnam.

cho các mục tiêu về môi trường, năng lượng, phát triển bền vững v.v. theo kế hoạch đạt NetZero của Việt Nam đến năm 2050.

Ngoài ra, các phụ phí phụ khác cũng làm gia tăng đáng kể chi phí sản xuất, ví dụ như khi giá điện trong nước tăng. Từ tháng 5/2025, giá điện ở Việt Nam đã tăng 4,8% so với khung giá cũ, từ 2.103,1159 VNĐ/kWh lên 2.204,07 VNĐ/kWh.

Song song với đó, trong bối cảnh các doanh nghiệp xuất khẩu đang chịu áp lực chi phí tăng cao do thuế quan từ Mỹ, lạm phát hiện đang lan rộng khắp nền kinh tế của Việt Nam. Chỉ trong sáu tháng đầu năm, ngân hàng nhà nước đã bơm thêm 2,5 triệu tỷ đồng vào nền kinh tế, khiến tiền đồng trượt giá. Tỷ giá đồng VND/ USD hiện đã cán mốc hơn 26.000 đồng/ USD, mức thấp nhất từ trước đến nay. Đồng thời, lạm phát tiêu dùng cũng tăng 3,57%

Lý giải về nguyên do của việc đồng tiền Việt ngày càng mất giá, ông Phạm Chí Quang, vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước, cho biết đây là chính sách của ngân hàng nhà nước nhằm duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ doanh nghiệp, tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.

Tuy vậy, tiến sĩ Lê Thị Thu Trang, Giám đốc Dự án tại Quỹ Friedrich Naumann (FNF) Việt Nam, lại có cái nhìn khác về việc này. Bà Trang nhận định rằng các yếu tố lạm phát như trên sẽ làm các doanh nghiệp xuất khẩu phải tăng thêm áp lực chi phí kép, gồm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và chi phí vận hành nội địa.

Từ góc độ nghiên cứu, tiến sĩ Lê Hải Hà từ trường Đại học Thương Mại phân tích rằng các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam phải chịu chi phí nhập khẩu nguyên – phụ liệu cao do sự phát triển các ngành công nghiệp trong nước còn hạn chế, tỷ lệ hóa chưa cao.

RÀO CẢN CHUỖI CUNG ỨNG

Bên cạnh việc tăng chi phí, các doanh nghiệp FDI phải đối mặt với tình trạng giảm doanh thu do thiếu đơn đặt hàng quốc tế. Theo báo cáo của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), căng thẳng thương mại đã dẫn đến hiện tượng hủy đơn hàng lớn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Hiện tượng này cũng đang xảy ra tại Việt Nam từ tháng Tư năm nay, khi Tổng thống Mỹ Donald Trump bắt đầu tuyên bố áp thuế đối ứng lên Việt Nam.

Trong nửa đầu tháng Tư, cơ quan hải quan TP.HCM thông báo có đến 50% đơn hàng xuất khẩu từ TP. HCM đến Mỹ, trị giá gần 14 tỷ đồng, đã bị hủy đột ngột. Đến ngày 23/4, cơ quan này tiếp tục ghi nhận 42 tờ khai hải quan xuất khẩu đi Mỹ bị hủy, giá trị tổn thất là 1,1 triệu USD. Đặc biệt, trong số đó có một doanh nghiệp bị hủy lô hàng trị giá lên đến 944.484 USD.

Bên cạnh đó, tỉnh Bình Dương (nay thuộc TP. HCM) cũng ghi nhận 44 tờ khai xuất khẩu trị giá hơn 700 triệu USD bị hủy trong 4 ngày sau khi Mỹ tuyên bố áp thuế.

Diễn biến này đã làm sụt giảm nghiêm trọng trị số mua hàng (PMI) của Việt Nam, xuống mức 48,9%, giảm ba lần liên tiếp kể từ tháng 9/2021. Theo báo



*Một tàu container đang neo đậu tại cảng Tân Vũ ở Hải Phòng, Việt Nam.
Nguồn ảnh: The Japan Times.*

cáo chính thức của S&P Global, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam tham gia khảo sát cho biết chính sách thuế quan mới của Mỹ đối với Việt Nam là nguyên nhân chính khiến đơn đặt hàng xuất khẩu giảm mạnh.

Các ngành chế tạo xuất khẩu chủ lực như dệt may, giày dép, điện tử – vốn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu FDI của Việt Nam – đang chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng về đơn đặt hàng từ Mỹ do chính sách thuế mới, khiến sản phẩm của nhiều doanh nghiệp mất đi lợi thế cạnh tranh về giá tại thị trường xuất khẩu.

Thực tế, việc sụt giảm đơn hàng quốc tế này còn tác động liên đới đến các doanh nghiệp cung ứng cho các doanh nghiệp FDI chuyên làm hàng xuất khẩu.

“Ngay khi Mỹ công bố áp thuế Việt Nam, một khách hàng của công ty đã tạm dừng đơn hàng trị giá vài triệu USD”, ông Nguyễn Văn Ca, trưởng phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH Công nghiệp Phúc Cần, chia sẻ.

Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), ông Cao Hữu Hiếu cho biết các doanh nghiệp trong ngành dệt đang phải tìm kiếm nhiều lựa chọn giải pháp nhằm cắt giảm chi phí để thích ứng với mặt bằng giá mới từ nhà đặt hàng.

Ngành chế biến gỗ cũng chịu tác động tương tự. Ông Nguyễn Văn Thu, giám đốc Công ty CP chế biến gỗ nội thất Thành Tâm trả lời với *Đài Truyền hình HTV* rằng: “Trước đây, hợp đồng xuất khẩu có thể đủ sản lượng cho cả năm,

nhưng hiện tại, doanh nghiệp chỉ có thể ký theo từng giai đoạn ngắn, thường chỉ 3 tháng một lần”.

Trước những diễn biến trên, tiến sĩ Lê Thị Thu Trang từ FNF phân tích và đưa ra nhận định rằng tình trạng các doanh nghiệp bị hủy đơn hàng liên tục sẽ tạo cú sốc ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường lao động và tăng trưởng GDP của Việt Nam.

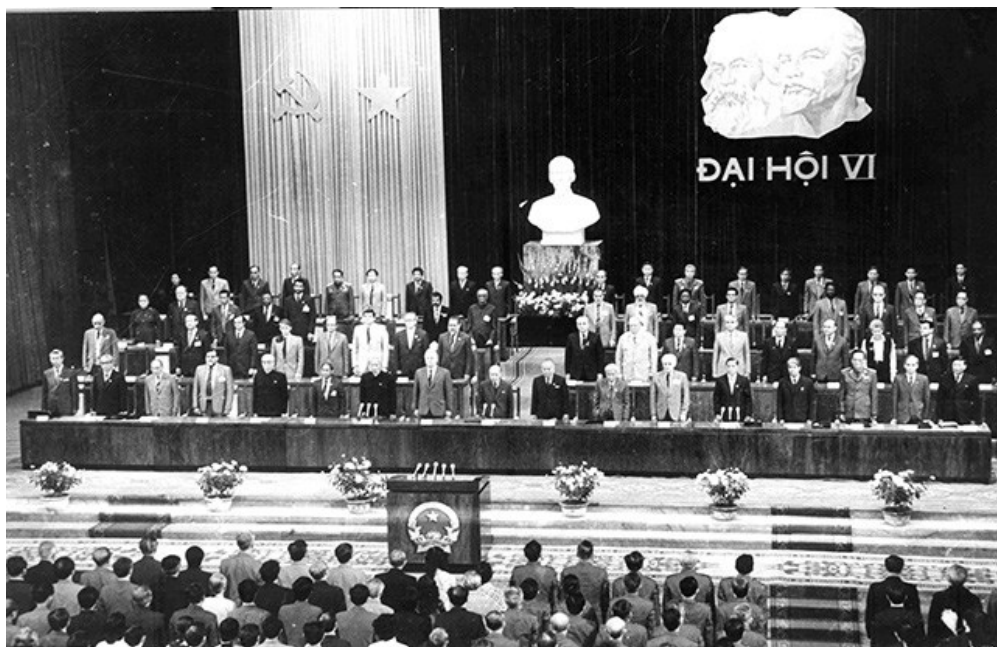
Theo đó, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu thực hiện cắt giảm lao động hoặc ca làm việc trong tuần. Theo báo cáo mới nhất từ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), hơn 637.000 người lao động bị ảnh hưởng tới công việc của họ trong các doanh nghiệp gặp khó vì bị cắt giảm đơn hàng, trong số đó, hơn 53.000 người hiện đã mất việc.

Xu hướng lao động mất việc có thể tiếp tục gia tăng, dự báo sẽ lên đến khoảng 285.000 người trong thời gian tới đây, theo Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động cho biết.

VIỆT NAM – NỀN KINH TẾ RẤT DỄ BỊ TỔN THƯƠNG TRƯỚC ÁP LỰC THUẾ QUAN MỚI

Kể từ năm 2018, khi Mỹ bắt đầu cuộc thương chiến với Trung Quốc, Việt Nam đã nổi lên như một “Trung Quốc + 1”, khi các nhà đầu tư FDI từ Trung Quốc dịch chuyển sang Việt Nam để bảo vệ chuỗi cung ứng toàn cầu của họ.

Chính xu hướng này đã biến Việt Nam thành một điểm đến hàng đầu cho các



Phiên họp tại đại hội đảng lần thứ 6 vào năm 1986, thời điểm đánh dấu bước ngoặt mở của nền kinh tế của Việt Nam. Nguồn ảnh: Đảng bộ TP. HCM.

nhà đầu tư quốc tế, như một lựa chọn thay thế Trung Quốc. Điều này còn nhờ các lợi thế vốn có từ lâu của Việt Nam như nhân công giá rẻ, nhiều chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài cùng một vị trí địa lý địa chính trị, thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa.

Nhưng giờ đây, mọi việc có vẻ đang chuyển biến khác đi khi Việt Nam phải chịu mức áp thuế mới từ Mỹ, mà cao nhất có thể hơn 40%.

Từ khi Việt Nam tiến hành “Đổi mới” vào năm 1986, dòng vốn FDI đã bắt đầu đổ vào Việt Nam. Chỉ trong mười năm, dòng vốn này lần đầu tiên đã đạt đỉnh điểm 10 tỷ USD vào năm 1996.

Song song với các thành tựu tăng trưởng, suốt gần 40 năm qua, Chính phủ Việt Nam sa đà vào chính sách thu hút FDI, thay vì tập trung phát triển năng lực sản xuất nội địa. Từ đó, nền kinh tế Việt Nam bị đẩy vào vòng xoáy phụ thuộc, dễ tổn thương mỗi khi có bất kỳ biến động nào của kinh tế thế giới, như trường hợp thuế quan thương mại.

Đó chính là nhận định của các chuyên gia đến từ ngân hàng Singapore (UOB). Theo các chuyên gia này, đặc điểm dễ tổn thương của kinh tế Việt Nam xuất phát từ tính chất của một nền kinh tế mở, đặc biệt là khi xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm tới 83% GDP – cao thứ hai trong khu vực ASEAN, chỉ sau Singapore (182%).

Đồng thời, nhiều tổ chức tài chính quốc tế dự báo GDP của Việt Nam có thể bị giảm xuống mức trung bình 6,3% trước

“cơn bão” thuế quan. Riêng Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo GDP của Việt Nam có thể giảm xuống mức 5.2%, nếu tình hình kinh tế không được cải thiện.

Moody’s Analytics, một tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế, đã hạ dự báo tăng trưởng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam từ 6,5 xuống còn 5,5% khi phân tích chính sách thuế quan của Mỹ sẽ tác động đến nền kinh tế Việt Nam.

Liệu, trong bối cảnh chính sách thuế quan mới từ Mỹ gây ra nhiều thách thức, cộng thêm nền kinh tế trong nước bộc lộ nhiều nhược điểm, các nhà quản lý sẽ có những chính sách gì để kịp thời hỗ trợ và nới chân các doanh nghiệp FDI, cũng như để gia tăng tính bền vững của nền kinh tế? □



Đồ họa: Thanh Tường/Luật Khoa.

TỪ EM XINH SAY HI ĐẾN LUẬT CHƠI CHÍNH TRỊ

Hoàng Dạ Lan

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 8/8/2025.

Tôi vẫn nhớ những ngày còn bé, các cuộc thi tiếng hát trên truyền hình không phong phú và rực rỡ như bây giờ. Khi đó, ban giám khảo, thường là các nhạc sĩ, nghệ sĩ gạo cội lớn tuổi, ngồi nghiêm trang, giơ bảng 8, 9 hay 10 điểm cho phần biểu diễn của thí sinh. Những ai đạt tổng điểm cao nhất sẽ được đi tiếp vào vòng sau.

Do xuất thân chuyên môn, giám khảo thường đặt nặng yếu tố kỹ thuật thanh nhạc trong thang điểm. Thí sinh cũng phải tìm hiểu “gu” của từng giám khảo để chọn bài và cách hát phù hợp.

Hai thập niên trôi qua, bức tranh gameshow âm nhạc đã đổi màu toàn diện. Các sân chơi ca nhạc mọc lên như nấm với nội dung đa dạng và đầy màu sắc: từ *Giọng Hát Việt*, *Rap Việt*, *Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai*, *Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng*, đến *Anh Trai Say Hi*, *Em Xinh Say Hi*, v.v. Khán giả không còn là người xem thụ động mà được trao thêm quyền lực: phiếu bầu của họ có thể quyết định trực tiếp ai đi tiếp, ai bị loại.

Từ một sân chơi truyền thống như *Tiếng hát Truyền hình*, giờ đây hàng loạt gameshow âm nhạc thực tế đã và đang khuấy đảo truyền thông và mạng xã hội,

vừa tạo ra những ngôi sao mới, vừa định hình nền văn hóa thần tượng trong giới trẻ. Điều gì đứng sau sự chuyển mình mạnh mẽ này?

Câu trả lời chính là **luật chơi**.

Luật chơi chi phối cách con người hành xử. Điều này đúng với mọi trò chơi, bao gồm cả âm nhạc lẫn chính trị.

LUẬT CHƠI TRONG GAMESHOW

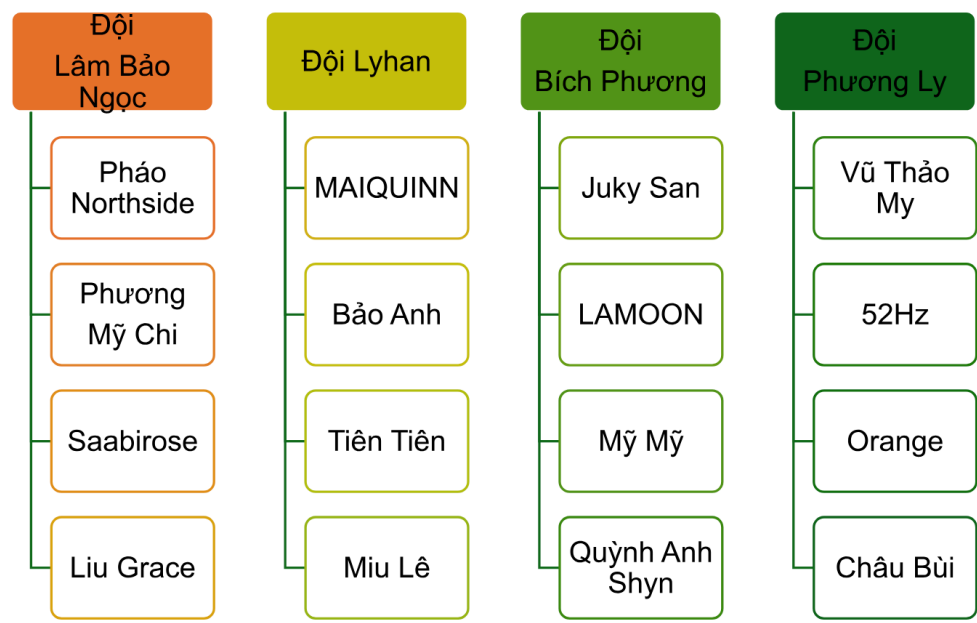
Luật chơi, nói một cách đơn giản, là tập hợp các quy tắc điều chỉnh cách con người tương tác với nhau trong một trò chơi.

Trong gameshow âm nhạc, luật chơi có thể được nhận diện qua các câu hỏi:

- Thí sinh thi đấu cá nhân hay theo nhóm?
- Nếu thi đấu theo nhóm, các nhóm trưởng được lựa chọn như thế nào?
- Quyền chấm điểm thuộc về ban giám khảo chuyên môn, khán giả tại trường quay hay khán giả cả nước?

Luật chơi càng minh bạch, công bằng, và sáng tạo, thì người chơi càng dám thể hiện bản thân, phát huy ý tưởng, và nỗ lực bứt phá.

Em Xinh Say Hi là một chương trình đang gây sốt trong thời gian gần đây. Nhiều tiết mục biểu diễn của các thí sinh liên tục lọt vào top thịnh hành trên YouTube, thu hút hàng triệu lượt xem và hàng ngàn bình luận. Với mục tiêu tìm kiếm và đào tạo những nhóm nhạc



Danh sách bốn đội vòng thi Live Stage 4 chương trình Em Xinh Say Hi.

toàn năng, chương trình quy tụ dàn thí sinh đa dạng gồm ca sĩ, nhạc sĩ, vũ công, rapper, và cả nhà sản xuất âm nhạc (producer).

Chương trình tổ chức thi đấu theo đội. Các đội trưởng thường là những người có đông người hâm mộ và đạt điểm cá nhân cao ở các vòng.

Họ đảm nhận nhiều vai trò: lựa chọn, thậm chí tranh giành những thí sinh giỏi về đội mình; quyết định chiến lược chọn bài hát; chỉnh sửa bản phối cho phù hợp phong cách âm nhạc của các thành viên; chia lời bài hát cho hợp với chất giọng và thể mạnh từng người; xây dựng concept biểu diễn; thúc đẩy cả đội tập hát, luyện vũ đạo, v.v. Để tránh bị quá tải và đạt được kết quả tốt nhất, các đội trưởng thường chia bớt việc cho các thành viên dựa trên thể mạnh của họ.

Kết quả thi đấu trong từng vòng chủ yếu do các khán giả xem biểu diễn trực tiếp tại trường quay quyết định.

Không chỉ đơn thuần là thi hát, chương trình còn thiết kế nhiều trò chơi vận động để khai thác cá tính thí sinh, theo dõi cách họ tương tác, làm nhạc, học nhảy, xử lý áp lực. Mỗi tiết mục là một màn trình diễn tổng hợp về giọng hát, hình ảnh, và câu chuyện cá nhân.

Trong chương trình, ngoài những tiết mục biểu diễn thỏa mãn cả phần nghe lẫn phần nhìn, tôi còn đặc biệt ấn tượng với nhiều khoảnh khắc phía sau ánh đèn sân khấu.

Đó là hình ảnh đội trưởng Bích Phương òa khóc đến mức trôi cả lớp trang điểm khi thành viên Hoàng Duyên của đội cô bị loại.

Hay câu chuyện của thí sinh Vũ Thảo My, vì luyện tập cho vòng nhảy đối kháng (dance battle) ở Live Stage 3, cô bị chấn thương dây chằng và phải ngồi xe lăn. Ở tập chuẩn bị cho Live Stage 4, dù rất đau, Thảo My vẫn nỗ lực tham gia một trò chơi vận động cùng đồng đội nhằm



Một số đội chơi trong chương trình Em Xinh Say Hi. Nguồn ảnh: Vie Channel.

giành quyền ưu tiên trong việc lựa chọn bài hát. Khi trò chơi kết thúc, MC Trần Thành xúc động bế bổng cô lên trong sự hò reo của mọi người xung quanh.

Việc tạo điều kiện cho các thí sinh được thể hiện cá tính, phát huy đa dạng tài năng, và nỗ lực hết mình trong từng vòng thi sẽ khó lòng đạt được nếu chúng ta vẫn giữ nguyên luật chơi từ hai mươi năm trước, thời mà một cuộc thi âm nhạc đơn giản chỉ là việc các giám khảo giơ bảng chấm điểm và đưa ra nhận xét để thí sinh rút kinh nghiệm.

Nhìn vào phần bình luận dưới các video của chương trình Em Xinh Say Hi, dễ dàng thấy được sự ủng hộ của người xem đến các thí sinh và đội chơi:

“Han Sara thắng trong lòng khán giả, top 1 dance battle là Han Sara!”,

“Bài này quá hay rồi phải lên quận 1 thôi!!!!!!”,

“Bài này tuyệt đỉnh luôn, Orange cook nhạc ai cũng phải wow.”

“Vì sự nỗ lực của cả team Lâm Bảo Ngọc, em hứa sẽ cày nát 2 bài performance của Bad Liar và Duyên ạ.”

Liệu đã bao giờ ta thấy sự cuồng nhiệt như vậy của người xem đối với các cuộc thi hát truyền thống của hai mươi năm trước?

Câu chuyện về một cuộc thi cũng có thể gợi nên những góc nhìn bao quát về xã hội. Nhìn rộng hơn, đã bao giờ ta chứng kiến sự hào hứng này của người dân đối với các chính trị gia hay trong các kỳ bầu cử trên đất nước này?

LUẬT CHƠI CHÍNH TRỊ VÀ ĐỘNG LỰC CỦA GIỚI CẦM QUYỀN

Trên sân khấu chính trị, chính trị gia là người chơi, và luật chơi chính là thể chế chính trị.

Trong chính trị, luật chơi có thể được xác định qua những câu hỏi sau:

- Quốc gia đó có bầu cử thực chất không?
- Có nhiều chính đảng cạnh tranh trong bầu cử không? Nói cách khác, các lực lượng chính trị khác nhau có quyền tự do thành lập đảng và tham gia tranh cử không?
- Đại diện dân cử có thực quyền hay chỉ mang tính hình thức?
- Có cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước (như báo chí tự do, tư pháp độc lập, đảng đối lập, v.v.) hay không?

Nếu luật chơi minh bạch, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, và lắng nghe ý kiến của người dân, các chính trị gia sẽ có động lực làm việc hiệu quả, quan tâm đến đời sống nhân dân và sợ làm mất lòng cử tri.

Ngược lại, nếu luật chơi đặt trọng tâm vào việc lấy lòng cấp trên, giữ ghế bằng lòng trung thành, chọn đúng phe nhóm, bỏ tiền mua ghế, hoặc dùng chiêu bài chống tham nhũng để triệt hạ đối thủ thì người chơi – tức cán bộ, công chức, và chính trị gia – sẽ hành xử theo hướng đó, thay vì phục vụ lợi ích chung.

Trong gameshow *Em Xinh Say Hi*, thí sinh không chỉ cần hát hay, nhảy đẹp mà còn phải biết cách tương tác với khán giả để giành tấm vé đi tiếp. Họ cũng phải cân nhắc lựa chọn các nhóm trưởng có sức hút, có khả năng lãnh đạo và tư duy âm nhạc hợp với mình. Trong khi đó, các nhóm trưởng phải xây dựng và điều phối chiến lược tổng thể nhằm tối ưu hóa cơ hội đi tiếp của cả nhóm.

Vai trò nhóm trưởng trong gameshow cũng tương tự như vị trí lãnh đạo đảng trong các nền dân chủ. Đảng trưởng là gương mặt đại diện của đảng trong các cuộc bầu cử, chịu trách nhiệm xây dựng cương lĩnh, hoạch định chiến lược tranh cử, và dẫn dắt toàn bộ chiến dịch để thu hút cử tri.

Tại các quốc gia theo chế độ đại nghị như Anh hay Canada, đảng nào giành được nhiều ghế nhất trong quốc hội sẽ có quyền thành lập chính phủ, và lãnh đạo đảng này thường trở thành thủ tướng. Trong khi đó, các đảng không nắm quyền sẽ trở thành phe đối lập, và người đứng đầu mỗi đảng đối lập sẽ lãnh

đạo khối nghị sĩ của đảng đó trong quốc hội, chịu trách nhiệm giám sát và phản biện các chính sách của chính phủ.

Trong chế độ tổng thống như Hoa Kỳ, ứng viên tổng thống thường được xem là gương mặt đại diện của đảng trong suốt mùa bầu cử. Khi ứng viên này được công chúng ủng hộ mạnh mẽ, họ có thể giúp các ứng viên cùng đảng gia tăng cơ hội chiến thắng trong các cuộc bầu cử quốc hội hoặc địa phương. Hiện tượng này được gọi là “hiệu ứng đuôi áo” (coattail effect), ám chỉ việc các ứng viên cùng đảng “đu theo” sức hút của một chính trị gia nổi bật để giành được phiếu bầu.

Ví dụ, trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2008, Barack Obama nổi lên như một ngôi sao nhờ khả năng hùng biện xuất sắc. Sức hút cá nhân mạnh mẽ của Obama, cùng với sự bất mãn với chính quyền đương nhiệm George W. Bush và cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 đã tạo đà giúp Đảng Dân chủ thắng lớn, kiểm soát cả Nhà Trắng, Thượng viện, và Hạ viện.



Hiệu ứng đuôi áo (coattail effect). Nguồn ảnh: UNSDG.

KHI NGƯỜI DÂN LÀ BAN GIÁM KHẢO TRONG CUỘC CHƠI CHÍNH TRỊ

Luật chơi chi phối hành vi của người chơi. Nếu muốn có những “người chơi” tốt hơn, dù trong âm nhạc hay chính trị, thì trước hết phải thay đổi luật chơi: luật phải công bằng, minh bạch, và khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các cá nhân/tập thể.

Vấn đề cốt lõi trong luật chơi nằm ở câu hỏi: Ai là người quyết định kẻ thắng, người thua trong cuộc chơi? Là phiếu bầu của người dân, hay là vài nhân vật quyền lực trong phòng kín?

Trong các cuộc thi âm nhạc, ban tổ chức không cần kêu gọi thí sinh phân tích và

đáp ứng thị hiếu của khán giả. Khi người xem nắm quyền quyết định ai đi tiếp, ai bị loại, thí sinh buộc phải quan sát, lắng nghe và điều chỉnh màn trình diễn để chạm đến cảm xúc khán giả.

Trong các nền dân chủ, không cần đến những khẩu hiệu như “cán bộ, công chức là đầy tớ của nhân dân” hay “hạnh phúc của nhân dân là lý tưởng của Đảng.” Động lực phụng sự đến từ chính luật chơi: những ai muốn nắm giữ vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước phải đứng ra tranh cử và giành được sự ủng hộ của cử tri thông qua lá phiếu.

Giả sử Việt Nam dân chủ hóa, thực hiện đa nguyên đa đảng, nói cách khác, nếu nền chính trị Việt Nam hoạt động như một gameshow với nhiều “đội chơi” như *Em Xinh Say Hi*, thì hình bên dưới là một sơ đồ tưởng tượng về sàn đấu đó.



Xin lưu ý, đây chỉ là một sơ đồ tưởng tượng do người viết xây dựng nhằm mô phỏng một luật chơi khác cho nền chính trị Việt Nam. Tên nhân vật và đảng phái xuất hiện trong sơ đồ này chỉ mang tính minh họa, không đại diện cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào ngoài đời thực.



Ngày 17/4/2025, tại Montreal, trước thềm bầu cử liên bang Canada, lãnh đạo bốn đảng lớn tham gia tranh luận về chính sách thuế quan, chi phí sinh hoạt, an ninh quốc gia, năng lượng, và biến đổi khí hậu. Từ trái sang: Pierre Poilievre (Đảng Bảo thủ), Thủ tướng Mark Carney (Đảng Tự do), Jagmeet Singh (Đảng Dân chủ Mới), và Yves-François Blanchet (Khởi Quebec). Ảnh: Adrian Wylde/Reuters.

Khác với gameshow, chính trị không phải là một trò chơi tách rời đời sống. Chính trị gia là những người đưa ra quyết sách ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả chúng ta: từ mức phạt vi phạm giao thông, mức thuế mà bạn hoặc doanh nghiệp của bạn phải nộp, định hướng đi xe xăng hay xe điện, việc tách nhập địa giới hành chính, đến mức phân bổ ngân sách cho Bộ Công an, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, và cả những dự án mang tầm quốc gia như đường sắt cao tốc Bắc – Nam.

Ở Việt Nam, quá trình xây dựng chính sách thường thiếu minh bạch với công chúng, khiến nhiều người không rõ quyết sách xuất phát từ đâu, từ Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Bộ Công an, hay những tập đoàn tư nhân như Vingroup, Việt Á.

Ngược lại, ở các nền dân chủ, mỗi đảng chính trị là một “đội chơi”, họ phải công khai cương lĩnh, trình bày hướng đi chính sách và thuyết phục cử tri bỏ

phiếu trong mỗi kỳ bầu cử. Khi đã thắng cử và nắm giữ quyền lực nhà nước, nếu đảng cầm quyền “hứa nhiều làm ít” hay “hứa một đằng, làm một nẻo”, khiến cử tri thất vọng và mất niềm tin thì sao?

Họ đối mặt với khả năng thất cử rất lớn ở kỳ bầu cử kế tiếp.

Sau cùng thì thước đo đánh giá thành công của một chính trị gia trong các quốc gia dân chủ nằm ở khả năng thắng cử và tái đắc cử.

Tại Việt Nam, thay đổi luật chơi chính là gốc rễ của sự đổi thay. Luật chơi tốt, đất nước mới có thể bứt phá. □

A pair of hands, one from the top right and one from the bottom left, are holding a bright yellow rectangular sign. The sign has bold black text on it. The background is a light green with a subtle geometric pattern.

ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.

Không sợ ai.

Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

[https://www.luatkhoa.com/#/
portal/support](https://www.luatkhoa.com/#/portal/support)

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: [www.liv.ngo/bao-cai-
thuong-nien-annual-report-2021](http://www.liv.ngo/bao-cai-thuong-nien-annual-report-2021)

Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.com



Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

“SỰ NGOÀI CUỘC CỦA BÁO CHÍ” VÀ PHONG THÁI “THANH CAO GIẢ HIỆU”

Tịch Dạ

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 23/8/2025.

Những ngày gần đây, thái độ im ắng đến lạ lùng của giới truyền thông trước cái chết tức tưởi và đầy uẩn khúc của Tiến sĩ (TS.) Hoàng Phương Mai, là một ví dụ trực quan cho hiện tượng mà tôi muốn gọi là “sự ngoài cuộc của báo chí”.

“Ai rồi cũng chết”, “mỗi ngày có biết bao nhiêu người chết”, “những chuyện xe cán chó, chó cán xe đầy rẫy ấy, ai mà quan tâm cho xuể?”, v.v. có thể là những lý lẽ mà người ta sẽ viện ra để biện minh cho sự thờ ơ của báo chí trước cái chết của một con người. Đúng thật, bao nhiêu người chết mỗi ngày, “ai mà quan

tâm cho xuể”? Và khi người đọc không quan tâm, không chọn đọc, thì đúng rồi, hà cớ gì nhà báo phải viết?

Giữa thời đại kinh tế thị trường, khi mà các kênh tin tức phải cạnh tranh khốc liệt từng giờ, khái niệm “agenda-setting”, tức khái niệm chỉ xu hướng báo chí chỉ chọn lấy những tin được dự đoán là ăn khách, là thu hút để viết bài và công bố, nay đã không còn là một “chiến thuật” để các tòa soạn lựa chọn. Nó dường như đã trở thành luật chơi, hay đúng hơn, là kỹ năng sinh tồn của ngành này: không tuân theo, nghĩa là bị loại.

Theo đó, những câu chuyện ít người quan tâm, tất nhiên, không đáng để các ký giả phí hao bút lực. Chưa kể, có viết ra cũng không thể lọt vào mắt xanh của những biên tập viên “chuyên nghiệp” và “khó tính”, vốn luôn được chủ các hãng tin tín nhiệm vì thấu hiểu “thị hiếu” tiêu dùng tin tức của cộng đồng.

Nhưng câu chuyện của TS. Hoàng Phương Mai là một tình huống khác. Theo lời kể từ người quen lâu năm của cô Mai, và tổng hợp thông tin của một nhà quan sát có theo dõi sự việc, dù chưa được kiểm chứng, có thể tạm có một phác thảo sơ bộ về câu chuyện này.

Nữ tiến sĩ 49 tuổi, cựu cán bộ của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, đã chọn tự kết liễu mình vào ngày 16/8/2025, sau một thời gian dài đối diện với bản án mà cô thấy là bất công từ cơ quan mình từng công tác. Cô nhận quyết định cho thôi việc từ tháng 5/2025, sau ba năm liên tục bị đánh giá là “không hoàn thành nhiệm vụ”. Dù trong sổ đồng nghiệp, người quen, nhiều người đánh giá cô thông minh, nhiệt huyết, có năng lực.

Câu chuyện “không hoàn thành nhiệm vụ” này, có ý kiến cho là xuất phát từ việc cô bị Viện Hàn lâm Khoa học xã hội, “thượng cấp” của Viện Hán Nôm, quy trách nhiệm cho vụ việc mất sách cổ tại thư viện viện này hồi ba năm trước, mà đến nay vẫn chưa tìm ra thủ phạm. Về vụ việc này, theo phân tích và chia sẻ của TS. Nguyễn Xuân Diện, có thể suy ra là chứa những nguyên nhân sâu xa khác, không liên quan đến TS. Mai.

Nhận thấy bị oan, cô kiên quyết phản kháng, thậm chí mạnh mẽ khước từ

những đề nghị bảo cô cứ rút đơn, nhận sai để được trở lại làm việc. Và rồi, hằng ngày cô vẫn đem máy tính đến cơ quan từ sáng đến chiều, ngồi trong sảnh làm việc, dù không lương bổng, không chức vụ. Suốt mấy tháng liền, mặc người qua kẻ lại, cô vẫn đi về như thế, trong khi những lá đơn gửi đi vẫn chưa hện ngày về. Cho đến cái ngày mà cô chọn cho tất cả mọi thứ dừng lại: cả sinh mạng cô lẫn những khổ ải, oan sai.

Chưa bàn đến tính xác thực của những lời kể trên, có thể kết luận ngay, đây không phải là một vụ việc ít người quan tâm, mà ngược lại, là một vụ việc có thể gây chấn động dư luận nếu được công bố rộng rãi. Không nói đâu xa, những bài đăng Facebook từ người quen của nữ tiến sĩ quá cố, cùng những người nổi tiếng, có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội chia sẻ về vụ việc này, đã thu hút không ít lượt tương tác, bình luận và lan tỏa. Một tin “sốt dẻo” như vậy, vì có gì báo giới lại thờ ơ?

Nhiều vụ tự kết liễu của những cá nhân vô danh từng được báo chí đưa tin, và gây xôn xao dư luận suốt một thời gian dài. Như vụ nam sinh lớp 10 nhảy lầu trước mắt bố mình, để lại lá thư tuyệt mệnh hồi năm 2022; hay vụ nữ sinh thi trượt cấp ba nhảy sông tự tận hồi tháng Sáu vừa rồi, đều đã khiến báo chí tốn không ít giấy mực.

Như vậy, trường hợp này nếu dùng khái niệm “agenda-setting” để mô tả có vẻ như chưa đủ rõ ràng, mà phải dùng một thuật ngữ anh em với nó: “agenda-cutting”. Đây là khái niệm dùng để chỉ hiện tượng các kênh truyền thông né tránh đưa tin về một số chủ đề, sự kiện

được cho là “nhạy cảm”, hay được dự đoán là khi đăng tải, sẽ gây nên tác động không tốt cho cơ quan, tòa soạn.

Khi báo giới chọn đứng ngoài cuộc, một khoảng trống thông tin khổng lồ đã hiện ra, và câu chuyện về cô Mai chỉ còn trong những lời kể, với những dấu hỏi khó lòng xác minh tường tận nếu những người “trong cuộc” cũng chọn im lặng như người “ngoài cuộc”: Rốt cuộc quyết định sa thải cô là vì lý do gì? Có thỏa đáng hay không? Có liên quan đến vụ việc mất sách cổ như những đồn đoán? Cô thực sự oan hay không oan? Viện Hán Nôm và cả Viện Hàn lâm Khoa học xã hội vì sao chậm trả lời các đơn thư của cô? Liệu có lý do gì đặc biệt khác cho việc xử lý chần chừ này?

Chưa hết, khi báo chí chọn ngoài cuộc cũng là khi dấu hỏi lớn nhất hiện ra: nguyên nhân nào khiến báo chí phải né tránh?

Việc tự kiểm duyệt và cắt bỏ các chủ đề tin tức vì sợ sệt uy quyền hay để né tránh các phiền phức, rủi ro, không phải là chuyện hiếm gặp, và cũng không có gì khó hiểu. Khi báo chí chỉ lấy doanh thu làm sứ mệnh và lấy sự yên ổn làm đích đến, thì ắt hẳn có vô số điều để sợ: nào doanh nghiệp, công chúng, chính quyền, v.v. trong khi chỉ còn lại vài điều để chú mục, đuổi theo: như lợi nhuận, thị trường, sức ảnh hưởng.

Riêng tại những xã hội có sự kiểm soát truyền thông chặt chẽ như Việt Nam, có lẽ số lượng nỗi sợ càng khó lòng đếm xuể, thậm chí “sợ” đã trở thành một nếp nghĩ, nếp làm, một phản xạ tự nhiên trước mỗi quyết định của mỗi cây bút.

Những định chế như Luật Báo chí 2016 sống đôi cùng Bộ luật Hình sự 2015 từ lâu đã trở thành vị “đao phủ” cận kề mỗi nhà báo, mỗi trang mực, sẵn sàng “chấp pháp” trước mỗi tin, bài có dấu hiệu “viết vị”.

Cuối năm 2024, Nghị định 147/2024 khi ra mắt lại bổ sung thêm một viên pháp quan theo sát mọi hoạt động ngôn luận của bất kỳ cá nhân nào trên cõi mạng, dù là nhà báo, quan chức hay dân thường. Những “nhà báo tự do” hay những người “dân làm báo”, lâu nay tất nhiên vẫn bị nhòm ngó, nhưng nay càng bị giám thị sát sao hơn.

Những báo cáo gần đây của các tổ chức quan sát độc lập như *Freedom House*, *The Project 88* lẫn hãng tin độc lập *Associated Press* cùng cho thấy, Luật An ninh mạng và Nghị định 147 đã làm leo thang và lan rộng hơn thứ hiệu ứng được gọi là “chilling effects”, chỉ sự gia tăng hiện tượng im lặng, thờ ơ, hạn chế phát ngôn trong cả báo giới lẫn công luận.

Như vậy, dùng cụm từ “sự ngoài cuộc của báo chí” để chỉ trích sự im lặng, thờ ơ của mỗi cánh báo giới, có vẻ như cũng quá thiên lệch và nặng nề. Bởi giữa khung cảnh một không gian ngôn luận trên đe, dưới búa, đông vầy, tây bủa như vậy, đến những người tốt hay những cá nhân nhiệt huyết, lắm khi cũng muốn cầm nín, đặt mình ngoài cuộc để “minh triết bảo thân”, “không màng thế sự”.

Nhưng gượng đã. Dường như tại đây vẫn có gì chưa ổn. Nếu những người được coi là “người tốt”, mà lại chọn đứng dưng, thờ ơ, im lặng để giữ mình trước bất công, trước cái ác, liệu họ có thực là người tốt? Có còn là người tốt?

Cái cách người ta hay nói “sự im lặng của người tốt”, hóa ra lại là một mệnh đề tự mâu thuẫn: nếu tốt thật thì sẽ không im lặng; mà đã chọn im lặng, thì chẳng (còn) tốt nữa. Có chăng, chỉ còn là người tốt giả hiệu, là sự “thanh cao giả hiệu” khoác lên vỏ bọc “minh triết”.

Trước làn sóng chống lại người Châu Á và gốc Á lan rộng trên đất Mỹ vào năm 2021, tổng thống Mỹ khi ấy là Joe Biden đã dùng “khẩu hiệu” “sự im lặng là hành vi đồng lõa” (silence is complicity) để kêu gọi quần chúng không nên đứng ngoài cuộc, mà hãy cùng chung tay hành động để chấm dứt một lối tư duy và hành xử mang bạo lực, thiên kiến.

Phát ngôn trên, không hẳn luôn là chân lý tuyệt đối. Vẫn có những tình huống thích đáng cho việc im lặng, chẳng hạn, khi rủi ro quá lớn, nguy hiểm cận kề, và nguy hiểm ấy không chỉ đến với riêng mình nếu như mình lên tiếng.

Nhưng có người không thể im lặng. Có những nghề không thể im lặng. Như những người chấp pháp và gìn giữ kỷ cương không thể im tiếng trước những gì phi pháp, phá hỏng kỷ cương. Tương tự, nếu báo chí định hình mình bằng sự thật, và nhà báo định vị mình bằng niềm tin của độc giả, liệu có điều khả nghi nào đáng bị từ chối? Có chuyện bất công nào có thể bỏ qua? Có tội ác và cái xấu nào có thể nằm ngoài trang tin tức?

Câu chuyện dường như lại trở về với từ “ngoài cuộc”.

Khi ta luôn có lý do để thấy mình “ngoài cuộc”, thì việc gì cũng có thể thoái thác, kể cả khi việc đó diễn ra ngay trước mắt mình và chỉ cần ta nhẹ nhàng lên tiếng, điều gì đó đã có thể đổi thay. □



Ảnh minh họa: godinallthings.

LẠI KHÓC NHỮNG NGƯỜI BAY KHÔNG CÓ CHÂN TRỜI

Chu Dẫn

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 5/8/2025.

Thời gian gần đây, tin về thành tích của học sinh Việt Nam tại kỳ thi Olympic quốc tế hiển nhiên là một tin vui.

Thế nhưng, đằng sau sự lấp lánh của những tấm huy chương trên đấu trường trí tuệ quốc tế, vẫn có những sợi dây đeo đang âm thầm buộc lấy tâm vóc của người Việt.

Tôi đã có suy nghĩ như vậy khi bắt gặp một thước phim ngắn trên Tiktok của người nhà một học sinh đạt huy chương vàng Olympic toán quốc tế. Người này

chỉ đơn thuần đăng một bức hình các thành viên trong gia đình chụp cùng giáo sư Ngô Bảo Châu để chúc mừng thành tích của người em. Tuy nhiên, dưới bài đăng ngoài những bình luận chúc mừng, lại có một vài bình luận gọi Ngô Bảo Châu là “loại phản quốc”.

Tôi không quá bất ngờ. Bởi đó không phải là lần đầu tôi thấy Ngô Bảo Châu bị gọi như thế. Trên các nền tảng mạng xã hội khác, bất cứ khi nào có tin tức về Ngô Bảo Châu – dù là thành tựu khoa học, thông tin công tác hay chỉ là bức ảnh đời thường – đều xuất hiện một loạt bình

lược công kích. Những cụm từ nặng nề được lặp lại không ngừng từ năm này qua tháng nọ như: “phản động”, “ba que”, “phản quốc”, v.v.

Thời gian học cấp ba, trong một lần làm kiểm tra ngữ văn, tôi từng lấy Ngô Bảo Châu làm dẫn chứng về nhân tài đất Việt. Nhưng sau đó, cô giáo đã nhắc nhở tôi về việc sử dụng dẫn chứng này. Cô cho rằng không nên đưa người từng có những phát ngôn chống phá đất nước vào các bài thi.

Lúc đấy tôi chưa hiểu ngọn nguồn câu chuyện, nhưng từ đó trở đi, cái tên Ngô Bảo Châu dần biến mất trong các bài viết của tôi như một sự “tự kiểm duyệt” âm thầm.

Sau này, khi được tiếp cận những thông tin đa chiều hơn về lịch sử và xã hội Việt Nam, tôi mới thấy những phát ngôn từng bị lên án của Ngô Bảo Châu không có gì là “phản động” hay “chống phá” cả. Đó chỉ là những suy nghĩ, quan điểm thẳng thắn về lịch sử và xã hội của bản thân ông. Việc công khai bày tỏ chính kiến cá nhân là điều hoàn toàn bình thường ở những nước dân chủ, nhưng nó lại bất thường và lạ lẫm ở Việt Nam. Bởi nơi đây không dung chứa bất kỳ sự khác biệt nào về lập trường chính trị.

Trước đó, nhiều tờ báo nhà nước đã không tiếc bút mực để bôi đen nhân vật này bằng các bài viết như: Ngô Bảo Châu trên con đường trở thành ngụy dân chủ phản bội dân tộc, Về sự ngộ nhận của giáo sư Ngô Bảo Châu, Tiếc cho một nhân tài: Giáo Sư Ngô Bảo Châu, v.v.

Qua những bài báo như vậy, một nhà toán học từng được nhận giải Fields –

giải thưởng toán học cao quý nhất thế giới – đã trở thành một người lầm đường lạc lối, vô ơn với đất nước.

Không chỉ riêng Ngô Bảo Châu, câu chuyện tương tự cũng xảy ra với nhà báo Phạm Đoan Trang. Khi cô vinh dự nhận giải Tự do báo chí Quốc tế năm 2022, báo nhà nước mỉa mai cô là “kẻ vi phạm pháp luật”. Khi cô nhận giải Nhân quyền quốc tế Martin Ennals năm 2022, báo nhà nước liên khăng định việc trao giải “mang ý đồ chính trị”, khoác áo nhân quyền để “trắng trợn can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam”.

Có thể thấy, trong mắt chính quyền Việt Nam, nhà báo Đoan Trang chỉ là một tội phạm tuyên truyền chống phá nhà nước và những giải thưởng trên hoàn toàn không có ý nghĩa gì.

Hay câu chuyện của Amanda Nguyen, cô gái được bao người trên thế giới ngưỡng mộ vì quá trình vượt lên nỗi đau bị cưỡng hiếp của bản thân để đấu tranh cho nạn nhân bị tấn công tình dục, và rồi trở thành người phụ nữ gốc Việt đầu tiên bay vào vũ trụ. Tuy nhiên, trái với những danh hiệu và tình cảm về vang mà cộng đồng quốc tế dành cho cô, với không ít người Việt, cô vẫn bị coi là “ba que”, “cali” vì xuất thân trong gia đình thuyền nhân tị nạn.

Nhiều nhân vật có đóng góp lớn trong lĩnh vực khác như thiền sư Thích Nhất Hạnh hay triết gia Trần Đức Thảo, v.v. cũng là “những người bay không có chân trời”.

Điểm chung của họ là không thể tự do

sải cánh trên bầu trời quê hương. Chỉ khi thoát ra vùng trời mù mịt gió mây ấy, họ mới được công nhận đúng tầm vóc của mình. Dẫu họ đều có thành công trên lĩnh vực đã theo đuổi, được thế giới vinh danh, nhưng lại bị một bộ phận đồng bào chối bỏ và công kích.

Đúng là xuất hiện nhân tài đã khó, nhưng tạo được một môi trường nuôi dưỡng và phát triển tài năng còn khó gấp bội.

Dưới chế độ cộng sản, Việt Nam gần như không chấp nhận suy nghĩ khác biệt. Những ý kiến mang tính xây dựng hay những quan điểm cá nhân sẽ lập tức biến thành tư tưởng chống phá nếu nó đi ngược với đường lối lãnh đạo của đảng cầm quyền.

Ở nơi đó, những cái tên vốn là niềm tự hào có thể trở thành nhân vật bị dư luận công kích. Bởi vì họ dám nghĩ, dám nói và dám làm những điều ảnh hưởng đến đảng cầm quyền.

Đó cũng là lý do trong Bộ luật Hình sự 2015 có những điều luật mơ hồ như: Điều 331 (Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân); Điều 117 (Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); v.v. Với những điều luật ấy, chính quyền đã có một công cụ hợp pháp để trừng phạt bất kỳ ai có hành động “lệch sóng”. Vụ việc của nhà báo Trương Huy San hay luật sư Trần Đình Triển chính là những minh chứng rõ nét.

Nghịch lý thay, chính quyền Việt Nam luôn nói rất nhiều về kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thế nhưng, liệu đã có không gian nào đủ rộng để những nhân tài vừa kể, hay bất kỳ ai được sải cánh, vươn vai? Hay rằng người ta vẫn đang biến đất nước này thành một khung trời hạn hẹp, không đủ chứa những đôi cánh tự do. □



THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ LUẬT KHOA

và bộ sưu tập sách Việt Nam Cộng hòa

luatkhoa.librarika.com



Ảnh: searagen. Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

NỢ MÁU ĐỒNG BÀO

Đan Thanh

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 21/8/2025.

Có lẽ, sống giữa những lời đầu tố cũng là một trong những cách để ta có dịp hiểu rõ “tấm lòng” của chính “đồng bào” mình.

Bình tĩnh đọc, lắng nghe, và thẩm thấu những lời cay nghiệt mà “đồng bào” dành tặng mình, tôi bỗng khựng lại ở câu “Đi mà thương xót cho lũ nợ máu đồng bào”. Mấy chữ “nợ máu đồng bào” vang trong tim tôi. Tôi bỗng cảm nhận được đâu là vết dao rõ ràng nhất đã cắt đôi đồng bào mình.

Trong suốt những năm tháng tôi lớn lên, tôi vẫn thường trăn trở rằng, có cái đất nước nào mệnh danh là đã “thống nhất” dưới một bầu trời, mà vẫn chia hai

phe chửi nhau, “không đội trời chung”? Rằng tại sao người ta có thể thoải mái bắt tay một người lính Mỹ, nhưng lại cay nghiệt, hận thù chính người đồng bào mình ở bên thua trận? Tất cả dường như đã có câu trả lời trong trái tim tôi khi nghe bốn chữ “nợ máu đồng bào” như một bản án kịch khùng, mà chính những người đồng bào tuyên án cho những đồng bào thất thế khác.

Phải chăng, người ta có thể rộng lòng, xuê xoa bỏ qua cho một người xa lạ gây chuyện với mình, nhưng dường như khó lòng nào tha thứ nổi cho chính vết dao đâm từ những thứ tình nghĩa từng một thời chan chứa. Nó ẩn hiện thanh âm của hai tiếng: phản bội.

Sống đến tuổi đời này, trải qua bao truân chuyên tình cảm, tôi hiểu hai chữ “phản bội” nặng nề đến cỡ nào.

Trong truyền thống Việt Nam, từ “*đồng bào*” gắn với huyền thoại lập quốc của dân tộc, với hình ảnh mẹ Âu Cơ sinh trăm trứng – biểu tượng cho huyết thống, tình ruột thịt, cho ý nghĩa mỗi người dân gắn bó yêu thương nhau như anh em một nhà. Vậy nên, tôi hiểu bản án “nợ máu đồng bào” còn nặng hơn cả án tử – không giết chết một con người thông thường, mà giết chính máu mủ của mình, đập đổ những ràng buộc thiêng liêng của giống nòi.

Phản bội đồng bào, hiểu theo nghĩa đó, là phản bội chính bản thể của mình, tự tước bỏ tư cách làm người trong cộng đồng dân tộc. Nhìn nhận dưới tâm lý phản bội, “tội danh” này gợi lên hình ảnh về sự phản trắc tuyệt đối, một vết nhơ không thể rửa trong lịch sử.

Tôi bỗng hình dung ra, vết thương dai dẳng của dân tộc ở cả hai bên chiến tuyến nằm ở bốn chữ “nợ máu đồng bào” – đến từ nhận thức lịch sử rằng trong cuộc chiến năm ấy, máu đồng bào đã đổ dưới họng súng của chính người Việt Nam, và đã đổ vì những kẻ được xem là tiếp tay cho ngoại bang phản bội dân tộc. Đó là thứ vết thương đã cắt đôi huyết thống.

Một lần nữa, cụm từ gai góc ấy cứ vang trong tim tôi như gợi hình dung về một bản án chưa khép lại: ở đó có tiếng gọi từ những nắm mồ vô danh, từ những người mẹ mất con, từ một dân tộc đã từng rướm máu vì bị phản bội từ bên trong.

Nhưng vấn đề là, ai phản bội ai, ai nợ máu ai?

Liệu có thể công bằng khi quy kết toàn bộ một bên tham chiến là những kẻ đã “nợ máu đồng bào”, trong khi bản thân cuộc chiến đã là một cuộc nội chiến, nơi cả hai bên đều có bao nhiêu thứ máu đổ xuống? Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gọi những người lính miền Nam là kẻ “phản bội đồng bào”. Trong khi đó, Việt Nam Cộng hòa cũng xem việc chiến đấu chống cộng sản là để bảo vệ ngọn đuốc thiêng của tự do và chính đồng bào mình.

Vậy, ai mới thực sự phản bội đồng bào? Hay phải chăng khái niệm “đồng bào” đã bị chia cắt theo biên giới ý thức hệ? Cuộc chiến năm ấy, nào chỉ là nội chiến, mà còn là một phần của cuộc đối đầu toàn cầu giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản với sự nhúng tay của thế lực ngoại bang ở cả hai bên. Và rồi, khái niệm “đồng bào” bị xé rách bởi ranh giới ý thức hệ. Người anh em ruột thịt trở thành “kẻ thù” giữ trong tim những niềm tin khác.

Tôi bỗng nhớ về những thứ “máu” mà phía bên thua cuộc cũng đã đổ xuống, nhưng không được gào lên đòi trả như một món “nợ” – nợ sinh mệnh, nợ đạo lý, nợ công lý, nợ hơi ấm, nợ cả danh phận.

Kẻ thất trận không còn tiếng nói, không có quyền đòi lại những mất mát, tổn thương của phía mình. Những thứ “máu” mà họ đã đổ xuống trở thành trang sử rục rỏ màu tự hào của bên chiến thắng.

Nhưng liệu, chiến thắng trên máu mủ, ruột rà, nôi da nấu thịt, có là thứ đáng tự hào? Tôi chợt nhớ đến câu nói của Tổng thống Abraham Lincoln sau cuộc nội chiến Hoa Kỳ rằng:

“There is no room for joy when the fallen are our own brethren.”

(“Không có gì đáng để vui mừng khi những người ngã xuống là chính đồng bào của mình.”)

Nó vang trong tâm trí tôi về một lãnh đạo đã coi cuộc chiến là một vết thương chung của quốc gia, không phải là chiến thắng của một phía và sự sụp đổ của phía còn lại, cũng không coi chiến thắng là một vũ khí để chính danh hóa quyền lực của mình.

Tôi cũng nhớ đến hành xử khi thắng thua khác của một tổng thống cũng ở xứ cờ hoa.

Trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 1992, phu quân của bà Hillary Clinton là ông Bill Clinton, chiến thắng Tổng thống George H.W. Bush và trở thành tổng thống Hoa Kỳ thứ 42. Lá thư của George H.W. Bush trang trọng để lại cho “bên thắng cuộc”, tưởng chừng chỉ là vài dòng chữ cho người kế nhiệm – Bill Clinton, nhưng có lẽ ông không biết rằng chính tay mình đã mở ra một trong những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của nền chính trị Hoa Kỳ.

Bức thư của Bush không dài. Nó cũng không nhắc gì đến thất bại chính trị, không trách móc cuộc bầu cử vừa qua. Chỉ một lời chúc giản dị, và một câu nói khiến người ta phải cúi đầu: *“Thành công của anh bây giờ là thành công của đất*

nước.” Một câu nói tưởng bình thường nhưng phảng phất phong độ quân tử.

Người ta thường nói: *“Muốn biết tâm tính một người, hãy xem họ hành xử khi thua, và khi thắng.”* và Bush đã rời Nhà Trắng như một người thua cuộc, nhưng bước đi trong dáng vẻ hiên ngang của một người tử tế.

Đó không chỉ là một bức thư chuyển giao quyền lực – mà là bản tuyên ngôn lạnh lẽ của lòng tự trọng, sự công chính, và tình yêu nước vượt lên trên những hiểu chiến của thắng thua.

Tôi tự hỏi, có bao giờ Việt Nam có một bức thư như thế. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, không có lời nhắn gửi tử tế nào để lại cho bên thua cuộc. Không có sự công nhận rằng những người ở phía bên kia – dù mang màu cờ khác – cũng đã một thời vì lý tưởng mà sống và chết. Thay vào đó, là những bản luận tội, những nhãn dán “nợ máu đồng bào” đeo bám thân phận của bao nhiêu người, là trại cải tạo, là những vết thương âm ỉ kéo dài qua từng thế hệ.

Tôi cũng tự hỏi, tại sao có những người có thua cuộc vẫn vẹn nguyên tư thế người quân tử. Còn ở ta, dù chiến thắng, lại mất đi chính cái nghĩa đồng bào, chỉ cố ôm lấy sự vẻ vang đầy khiên cưỡng, tang tóc? Tôi chợt nhận ra mình đang sống trong một thời mà lịch sử vẫn bị cắt gọt theo lằn ranh ý thức hệ, nơi sự cao thượng bị xem là yếu đuối, còn sự thù hận lại được ngợi ca như bản lĩnh chính trị. Nhưng nếu thế gian này chỉ còn những kẻ thắng bằng cách bôi nhọ kẻ thua, cai trị bằng nỗi sợ, và dựng đài vinh quang trên sự nhục nhã của người

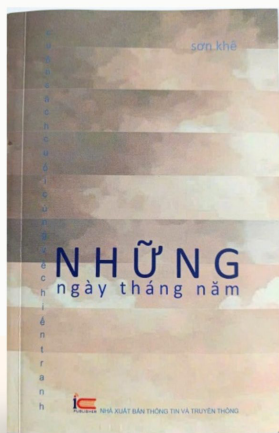
cùng dòng máu, thì câu “nợ máu đồng bào” vẫn sẽ đeo bám dân tộc như một lời nguyên khó giải.

Chính trị, tuy xa mà gần, bởi mọi mưu toan quyền lực sau cùng vẫn để hướng về lợi ích cho đồng loại, và do đó đều phải được xây nên từ đạo lý làm người. Phải biết làm người, thậm chí, biết làm người tử tế, rồi mới làm lãnh đạo. Và rằng làm chính trị không chỉ là biết giành lấy quyền lực thống trị, đoạt về những lời lẽ ngời ca hoa mỹ, mà còn phải biết buông xuống – buông hận thù, buông tự hào đúng lúc, để bảo vệ những điều lớn lao hơn cả bản thân mình, như lòng tin, như ký ức, như sự thật, như tấm lòng chung của dân tộc.

Trong một nền chính trị trưởng thành, người ta phải hiểu rằng quyền lực chỉ là phương tiện, còn “đồng bào” hay nhân dân mới là mục đích sau cùng.

Giá như, những người lãnh đạo của đất nước tôi dám buông bốn chữ “nợ máu đồng bào” xuống, dẹp bỏ bản án của chiến tranh ý thức hệ một thời. Để từ đó, dân tộc Việt Nam cũng có thể trở nên vĩ đại như đã từng vĩ đại sau cuộc nội chiến Trịnh – Nguyễn – Tây Sơn một thời, khi người chiến thắng biết cúi đầu trước máu đã đổ của chính đồng bào mình, biết đón nhận và vỗ về bên thua cuộc. Theo đó, lịch sử không cần được viết như những bản cáo trạng – nơi mà bên thua đã không được giữ lấy nhân phẩm, còn bên thắng không cần đến lòng khoan dung.

Và rồi sau cùng, là ai “nợ máu” ai? Hay những người có quyền viết sử đã luôn mắc “nợ” đồng bào mình một “sự thật” trọn vẹn? □



Nguồn ảnh: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

“NHỮNG NGÀY THÁNG NĂM” – NHỮNG PHẬN NGƯỜI BỊ SÁCH SỬ LÃNG QUÊN

Bảo La

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 5/8/2025.

Cuốn sách *Những ngày tháng năm* của Sơn Khê, bút danh của người kể chuyện Phan Thúy Hà, xuất bản tháng 5/2025, được viết bởi nỗi rung động từ những mẫu tâm sự nhỏ bé, rời rạc của những người Việt lẫn những người ngoài quốc có số phận gắn với Việt Nam trong và sau chiến tranh.

Chiến tranh, có thể đã qua với nhiều người, nhưng đâu đó vẫn còn kẹt lại trong cuộc đời của nhiều người khác, âm thầm tác động đến cuộc sống thường

nhật của họ. Đó là những câu chuyện mà chính sử hay văn học vô tình hoặc hữu ý bỏ quên.

Trong suốt cuốn sách, người đọc rất ít khi thấy tác giả xuất hiện. Tác giả chọn cách đứng ngoài cuộc, để quan sát hay chỉ gợi mở, cho các nhân vật tự do hồi tưởng và kể lại câu chuyện của mình.

Cuốn sách chia làm hai phần: nửa đầu kể về những câu chuyện trong cuộc chiến và nửa còn lại miêu tả cuộc sống

thời hậu chiến. Các nhân vật chính đều từng là những người di cư bất đắc dĩ vì chiến tranh, loạn lạc. Tất cả họ, ai cũng đều có những nỗi đau riêng.

Trong số đó, khởi đầu là câu chuyện của gia đình một luật sư tại miền Nam trước năm 1975. Trước ngày thống nhất, vị luật sư, cha của nhân vật chính trong câu chuyện, trong cơn tuyệt vọng đã nảy ý định nổ súng tự vẫn. Nhân vật chính, giữa lúc thất thần vẫn lấy hết trấn tĩnh để hét lên can ngăn khi mà người mẹ của anh chỉ dám bất lực đứng nhìn chống mình. Chính tiếng hét ấy đã làm người cha nghĩ lại.

Nhưng rồi gia đình họ không tránh khỏi những bi kịch khác. Chỉ vì người cha của họ từng phục vụ cho chế độ Sài Gòn, lý lịch của gia đình bị xếp vào hạng 14, con cái của ông không thể xin nhập học hay xin việc ở bất kỳ đâu, trong một thời gian rất dài, cho dù kết quả học tập ở chế độ cũ của họ luôn ở hạng ưu.

Nhân vật chính và các anh chị em đã bị tước đoạt quyền được đối xử như những con người bình thường, thậm chí bị chính những người thân ở bên thắng cuộc khinh rẻ; kỳ thị. Thế nhưng, giữa những nghiệt ngã, oái oăm của thời cuộc, anh đã chọn kiên trì học tập, thậm chí là “học chui”, “học lậu” học bất cứ gì. Mục tiêu, anh xác định, phải trở thành một ai đó, một thân phận nào khác cái thân phận con nhà “ngụy” mà cả xã hội gán cho. Cuối cùng, sau 20 năm chờ đợi, anh được vào đại học, và rồi tốt nghiệp khi bước sang tuổi 37.

Tiếp đến là câu chuyện của một nghệ sĩ vĩ cầm ở miền Nam, lặn lội ra Bắc để thăm bố và anh ở trại cải tạo. Sau ngày

30/4, khi cán bộ miền Bắc tiếp quản Nhạc viện Sài Gòn, bà bỗng dưng bị truất quyền đi học. Là một tiểu thư chỉ biết đi học và đánh đàn, nay bỗng dưng thất học, cuộc sống trước mắt cô chỉ còn một vùng xám đen.

Sau đó, cô may mắn được thuê đánh đàn cho một khách sạn phục vụ người nước ngoài, và rồi trở thành trụ cột kinh tế gia đình. Cũng nhờ vậy mà cô và cả gia đình mới có tiền để thăm bố và anh. Họ đã cất công di chuyển trong suốt một tuần để chỉ có được một giờ trông thấy người thân của mình. Nhìn thấy người bố trong cảnh lao lung cực nhọc, cô chỉ muốn khóc. Ấy vậy, vẫn đành phải ghìm lòng, bởi lẽ “con khóc rồi bố bị ảnh hưởng học tập, bị phê bình tư tưởng [...]”. Rơi nước mắt cho thân nhân của mình, tự bao giờ cũng là cái tội.

Đó còn là câu chuyện của một người lính Việt Nam Cộng hòa đi bộ từ Đà Nẵng vào Sài Gòn trước ngày Sài Gòn thất thủ. Ông là một sĩ quan có trình độ cao, được đào tạo tại Mỹ. Về nước, làm việc tại sân bay Đà Nẵng. Những ngày miền Nam liên tiếp bại trận, ông phải đi bộ từ Đà Nẵng về Sài Gòn, vì máy bay lúc đó quá tải do phải ưu tiên suất cho phụ nữ và trẻ em. Dọc đường thiên lý, người lính ấy đã chứng kiến những cái chết của đồng đội, phải ngủ giữa những bãi tha ma và phải ăn xin dọc đường.

Về Sài Gòn, trải bao gian truân, ông được đến Bỉ với thân phận người tị nạn chính trị. Thế nhưng, ông chọn không nhập tịch, bởi trong lòng vẫn còn đau đáu một nỗi nhớ quê và khao khát trở về.

Thế cuộc đưa đẩy, một ngày nọ bất đắc dĩ ông phải trở thành công dân Bỉ, khi

đã hết hy vọng về nước. Tuy nhớ quê da diết, nhưng ông ít khi kể cho các con mình về Việt Nam, cũng không muốn chúng sẽ đến Việt Nam. Duyên số thế nào, sau khi ông qua đời, người con trai ông bỗng lặp lại cái điều chính ông đã thực hiện mấy mươi năm trước: đi bộ 1.000 cây số từ Đà Nẵng vào Sài Gòn.

Và còn nhiều, nhiều những mảnh đời, những gương mặt, những thân phận khác, nằm trải dài theo dòng lịch sử hăm hiu của dân tộc, hiện lên qua những dòng tường thuật vắng bóng tác giả nơi cuốn sách.

Đó có thể là những nhân vật trong câu chuyện “Bồng dung có bố”, những con người tưởng như phải tràn ngập hạnh phúc vì gia đình đoàn tụ sau hàng thập kỷ xa cách bởi chiến tranh loạn lạc. Thế nhưng, sau ngày thống nhất đất nước, gia đình ấy chẳng thể nào hòa hợp với nhau. Lý do đơn giản chỉ vì lập trường: người cha là cán bộ cách mạng, có danh tiếng, được hưởng bổng lộc từ chính quyền miền Bắc; trong khi con trai ông sinh ra và lớn lên tại miền Nam, sống với những dưỡng chất văn hóa, tư tưởng khác biệt.

Đó có thể là những người phụ nữ mất đi hạnh phúc riêng tư vì bị buộc phải tái giá khi chồng vắng mặt. Đó là cảnh bao người bị buộc phải giẫm, chứ không phải chỉ bước đi, trên những xác người, bởi không còn chỗ nào có thể đặt chân.

Đó là những cuộc hôn nhân bị gán ghép bởi sự bất định của chiến tranh cùng với sự ổn định về thu nhập và địa vị xã hội của người lính một thời. Thế nhưng, bên cạnh những cuộc hôn nhân toan tính,

cũng có những trái tim vẫn chỉ sống mãi với mối tình của thời chiến, như câu chuyện của chị Thân.

Đâu đó còn có cả những số phận sau ngày thống nhất, dù thân không phải đi tù, nhưng “tâm luôn bị ở tù”, rồi lại vì sợ đau và sợ đói mà chết. Cuốn sách cũng không ít lần hé lộ những tâm sự chân thành của những người dân bình thường ở hai phía, rằng họ chẳng mẫn mà gì với cuộc chiến và cũng chẳng hề bận tâm ai là bên thắng cuộc. Đơn giản, với họ, chỉ là mong chiến tranh sớm kết thúc.

Góp mặt trong những câu chuyện của dân tộc Việt trong cuốn sách của Phan Thúy Hà còn là những trái tim nhân ái khác, không sinh ra trên đất Việt. Họ, dù không có hộ chiếu Việt nhưng số phận lại gắn bó với những biến cố lịch sử Việt Nam.

Đó là câu chuyện của về hành trình nhân đạo của một nhà báo, nhà từ thiện người Đức Rupert Neudeck, ân nhân của cộng đồng thuyền nhân người Việt. Câu chuyện được thuật lại qua lời kể của vợ ông, bà Christel Neudeck. Cơ duyên đưa ông gắn bó với nước Việt và người Việt là sau khi chứng kiến nỗ lực của những người dân ở Paris, mà cụ thể là nhà triết học Jean-Paul Sartre, trong việc lên kế hoạch cứu hộ thuyền nhân Việt Nam khỏi thảm kịch ở biển Đông.

Rupert vốn cũng ủng hộ chính quyền Bắc Việt và phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Nhưng rồi, bất chấp sự phản đối của nhiều chính trị gia Đức, ông đã khởi động một kế hoạch tương tự Sartre ở quê hương ông. Người đã đồng hành

cùng ông là nhà văn nổi tiếng Heinrich Boll. Con tàu của Neudeck đã cứu được 357 thuyền nhân Việt. Ngay cả khi Đức quyết định không tiếp nhận thuyền nhân Việt Nam vào năm 1987, ông vẫn âm thầm bày ra các mưu mẹo để đưa thêm nhiều người cập đảo, bắt chấp rủi ro gây hấn với chính quyền.

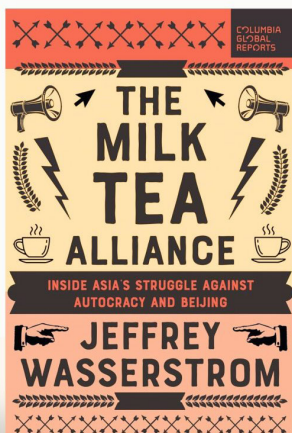
Bên cạnh đó, ta còn gặp trong sách câu chuyện của vài thế hệ trong một gia đình người Pháp – gia đình của nhà thực vật Eugene Poilane – qua lời kể của người cháu nội ông này. Nhờ niềm đam mê với cây cối và những chuyến chu du khắp đông Dương, ông đã phát hiện Khe Sanh – một cao nguyên đất đỏ có thể trồng cà phê.

Họ đến Việt Nam thời Pháp thuộc nhưng không phải là những nhà thực dân. Eugene Poilane và vợ, và sau này là vợ chồng con cái họ; đã dùng tài năng và tâm sức để gây dựng không chỉ trang trại cà phê, mà còn góp phần truyền bá cho những người dân tộc Bru một phương tiện sinh kế quan trọng, cũng như cách chăm sóc bản thân khi họ không có điều kiện tiếp cận y học hiện đại. Những cuộc chiến ác liệt sau đó đã xóa sạch những dấu vết của họ để lại ở Khe Sanh, nhưng không thể xóa nhòa những ký ức, kỷ vật của cộng đồng người Việt và các cựu chiến binh người Mỹ về những điều đẹp đẽ đã diễn ra tại nơi này.

Những trang chính sử hào hùng và những áng văn chiến tranh của hệ thống giáo dục chính thống không có chỗ cho những câu chuyện nhỏ bé ấy. Những chấn thương tinh thần qua nhiều thế hệ vẫn còn đó. Đọc xong cuốn sách, có thể bạn sẽ thấy quặn đau vì những mất mát,

tổn thương của con người mà qua bao ngày, tháng, năm vẫn không thể phai mờ. Nhưng rồi bạn cũng sẽ phần nào lạc quan bởi có những con người vẫn luôn dũng cảm lắng nghe, ghi chép những câu chuyện ấy và đưa chúng đến với mọi người của hôm nay và mai sau.

Có một điều ngậm ngùi khi khép lại cuốn sách, sau câu chuyện của 18 nhân vật, là dòng phụ đề của tác giả ở ngay bìa sách: *đây là cuốn sách cuối cùng về chiến tranh*. Bởi người đọc cũng biết rằng còn rất, rất nhiều những câu chuyện của những con người vô danh như thế nữa, cũng cần được kể và không thể bị lãng quên. Nhưng có lẽ, ta cũng hiểu và đồng tình với tác giả: hãy tin, đó sẽ là cuộc chiến cuối cùng. □



Ảnh bìa sách: Columbia Global Reports.

LIÊN MINH TRÀ SỮA CHỐNG LẠI CHÍNH QUYỀN ĐỘC TÀI

Khải Huyền

Bài đăng lần đầu trên luatkhoa.com
ngày 19/8/2025.

Liên minh trà sữa xuất hiện từ năm 2020, chỉ sự liên kết của các nhà hoạt động trẻ tại Thái Lan, Myanmar, và Hồng Kông trong bối cảnh chính quyền ở các nơi này ngày càng độc đoán. Chính quyền Bắc Kinh vừa trực tiếp đàn áp người dân trong nước, vừa chống lưng cho các thể lực độc tài ở các quốc gia bên ngoài. Điểm chung văn hóa là uống trà với sữa, khác hẳn thói quen uống trà truyền thống của Trung Hoa đại lục, do đó được chọn làm biểu tượng cho phong trào.

Trong cuốn sách *The Milk Tea Alliance: Inside Asia's Struggle Against Autocracy*

and Beijing (tạm dịch: *Liên minh trà sữa – Bên trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài và chính quyền Bắc Kinh tại châu Á*) của Giáo sư Jeffrey Wasserstrom, sử gia người Mỹ tại Đại học California, xuất bản năm 2025, được xem là công trình tiên phong về phong trào giới trẻ mang tên Liên minh trà sữa. Trước đó, Wasserstrom từng nhiều năm nghiên cứu các phong trào thanh niên ở Trung Quốc, trong đó có phong trào Thiên An Môn 1989.

Cuốn sách phác họa sự kết nối xuyên biên giới giữa những cá nhân, tập thể ở Thái Lan, Myanmar, và Hồng Kông –

những người cùng kêu gọi dân chủ, nhân quyền – với sự hỗ trợ đắc lực từ công nghệ viễn thông. Dù không tồn tại một tổ chức chính thức, Liên minh trà sữa đã tạo nên một dấu ấn hiếm thấy trong đời sống chính trị và xã hội ở khu vực.

Phong trào vừa diễn ra trực tuyến, vừa hiện diện trên đường phố. Niềm tin và mạng lưới liên kết được xây dựng qua tin nhắn, diễn đàn, ngay cả khi các thành viên chưa từng gặp mặt. Nổi bật ở đây là cách thức công nghệ giúp định hình một kiểu hội nhập chính trị mới của giới trẻ.

Trong lịch sử, không thiếu tiền lệ về sự đoàn kết xuyên biên giới: Tôn Dật Tiên từng hợp tác với các thế lực nổi dậy Philippines đầu thế kỷ 20, hay phong trào Ô dù ở Hồng Kông được sinh viên Đại học Chulalongkorn (Thái Lan) công khai ủng hộ năm 2010. Tuy nhiên, Liên minh trà sữa khác biệt ở chỗ: nó quy tụ cả nhà hoạt động trong nước lẫn lưu vong, không có cơ chế chính thức, và phần lớn do thế hệ trẻ khởi xướng. Họ chấp nhận rủi ro để thách thức di sản nhượng bộ và phục tùng của thế hệ cha anh.

Liên minh không đưa ra hệ tư tưởng chính thức, nhưng có những mối quan tâm chung: nhân quyền, phản đối độc đoán, ủng hộ quyền LGBTQ, bảo vệ môi trường. Nhiều người trẻ có tiếp cận văn hóa Mỹ hoặc sống lưu vong tại Mỹ, nhưng Wasserstrom nhấn mạnh: không hề có sự can dự trực tiếp của chính quyền Hoa Kỳ.

Ở từng quốc gia, nguyên nhân phản kháng khác nhau, song đều gắn với những đạo luật, quy định độc tài. Dù gắn bó với văn hóa đại chúng (pop culture),

những thành viên vẫn nghiêm túc học hỏi từ triết học và lịch sử ở thế hệ trước: tư tưởng Hannah Arendt, Martin Luther King, Václav Havel được dịch và chia sẻ rộng rãi.

Cuốn sách phác họa nhiều gương mặt nổi bật: Netiwit Chotiphathaisal (Thái Lan), Agnes Chow (Hồng Kông), Tun Myint và Nickey Diamond (Myanmar). Họ không phải “thủ lĩnh”, nhưng thể hiện lòng can đảm phi thường. Đáng chú ý, phụ nữ giữ vai trò nổi bật trong phong trào. Đây là một chi tiết cho thấy sự khác biệt với nhiều cuộc đấu tranh trước đây.

Ban đầu tập trung ở Thái Lan, Myanmar, Hồng Kông, phong trào dần mở rộng ra Đài Loan, Philippines, Ấn Độ. Một số nhà hoạt động ở các nước dân chủ hơn cũng tham gia với tư cách “thành viên danh dự”. Nổi bức xúc với chính sách áp đặt của Bắc Kinh, từ bản đồ “một Trung Quốc” đến những vụ bắt ngôi sao giải trí phải xin lỗi vì thừa nhận Đài Loan là quốc gia, càng thổi bùng sự phản kháng.

Dù vậy, Liên minh không đủ sức lật đổ quân đội Myanmar hay thay đổi thực trạng Hồng Kông. Nhiều người bỏ cuộc, bị buộc im lặng, hoặc sống lưu vong. Bộ máy tuyên truyền và đàn áp khổng lồ vẫn đè nặng lên phong trào.

Song, Wasserstrom chỉ ra: cần nhìn thành quả ở nhiều thang bậc. Thái Lan đã thông qua hôn nhân đồng giới năm 2024, một phần nhờ sức ép từ phong trào. Và quan trọng hơn, Liên minh trà sữa trở thành nguồn cảm hứng xuyên thế hệ, như phong trào dân chủ Hàn Quốc từng học từ Manila thập niên

1980. Trong kỷ nguyên Internet, những gì khởi phát ở châu Á hoàn toàn có thể lan sang bên kia bán cầu.

Sau khi đọc xong cuốn sách, độc giả khó tránh khỏi câu hỏi: vì sao phong trào này hầu như không được nhắc tới ở Việt Nam? Cuốn sách gợi suy tư: dân số Việt Nam đứng thứ ba ở Đông Nam Á và thứ 16 trên thế giới, nhưng giới trẻ vẫn thờ ơ với chính trị, vắng bóng trong những liên minh dân chủ như vậy trên bản đồ khu vực.

Có thể Liên minh trà sữa đã phần nào tan rã, nhưng di sản tinh thần vẫn hiện diện. Và quan trọng hơn, nó đặt ra câu hỏi không chỉ cho Myanmar, Thái Lan, Hồng Kông, mà cả cho Việt Nam: Trong những tiếng nói thúc đẩy dân chủ của châu Á, giới trẻ Việt Nam đang ở đâu? □

VIẾT THƯ CHO TRANG

A large, stylized illustration in the background shows a woman with long dark hair looking forward. In the foreground, three people are seated at a desk, writing on papers. A young man in a blue shirt is writing on the right, an older man with glasses and a mustache in a yellow shirt is writing in the center, and a young woman in a pink shirt is writing on the left. The background is filled with a chaotic pile of papers and documents.

Nhà báo Phạm Đoàn Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoàn Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoàn Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoàn Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Ân xá Quốc tế hỗ trợ.

Số tháng Tám, 2025

LUẬT KHOA
tạp chí

1520 E. Covell Suite B5 - 426, Davis, CA 95616

Văn phòng chính: Đài Bắc, Đài Loan

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long

Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi, Phạm Đoan Trang

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về: docgia@mail.luatkhoa.com